

Kinh-Lang-Nghiem\_Q9

kinh lǎng nghiêm giảng giải

Hòa Thượng tuyên Hóa

KINH LǎNG NGHIÊM QUYỂN  
09

Kinh Lǎng Nghiêm MP3 - Quyển 9 Phần 1

KINH ĐẠI PHẬT ĐẰNG NHƯ LAI MẬT NHỚN  
TU CHÚNG LIỄU NGHĨA  
CHƯ BỔ TẮT VẠN HẠNH  
THỦ LǎNG NGHIÊM

QUYỂN 9 – PHẦN 1

— o0o —

*TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN*  
*giảng thuật*

— o0o —

SẮC GIỚI

SƠ THIỀN

A-nan! Thế gian nhất thiết, sở tu tâm nhân. Bất giả Thiền-na,  
vô hữu trí tuệ.

A Nan! Tất cả người tu tâm trong thế gian chẳng nhờ Thiền

## **Na thì chẳng có trí huệ**

**Giảng:** Anan, bây giờ chúng ta sẽ nói về sắc giới, cõi trời của Tứ Thiên. Tất cả người tu hành trong thế gian chẳng nhờ Thiên Na thì chẳng có trí huệ. Họ chưa có quen tu hành thiền định – chưa có thể kềm chế hết vọng tưởng, và vì vậy họ chưa có trí tuệ.

1. **Đẫn năng chấp thân, bất hành dâm dục. Nhược hành nhược tọa, tưởng niệm câu vô. Ái nhiễm bất sanh, vô lưu dục giới, thị nhân ưng niệm, thân vi phạm lỗi. Như thị nhất loại, danh Phạm Chúng Thiên.**

**Nếu được giữ thân chẳng dâm dục, khi đi khi ngồi, niệm tưởng đều không, ái nhiễm chẳng sanh, chẳng lưu luyến Dục Giới, làm bạn với Phạm Thiên, hạng này gọi là Phạm Chúng Thiên.**

**Giảng:** Họ có thể làm gì để kiểm soát thân tâm của chính mình và kềm chế thân chẳng dâm dục. “Khi đi khi ngồi, niệm tưởng đều không” Đi bộ, đứng, nằm, ngồi và ngay cả trong giấc ngủ của họ – mọi lúc mọi nơi, “ái nhiễm chẳng sanh”. Mặc dù gặp phải một thứ hay người đẹp, họ không cho những vọng tưởng ái tình sanh ra. và như vậy họ “chẳng lưu luyến Dục Giới”.

Những người này có thể tùy ý lấy thân tướng Phạm Thiên. Họ làm bạn with các Phạm Thiên. Và không còn những tham vọng. Hạng người này gọi là Phạm Chúng Thiên. Họ trở thành những vị thanh tịnh sống tại cõi trời này. Họ trở thành một vị thiên trong đại đa số chư thiên trên trời – một trong đại số.

2. **Dục lậu đã trừ, ly dục tâm hiện. Ư chư luật nghi, ái lạc tùy thuận. Thị nhân ưng thời, năng hạnh phạm đức. Như thị nhất loại, danh phạm phụ Thiên.**

**Dục lậu đã trừ, “Tâm lìa dục” hiện, ưa hành theo các luật nghi, đức hạnh trong sạch, hạng này gọi là Phạm Phụ Thiên.**

**Giảng:** “Dục lậu đã trừ, Tâm lìa dục hiện, ưa hành theo các luật nghi. ” Bản chất con người thì thích ăn và tình dục. Những thói quen này là bẩm sinh của con người. Nhưng vào thời điểm này, những sinh mệnh này đã lià khỏi những thói quen ham muốn

tình dục của họ. Khi họ đã không còn tham vọng, không còn ái tình, trí huệ bắt đầu sanh. Họ tuân hành theo giới luật và giữ các quy tắc luật nghi. Họ thích giới luật và giữ giới trong việc tu hành. Những người này có thể thực hành đức hạnh trong sạch, hạng này gọi là Phạm Phụ Thiên.” Vào mọi lúc và trong mọi tình huống, họ tu hành theo chánh đạo. Hành vi của họ là đạo đức và thanh tịnh. “Phục Thiên” có nghĩa là sự trong sạch. Những người này được tái sanh vào cõi phạm thiên. Giữ chức pháp sư, họ giúp đỡ Đại Phạm Phụ Thiên.

3. **Thân tâm diệu viên, uy nghi bất khuyết. Thanh tịnh cấm giới, gia dĩ minh ngộ. Thị nhân ứng thời, năng thống phạm chúng, vi Đại Phạm Vương. Như thị nhất loại, danh đại phạm thiên.**

**Thân tâm diệu viên, oai nghi đầy đủ, giới cấm trong sạch, lại có sự tỏ ngộ, được thống lãnh Phạm Chúng, làm Đại Phạm Vương, hạng này gọi là Đại Phạm Thiên.**

**Giảng:** Những người có “thân tâm diệu viên, oai nghi đầy đủ, giới cấm trong sạch, lại có sự tỏ ngộ”. Đây là những vị không còn suy nghĩ tham vọng, và đầy đủ 3000 oai nghi và tám vạn tế hạnh. Họ hoàn hảo các giới hạnh. Họ giữ giới và trong sạch trong các giới luật của đức Phật đã thuyết. Không những họ giữ giới hoàn toàn, họ còn có một sự hiểu biết toàn diện về giới luật. Họ đã chứng ngộ qua thân, vật chất và pháp giới. Họ “được thống lãnh Phạm Chúng, làm Đại Phạm Vương, hạng này gọi là Đại Phạm Thiên.” Khi cuộc sống của những người này kết thúc, họ được sinh ra trên trời và họ có thể cai trị vô số trong cõi Phạm Thiên.

**A-nan! Thử tam thắng lưu. Nhất thiết khổ não, sở bất năng bức. Tuy phi chánh tu, chân tam-ma-địa. Thanh tịnh tâm trung, chư lậu bất động, danh vi sơ Thiên.**

**A Nan! Ba bậc này tất cả khổ não chẳng thể bức bách, dù chẳng phải chánh tu chơn Tam Ma Địa, nhưng nơi tâm trong sạch, dục lậu chẳng thể lay động, gọi là Sơ Thiên**

**Giảng:** “A Nan! Ba bậc này tất cả khổ não chẳng thể bức bách.”.

Ba bậc này là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên. Đây là những cấp độ cao siêu – cõi trời của Sơ Thiên – trong đó đau khổ và phiền não không làm phiền người tu hành. ”

Mặc dù họ “chẳng phải chánh tu chơn Tam Ma Địa” – mặc dù họ không thâm sâu Phật pháp và không chánh tu thiền định nhưng “nơi tâm trong sạch, dục lậu chẳng thể lay động”. Họ luôn giữ giới và nhờ giữ giới, tâm được thanh tịnh đến mức họ không bị di chuyển bởi vạn vật bên ngoài lôi cuốn. Họ không gây ra lỗi lầm. Họ không tham gia vào những ham muốn vô tận của thế giới vật chất như thực phẩm, quần áo và tất cả vật đối tượng của ham muốn. Tất cả là vật lôi cuốn. Những vị sống tại cõi trời này không có yếu điểm, phiền não, thói quen hay tật xấu. Họ được “gọi là Sơ Thiên”. Khi tu hành đạt được quả vị này, mạch máu ngừng đập khi đạt được quả vị Sơ Thiên. Nếu quý vị muốn biết quý vị có đạt được chưa, hãy kiểm tra mạch của quý vị. Đó là một dấu hiệu khi đạt được quả vị này. Nó không phải là quả vị tầm thường

## NHỊ THIÊN

1. **A-nan! kỳ thứ phạm thiên. Thống nhiếp phạm nhân, viên mãn phạm hạnh. Trừng tâm bất động, tịch trạch sanh quang. Như thị nhất loại, danh thiếu quang Thiên.**

**A Nan! Hàng Phạm Thiên thống lãnh phạm chúng, đầy đủ phạm hạnh, lắng tâm chẳng động; do tịch lặng sanh ra ánh sáng; hạng này gọi là Thiếu Quang Thiên.**

**Giảng:** Những người nằm ở vị trí trên cõi của Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên có khả năng thống lãnh và thu nhập các vị trong 3 cõi đó. Đó là bởi vì họ đã có đầy đủ phạm hạnh.

“Lắng tâm chẳng động; do tịch lặng sanh ra ánh sáng.” Tâm trí của họ rất yên tĩnh và bình tĩnh, tâm chẳng rung động. Khi tâm được thanh tịnh và tĩnh lặng, một hoà quang sẽ từ từ sáng tỏ. Những vị tu hành được trụ tại cõi Thiếu Quang Thiên

2. **Quang quang tướng nhiên, chiếu diệu vô tận. Ánh thập phương giới, biến thành lưu ly. Như thị nhất loại, danh Vô lượng quang Thiên.**

**Ánh sáng chói lợi, chiếu soi vô cùng, chiếu khắp mười phương cõi đều như lưu ly; hạng này gọi là Vô Lượng Quang Thiên.**

**Giảng:** “Ánh sáng chói lợi, chiếu soi vô cùng, chiếu khắp mười phương cõi đều như lưu ly.” Hoà quang của họ chiếu sáng lẫn nhau. Chúng cùng nhau chiếu soi. Quý vị đã bao giờ nhận thấy ánh đèn tương chiếu nhau không? Không có bất kỳ điều gì mà ánh đèn không cùng nhau tỏa sáng. Nếu quý vị cầm một cái đèn, và người khác cũng có một cái đèn sáng, 2 ngọn đèn không có chọi nhau. Thật không? Ánh sáng không chọi nhau. Không có một lúc nào khi một ánh đèn lớn lại lấn áp một ánh đèn nhỏ. Không có hỗn loạn trong ánh đèn. Đây là những gì được mô tả ở đây khi nói lên ánh sáng chói lợi. Ánh sáng chiếu soi vô cùng vô tận. Nó chiếu soi khắp mười phương and mọi thứ đều được chiếu sáng như lưu ly. Những bậc tu hành này được trụ tại cõi trời Vô Lượng Quang Thiên.

3. **Hấp trì viên quang, thành tựu giáo thể. Phát hóa thành tịnh, ứng dụng vô tận. Như thị nhất loại, danh Quang âm Thiên.**

**Hào quang đồng như âm thanh, thành tựu giáo thể, phát ra sự giáo hóa trong sạch, ứng dụng vô cùng; hạng này gọi là Quang Âm Thiên.**

**Giảng:** “Hào quang đồng như âm thanh, thành tựu giáo thể.” Họ cùng nhau đạt được và duy trì ánh hào quang và theo cách này, họ thành tựu giáo thể. Trong cõi Quang Âm Thiên, mọi người không cần phải la lớn để trò chuyện lẫn nhau. Họ dùng ánh hào quang cho âm thanh. Họ trò chuyện qua chiếu ánh hào quang. Họ không trò chuyện bằng miệng lưỡi, họ không dùng ngôn ngữ. Ánh hoà quang là phương tiện để giáo pháp trong cõi trời này. Đó thực sự là một trường hợp:

- Tâm trí hiểu nhau mà không nói một lời.

Khi họ tỏa ánh hào quang tới nhau trong cõi này, người kia hiểu được người nọ nói gì. Ý tưởng trao đổi với nhau qua ánh hào quang. “Phát ra sự giáo hóa trong sạch, ứng dụng vô cùng; hạng này gọi là Quang Âm Thiên.” Sự ứng dụng của hào quang thực vô hạn

**A-nan! Thử tam thăng lưu. Nhất thiết ưu sầu, sở bất năng bức. Tuy phi chánh tu, chân tam-ma-địa. Thanh tịnh tâm trung, thô lậu dĩ phục, danh vi nhị Thiên.**

**A Nan! Ba bậc này tất cả lo buồn chẳng thể bức bách, dù chẳng phải chánh tu chơn Tam Ma Địa, nhưng nơi tâm trong sạch, những phiền não thô động đã uốn dẹp, gọi là Nhị Thiên.**

**Giảng:** “A Nan! Ba bậc này tất cả lo buồn chẳng thể bức bách.” Trong cõi trời của sơ thiên, họ không bị bức bách bởi phiền não và đau khổ. Tuy nhiên, họ vẫn có một chút lo âu. Nếu có chuyện đưa đến, họ vẫn có một chút khó khăn để buông bỏ mọi chuyện. Họ bị bận khuôn vào việc. Nhưng ở cõi nhị thiên, không còn có lo âu phiền não, và không còn việc để bận khuôn. Họ không để gì trong tâm. Họ khác hẳn với những người thường trên thế gian này, như họ không bận khuôn với mọi chuyện qua lại hay dành cả ngày ngày lẫn đêm lâu âu mọi chuyện. “Bận khuôn” có nghĩa là bị trở trại, cản trở

“Dù chẳng phải chánh tu chơn Tam Ma Địa, nhưng nơi tâm trong sạch, những phiền não thô động đã uốn dẹp.”. Những vị tu hành này tuy chưa phải chánh tu chơn Tam Ma Địa, nhưng họ đã đạt được một quả vị làm cho tâm trí được thanh tịnh. Những phiền não đã được kèm chế. Nhưng họ chưa hẳn có thể kiểm chế những vọng tưởng trong tâm. Bề ngoài những vị tại cõi nhị thiên nhìn như sống không có phiền não và lo âu.

Khi những vị tu hành ngồi thiền và nhập vào nhị thiên định, hơi thở của họ dừng lại. Trong sơ thiên, mạch máu dừng. Trong nhị thiên, hơi thở ngừng. Trong đây tuy nói rằng hơi thở dừng, quý vị còn nhớ những gì tôi nói trong bài trước về con trai và bé gái ?

Phương tiện tu hành của ngoại đạo và Phật đạo tu hành có vài chỗ giống nhau. Bề ngoài nhiều chỗ giống nhau, với vài chi tiết riêng biệt. Khi mạch máu dừng, không có nghĩa là người ấy đã



chết? Không, không phải như vậy. bởi vì bề ngoài mạch máu đã ngừng đập, mạch máu của chân tâm vẫn còn. Điều tương tự cũng áp dụng cho hơi thở. Hơi thở và mạch máu của chơn tâm vẫn còn đó và chiếm lấy. Cho nên mạch máu của thân có thể dừng đập. Trong cùng một cách, khi các bằng chứng bên ngoài của hơi thở chấm dứt trong nhị thiên, không có nghĩa là người tu hành đã chết. Họ đã nhập định nhị thiên và đã đạt được sự thanh tịnh và phúc lạc. Tuy nhiên, chỉ việc và vật bên ngoài được thống chế. Không phải mọi thứ bên trong đã thống chế. Những vị này được gọi là Nhị Thiên

## TAM THIÊN

1. **A-nan! Như thị Thiên Nhân. Viên quang thành âm, phi âm lộ diệu. Phát thành tinh hạnh, thông tịch diệt lạc. Như thị nhất loại, danh thiếu tịnh Thiên.**

**A Nan! Hào quang thành âm, dùng âm thanh tỏ bày diệu lý, thành hạnh tinh tấn, thông với sự vui tịch diệt, hạng này gọi là Thiếu Tịnh Thiên.**

**Giảng:** “A Nan! Hào quang thành âm, dùng âm thanh tỏ bày diệu lý, thành hạnh tinh tấn.” Đối với các vị tu hành ở đại vị này, hào quang đã trở thành âm thanh, và khi họ có thể phân biệt âm thanh này càng rõ ràng hơn, nó cho thấy một mức độ tinh tấn và tuyệt diệu của sự tu hành.

“Thông với sự vui tịch diệt” qua tinh tấn và tuyệt diệu của sự tu hành. Tịch Diệt là vắng mặt của vọng tưởng. Vọng tưởng và vạn pháp đã tịch diệt, và họ được gọi là Thiếu Tịnh Thiên. Những vị tu hành cư ngụ tại cõi Thiếu Tịnh Thiên. Thân tâm đã đạt được một phần thanh tịnh. Chưa hoàn toàn thanh tịnh.

2. **Tịnh không hiện tiền, dẫn phát vô tế. Thân tâm khinh an, thành tịch diệt lạc. Như thị nhất loại, danh vô lượng tịnh Thiên.**

**Cảnh “Tịnh Không” hiện tiền, chẳng có bờ bến, thân tâm nhẹ nhàng, thành sự vui tịch diệt, hạng này gọi là Vô Lượng Tịnh Thiên.**

**Giảng:** “Cảnh Tịnh Không hiện tiền, chẳng có bờ bến.” Họ đã được sự thanh tịnh và sau đó họ ngộ được chân lý Vô Vi. Khi hiểu được cái không, chân lý dẫn họ đến chỗ không có bờ bến. Sự thanh tịnh vô hạn.

“Thân tâm nhẹ nhàng, thành sự vui tịch diệt.” Lúc này họ được hoàn toàn tự tại. Họ có tự chủ bản thân. Họ đã đạt được niềm vui của sanh diệt. Trong sanh có diệt, trong diệt có sanh. Một cái gì đó đã mất mà hầu hết mọi người không biết có thể xảy ra. Hầu hết mọi người tham lam vật chất ngoài, và vì vậy chúng đeo đuổi theo chúng.

Bản chất của họ chảy ra thành cảm xúc;  
Cảm xúc của họ chảy ra thành ham muốn.

Ý nghĩ ham muốn tình dục được tạo ra. Chúng trở thành cố định trong quan niệm rằng họ phải tìm một đối tượng. Rồi họ để ngọn lửa dục vọng bùng cháy và suốt đời đeo đuổi theo dục vọng. Đó là tình dục. Vậy có cần thiết phải có thứ gì bên ngoài thân để có niềm vui này không? Không, bởi vì trong Không có Sắc. Nếu quý vị hiểu, trong sắc có không. Quý vị sẽ nhận được cái Không và niềm vui tịch diệt từ trong đó. Kinh Kim Cang có nói:  
“Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc.”

Niềm vui Tịch Diệt – Tịch Không – nó còn hơn cả 10 triệu lần so với niềm vui vật chất. Nếu quý vị muốn nhận được, trước quý vị phải từ bỏ sự ham muốn vật chất. Nếu quý vị không chịu bỏ các vật thể bên ngoài, chân không trong quý vị không thể hiện được.

Ở đây, những vị chư thiên đã đi đến cảnh tịnh không, và thân tâm đã được nhẹ nhàng. Họ đã đạt được quả vị và hiểu được:  
“Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc.”

Đây không thể giả bộ được. Quý vị không thể nói quý vị đạt được quả vị này nếu chưa đạt. Không thể trải qua kinh nghiệm qua lời nói. Chỉ khi nào quý vị đạt được quả vị. Cũng giống như một người uống nước mới biết được nước lạnh hay nóng. Những vị đã đạt được quả vị tịch diệt này được cư ngụ tại cõi Vô Lượng Tịnh Thiên



3. **Thế giới thân tâm, nhất thiết viên tịnh. Tịnh đức thành tựu, thắng cảnh hiện tiền, qui tịch diệt lạc. Như thị nhất loại, danh biến tịnh Thiên.**

**Thế giới và thân tâm, tất cả đều trong sạch, thành tựu đức tánh trong sạch, thắng cảnh hiện tiền, qui về cái vui tịch diệt, hạng này gọi là Biến Tịnh Thiên.**

**Giảng:** “Thế giới và thân tâm, tất cả đều trong sạch, thành tựu đức tánh trong sạch.” Trong cõi trời đã thảo luận trước đây, chỉ có thân và tâm được thanh tịnh. Những vị tu hành trong cõi trời này đang nói đã đạt được những thần thông như họ có thể thay đổi vị trí của trái đất. Trái đất tràn đầy ô nhiễm, nhưng họ có thể biến nó thành cực lạc. Chân lý này cũng giống như chân lý trong câu:

Chân tâm là tịnh độ

Bốn ngã là Phật A Di Đà

Nếu tâm thanh tịnh, tịnh độ cũng thanh tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh, quý vị sẽ không thấy được cái thanh tịnh của tịnh độ. Nếu quý vị có ở trong cõi tịnh độ nhưng lại không làm gì hết ngoài trừ khóc lóc suốt ngày, thì đâu có gì là hạnh phúc. Nếu quý vị ở cõi Ta Bà và quý vị vui vẻ từ sáng tới tối, vậy cũng như quý vị đang ở cõi cực lạc. Chân lý tại đây là “Vạn pháp duy tâm.” Chân lý vẫn nằm nơi đó, nếu quý vị có thể nhìn xuyên qua nó và buông thả vạn vật. Nếu có thể buông thả, quý vị sẽ được thoải mái và tự tại. Nếu quý vị không nhìn xuyên qua vạn vật để nhận ra cái tánh, và không buông bỏ nó xuống, quý vị sẽ không nhận được sự yên tĩnh trong hạnh phúc.

Những vị chư thiên khi đạt được quả vị này, họ có được sự thanh tịnh trong thân tâm ý và cái tánh của vạn vật, ánh sáng của bốn ngã. Khi đó “thắng cảnh hiện tiền”. Mọi thắng cảnh có thể giải thích như thế nào? Đây là thắng cảnh hiện tiền trong tâm.

Họ “qui về cái vui tịch diệt, hạng này gọi là Biến Tịnh Thiên.” Chẳng có một nào là không thật. Họ có thể thanh tịnh mọi thứ trong vạn pháp.

**A-nan! Thử tam thắng lưu, cụ đại tùy thuận. Thân tâm an ổn, đắc vô lượng lạc. Tuy phi chánh đắc, chân tam-ma-địa. an ổn**

**tâm trung, hoan hỷ tất cụ, danh vi tam Thiền.**

**A Nan! Ba bậc này đầy đủ công hạnh đại tùy thuận, thân tâm yên ổn, được sự vui vô lượng, dù chẳng phải thật đắc chơn Tam Ma Địa, nhưng nơi tâm yên ổn trọn đủ sự hoan hỷ, gọi là Tam Thiền.**

**Giảng:** “A Nan! Ba bậc này đầy đủ công hạnh đại tùy thuận.” Có nghĩa là họ có hiểu được ý của người khác. Họ có thể làm người khác vui vẻ. “Thân tâm yên ổn, được sự vui vô lượng.” Họ không còn những vọng tưởng trong tâm, và thân của họ không còn đeo đuổi theo các vọng tưởng. Họ nhận được sự thanh tịnh trong thân tâm. Những vị trong cõi sơ thiền và nhị thiền đã buông bỏ được phiền não, đau khổ, lo lắng và lo âu. Những vị ở tam thiền không còn trải qua những phiền não như vậy nữa. Thân tâm của họ đã thanh tịnh và an lạc.

Họ cũng đáng tin cậy. Họ đáng tin cậy như thế nào? Họ không có ý nghĩ tham vọng. Họ không còn phải suy nghĩ tìm kiếm người khác phái trong mọi ý nghĩ và trong mỗi hành động giống như các chúng sanh bình thường. Khi thân tâm chưa được an lạc, vọng tưởng sanh ra sau khi vọng tưởng khi diệt.

“À, cô ta sinh đẹp quá.” hay là “Chàng ta đẹp trai quá”. Suốt ngày suy nghĩ chuyện đó. Nhưng khi thân tâm được thanh tịnh – sự thanh tịnh diễn tả nơi đây – những mơ tưởng không còn vọng lên nữa. Mọi thứ điều quay về một vấn đề này. Tôi nói và tiếp tục nói, nhưng trong lời giải cuối, nó vẫn đưa quý vị đến nghiệp bởi vì một thứ này. Đó là một suy nghĩ vô minh, cái suy nghĩ thiếu hiểu biết đầu tiên, nó đã khuấy động rất nhiều tai họa mang đến hậu quả. Ái tình và dục vọng bắt đầu từ vô minh. Vì vậy, việc đầu tiên nhắc đến thập nhị nhân quả là Vô Minh. Từ vô minh đưa đến hành động, và từ hành động đưa đến ý thức. Khi ý thức nó hiện ra tên và hình thức. Tất cả bắt đầu ngay tại đó.

Mặc dù những vị được mô tả ở đây chưa diệt hết vô minh, tuy nhiên họ đã có được hạnh phúc vô hạn. “Mặc dù chẳng phải thật đắc chơn Tam Ma Địa, nhưng nơi tâm yên ổn trọn đủ sự hoan hỷ”. Họ chưa có đại định, nhưng trong thanh tịnh, họ có được sự an lạc. Họ gọi là Tam Thiền. Khi quý vị đạt được quả vị tam thiền, những ý tưởng không còn hiện hữu. Quý vị sẽ nhận được chân lý tịch diệt. Có câu:

Nhứt niệm bất sanh, toàn thể hiện

Lục căn hốt động bị vân giá

Một niệm không sanh, Phật tánh bỗng lai liền hiển hiện, cho nên có câu: “toàn thể hiện”. Khi mắt nhìn và lỗ tai lắng nghe là bị chuyển động mà bị che khuất. Lục căn, lục trần, lục thức vừa động thì bị mây che phủ. Che mờ cái tự tánh, chân ngã. Trước khi đạt được quả vị này, bây giờ được thảo luận, suy nghĩ của một người vẫn còn hoạt động. Ví dụ, khi mạch máu dừng lại, suy nghĩ vẫn còn,

“Làm thế nào mạch máu dừng lại?” Và với một suy nghĩ nổi lên, mạch máu bắt đầu đập trở lại. Khi hơi thở dừng, một suy nghĩ “Tôi dừng thở”, và khi có suy nghĩ đó, hơi thở trở lại. Đó là việc xảy ra trước khi ý nghĩ dừng lại. Bây giờ, trong tam thiên, không có chuyện như vậy. Khi mạch máu dừng đập hay hơi thở dừng, bất cứ chuyện xảy ra, họ không quan tâm. Những suy nghĩ không còn nảy sanh nữa. Không còn một ý niệm. Kiếm không ra. Cho nên có câu: “Nhứt niệm bất sanh, toàn thể hiện”. Đây là trạng thái của địa vị tam thiên.

## TỨ THIÊN

1. **A-nan! Thứ phục Thiên Nhân. Bất bức thân tâm, khổ nhân dĩ tận. Lạc phi thường trụ, cứu tất hoại sanh. Khổ lạc nhị tâm, câu thời đồn xả. Thô trọng tướng diệt, tịnh phước tánh sanh. Như thị nhất loại, danh phước sanh thiên.**

**Lại nữa A Nan! Cõi trời này, thân tâm chẳng bị bức bách, nhân khổ đã hết, biết sự vui chẳng thường trụ, lâu ắt biến hoại, hai tâm khổ vui nhất thời cùng xả, tướng thô đã diệt, tánh phước được sanh, hạng này gọi là Phước Sanh Thiên.**

**Giảng:** “Lại nữa A Nan! Cõi trời này, thân tâm chẳng bị bức bách, nhân khổ đã hết.” Tại thời điểm này, đau khổ, khó khăn, lo lắng và trở ngại không còn áp bức những người hành này về mặt thể chất hay tinh thần nữa.

Họ không gieo nhân cho sự đau khổ, nhưng họ không thể trồng cây vào phước lạc vĩnh cửu. Cuối cùng nó sẽ trở nên biến hoại. Đột nhiên họ “biết sự vui chẳng thường trụ, lâu ắt biến hoại. Hai

tâm khổ vui nhất thời cùng xả.” Khi họ tới cõi Phước Sanh Thiên và bám lấy sự an lạc nơi đó, họ đã sai lầm. Họ nên bỏ sự an lạc và đau khổ xuống, cho đến khi không còn cái vọng tưởng của khổ đau hay vọng tưởng của an lạc. Khi họ làm được vậy, họ sẽ có sự an lạc tịch diệt.

“Tướng thô đã diệt, tánh phước được sanh.” Các phước lành chân thật là khi vọng tưởng không sanh, không khổ đau, không an lạc. Họ mới có được cái phước bảo an lạc chân thật vĩnh cửu. Những vị tu hành được trụ tại cõi Phước Sanh Thiên

2. **Xả tâm viên dung, thắng giải thanh tịnh. Phước vô già trung, đặc diệu tùy thuận, cùng vị lai tế. Như thị nhất loại, danh Phước ái Thiên.**

**Tâm xả viên dung, thắng giải trong sạch, được sự tùy thuận nhiệm mầu, cùng tốt vị Lai, tánh phước chẳng ngăn ngại, hạng này gọi là Phước Ái Thiên.**

**Giảng:** “Tâm xả viên dung, thắng giải trong sạch.” Khi họ có thể viên dung phiền não và an lạc, phước lạc chân chánh hiện lộ. Khi họ đã hiểu được chân lý viên dung này, trí tuệ khai mở. Họ nhận được trí tuệ chân chính. Họ “được sự tùy thuận nhiệm mầu, cùng tốt vị lai.” Không có gì có thể cản trở phước lành này. Độ lớn của nó quá lớn. Những phước lành này đưa đến cái khả năng tùy thuận với cuộc sống của chúng sanh. Loại tùy thuận như sau:  
Nếu chuyển về hướng đông, nó chảy về phía đông,  
Nếu chuyển về hướng tây, nó chảy về hướng tây,

Giống như một con sông. Mọi thứ được thuận theo việc làm. Mọi việc làm đều đúng. Họ không bị sai lầm. Mọi thứ đều phù hợp với ý định của người. Tất cả mọi thứ hoàn toàn phù hợp với sự mong muốn của người khác.

Tuy nhiên họ đi về làm một việc gì đó, việc đó thích hợp. Không có trở ngại xảy ra. Mọi chuyện họ làm, không bị rắc rối đến việc làm. Tất cả vấn đề được giải quyết. Đó là ý nghĩa của sự tùy thuận nhiệm mầu, cùng tốt vị lai. Cái gì cùng tốt vị lai? Đó là như vậy, giới hạn của tương lai. Còn gì để nói. Những vị thiên nầy cư tại cõi Phước Ái Thiên.

3. **A-nan! Tòng thị Thiên trung, hữu nhị kì lộ. Nhược ư tiên tâm, vô lượng tịnh quang. Phước đức Viên Minh, tu chứng nhĩ trụ. Như thị nhất loại, danh Quảng quả Thiên.**

**A Nan! Từ cõi trời này tẻ ra hai đường: Nếu dùng tâm sáng tỏ đầy đủ phước đức trước kia để tu chứng an trụ, hạng này gọi là Quảng Quả Thiên.**

**Giảng:** “Anan, từ cõi thiên – đó là, từ cõi thứ hai của tứ thiên, Phước Ái Thiên – có hai đường để đi. ”Một đường dẫn đến cõi Quảng Quả Thiên và đường kia dẫn tới Vô Tướng Thiên. Không còn đường nào khác.

“Những người mở rộng suy nghĩ trước đó” trạng thái của Phước Ái Thiên – dùng tâm sáng rõ đầy đủ phước đức trước kia để tu chứng an trụ. Đó là hạng tu hành cư ngụ tại cõi Quảng Quả Thiên.

Đạo hạnh của họ đầy đủ và rộng lớn và phước đức được rất lớn, vì vậy họ có thể ở trong thiên đường này.

4. **Nhược ư tiên tâm, song yếm khổ lạc. Tinh nghiên xả tâm, tương tục bất đoạn. Viên cùng xả đạo, thân tâm câu diệt. Tâm lự hồi ngưng, Kinh ngũ bách kiếp. Thị nhân ký dĩ, sanh diệt vi nhân. Bất năng phát minh, bất sanh diệt tánh. Sơ bán kiếp diệt, hậu bán kiếp sanh. Như thị nhất loại, danh vô tướng Thiên.**

**Nếu nơi tâm trước kia, nhàm chán cả khổ vui, lại nghiên ngẫm cái tâm xả chẳng gián đoạn, trọn thành đạo xả, thân tâm tiêu diệt, lắng tâm bất tướng, trải qua năm trăm kiếp. Nhưng vì người ấy đã lấy cái sanh diệt làm nhân, thì chẳng thể phát minh tánh chẳng sanh diệt, nên nửa kiếp đầu thì diệt, nửa kiếp sau lại sanh, hạng này gọi là Vô Tướng Thiên.**

**Giảng:** “Nếu nơi tâm trước kia, nhàm chán cả khổ vui, lại nghiên ngẫm cái tâm xả chẳng gián đoạn” sẽ mang lại con đường mới này. Nếu những vị trong cõi Phước Ái Thiên được mô tả trước đây có thể nhàm chán khổ vui, họ có thể từ bỏ cả hai. Họ nghiên ngẫm khổ vui, chẳng gián đoạn cho đến khi họ trọn thành đạo



xả, thân tâm tiêu diệt, lắng tâm bất tướng. Lúc bây giờ, họ đã đạt được thiền định với tâm bất tướng. Họ trải qua năm trăm kiếp. Nhưng vì người ấy đã lấy cái sanh diệt làm nhân, thì chẳng thể phát minh tánh chẳng sanh diệt. Họ có mạng sống 500 đại kiếp, nhưng vì cái nhân họ tạo từ cái sanh diệt.

“Nên nửa kiếp đầu thì diệt.” Đây là nói lên sự nhàm chán khổ lạc. Khi họ nhận biết chân lý của sự khổ vui, thì vọng tưởng không còn nảy sinh. Nhưng sau 250 đại kiếp, họ lại nảy sanh vọng tưởng. “Nửa kiếp sau lại sanh.” Cái phước của tu hành thiền định vô tướng đã hết. Khi phước báo hết, họ có những suy nghĩ sai với Tam Bảo. Khi vọng tưởng nảy sinh, đó là bước đầu cho số mạng đã hết, khi thiền định bị phá vỡ họ chỉ trách tam bảo. Họ nói gì? “Đức Phật nói quả vị thứ tư thiền định là đã kết thúc sanh tử, và không bị luân hồi. Bây giờ, tôi đã đạt được tứ thiền, tại sao tôi phải bị trôi vào sáu cõi luân hồi.”

Đó là cách họ chỉ trách tam bảo. Thật ra, tứ thiền mà họ đã đạt được không phải là tứ thiền của A La Hán. Nó không bằng quả vị đầu tiên của A La Hán. Họ đã lầm lẫn với suy nghĩ họ đã vào địa vị thứ tư A La Hán. Họ đạt được quả vị tứ thiền và nghĩ rằng đó là địa vị thứ tư của A La Hán. Người tu hành không có trí thức lầm lẫn. Những vị đi theo con đường này được trụ tại cõi Vô Tướng

**A-nan! Thử tứ thắng lưu, nhất thiết thế gian. Chư khổ lạc cảnh, sở bất năng động. Tuy phi vô vi, chân bất động địa. Hữu sở đắc tâm, công dụng thuần thực, danh vi tứ Thiền.**

**A Nan! Bốn bậc này tất cả cảnh khổ vui của thế gian chẳng thể lay động, dù chẳng phải là chỗ chơn bất động của đạo vô vi, nhưng nơi tâm có sở đắc, công dụng thuần thực, gọi là Tứ Thiền.**

**Giảng:** “A Nan! Bốn bậc này tất cả cảnh khổ vui của thế gian chẳng thể lay động.” Họ trải qua đau khổ hay phước lạc, tâm họ không thay đổi. Họ trải qua đau khổ hay phúc lạc, tâm trí họ không di chuyển.

“Dù chẳng phải là chỗ chơn bất động của đạo vô vi.” Họ vẫn có thể tự chủ và không bị lay động. Nhưng đó là bị ép buộc, họ



chưa đắc được quả vị cao hơn. Bởi vì “nơi tâm có sở đắc.” Trong tứ thiên, họ vẫn còn có suy nghĩ về quả vị. Thí dụ như vị vô học nghĩ rằng họ đã đạt được quả vị thứ tư A La Hán. “Công dụng thuần thực.” Họ đã đạt được địa vị cao nhất trong việc tu hành, đối với từng tu của họ. Họ được gọi là Tứ Thiên. Đây là cõi tứ thiên

## NGŨ TỊNH CƯ THIÊN

**A-nan! Thử trung phục hữu, ngũ bất hoàn thiên. Ư hạ giới trung, cứu phẩm tập khí, câu thời diệt tận. Khổ lạc song vong, hạ vô bốc cư. Cố ư xả tâm, chúng đồng phần trung, an lập cư xử.**

Ở đây, còn có năm bậc Bất Hoàn Thiên, đã dứt sạch chín phẩm tập khí của cõi dưới, khổ vui đều hết, chẳng định cư ở cõi dưới, nên an lập chỗ ở nơi tâm xả của đồng phận chúng sanh.

**Giảng:** “Ở đây, còn có năm bậc Bất Hoàn Thiên.” Năm tầng trên này đôi khi được coi là một trong số cõi trời của tứ thiên. Tuy nhiên, năm cõi này là nơi ở của các hiền nhân, và do đó khác với các cõi trời của nhất, nhì, tam hay tứ thiên. Những người đã được thọ ký quả vị A-hán cư ngụ trong năm cõi trời Bất Hoàn Thiên.

Họ “đã dứt sạch chín phẩm tập khí của cõi dưới, khổ vui đều hết, chẳng định cư ở cõi dưới.” Chín loại thói quen đề cập đến chín loại đầu tiên của 81 loại ảo tưởng của ý. Chúng tôi sẽ không đi vào chi tiết ở đây. Những sinh mệnh này không phải quay trở lại bất cứ đâu tại điểm này. Họ sẽ không quay trở lại cõi thấp hơn.

Họ “an lập chỗ ở nơi tâm xả của đồng phận chúng sanh.” Vô số chúng sinh đạt đến địa vị này, họ sống chung với nhau trong sự trống rỗng trên một đám mây che chở trái đất. Những người ở đó là những hiền nhân đã đạt đến địa vị Bất Hoàn Thiên

1. **A-nan! khổ lạc lưỡng diệt, đầu tâm bất giao. Như thị nhất loại, danh vô phiến Thiên.**

**Vậy, khổ vui đã diệt, ưa ghét chẳng sanh, hạng này gọi là Vô Phiền Thiên.**

**Giảng:** Họ không có những suy nghĩ về đau khổ và họ không có suy nghĩ của phúc lạc, và vì vậy không có sự tham gia vào cuộc đấu tranh giữa đau khổ và an lạc. Những người không trải nghiệm trận chiến giữa đau khổ và an lạc là những hạng người gọi là Vô Phiền Thiên. Các chúng sinh trên cõi thiên này không có bất kỳ phiền não nào cả.

**2. Kỳ quát độc hành, nghiên giao vô địa. Như thị nhất loại, danh vô nhiệt Thiên.**

**Tự tại phóng xả, chẳng có năng sở, tâm chẳng đối đãi, hạng này gọi là Vô Nhiệt Thiên.**

**Giảng:** “Tự tại phóng xả, chẳng có năng sở, tâm chẳng đối đãi.” là chúng sinh từ cõi thiên đằng trước kia, những người đã có tiến bộ trong tu hành. Trong cõi đầu tiên của ngũ tịnh cư thiên, họ đã không tham gia vào tranh chấp giữa những suy nghĩ của đau khổ và phúc lạc. Điều này có nghĩa là về mặt cơ bản, họ không có những suy nghĩ như vậy. Mặc dù đôi khi có một chút suy nghĩ đó có thể nảy sinh. Họ đôi khi vẫn có đôi chút phân tâm. Nhưng ở cõi này, trong cõi Vô Nhiệt Thiên, họ nhìn sâu vào sự tham gia vô ý nghĩa, cho đến khi họ đạt tới điểm mà họ không thể còn phát khởi những loại tư tưởng đó trong tâm. Đối với những vị chư thiên này, những ý nghĩ như vậy không bao giờ nảy sinh. Họ là một trong số những vị Vô Phiền Thiên. Họ không còn sân hận và rất bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh

**3. Thập phương thế giới, diệu kiến viên trừng. Cảnh vô trần tượng, nhất thiết trầm cấu. Như thị nhất loại, danh thiên kiến Thiên.**

**Mười phương thế giới, diện kiến trong lặng, chẳng còn tất cả cấu nhiễm của cảnh trần, hạng này gọi là Thiên Kiến Thiên.**

**Giảng:** “Mười phương thế giới, diện kiến trong lặng, chẳng còn tất cả cấu nhiễm của cảnh trần.” Tầm nhìn của họ là tinh tế và hoàn hảo cũng như hoàn toàn sáng rõ – không đục hoặc bối rối. Quan

điểm của họ là không chứa ý kiến bất bình. Tầm nhìn của họ được cho là hoàn hảo và rõ ràng bởi vì nó không còn ô nhiễm. Tất cả các Pháp phi báng được dập tắt. Vô minh và vọng tưởng nhiều như bụi cát đã bị loại bỏ. Những hạng cõi thiên này gọi là Thiện Kiến Thiên

4. **Tinh kiến hiện tiền, đào chú vô ngại. Như thị nhất loại, danh thiện hiện Thiên.**

**Diệu kiến hiện tiền, biến tạo vô ngại, hạng này gọi là Thiện Hiện Thiên.**

**Giảng:** Mọi sự trong cõi thiên ở phần trên mà các vị chư thiên đều thấy là tốt. Hiện nay, với biểu hiện của tâm nhìn thanh tịnh này, mọi thứ họ thấy vượt trội hơn bất cứ điều gì họ từng thấy trước đây. Cõi thiên này thanh tịnh hơn nhiều so với cõi trời đã được mô tả trước. Danh từ “biến tạo” đề cập đến quá trình nấu chảy, đúc, và thời trang. Nó giống như việc nung nóng thực hiện trong lò nung hoặc tạo hình trên đá sắc. Những gì biến tạo ở đây là tâm trí và bản chất của một hiền nhân để tâm trở thành kiên cố không bị cản trở và thoải mái theo mọi hoàn cảnh. Đây là những vị hiền nhân cư ngụ tại cõi Thiện Hiện Thiên.

5. **Cứu cánh quần kỷ, cùng sắc tánh tánh, nhập vô biên tế. Như thị nhất loại, danh Sắc cứu kính Thiên.**

**Sắc trần từ tướng lăng xăng đến chỗ cứu cánh chẳng động, cùng tột tánh sắc chẳng có bờ bến, hạng này gọi là Sắc Cứu Cánh Thiên.**

**Giảng:** “Sắc trần từ tướng lăng xăng đến chỗ cứu cánh chẳng động.” Cứu cánh có ý nghĩa của tột đỉnh hoặc sự hoàn hảo. “Mức độ tinh tế” ám chỉ đến sự tách rời khỏi ham muốn. Họ đạt được cuối bản chất của tánh không và bản chất của hình thức họ bước vào cùng tột tánh sắc chẳng có bờ bến, hạng này gọi là Sắc Cứu Cánh Thiên. Họ đạt tới bước vị cuối cùng của sắc giới

**A-nan! Thử Bất hoàn Thiên. Bỉ chư tứ Thiên, tứ vị Thiên**

**Vương. Độc hữu khâm văn, bất năng tri kiến. Như kim thể gian, khoáng dã thâm sơn, Thánh đạo tràng địa. Giai A-la-hán, sở trụ trì cố. Thế gian thô nhân, sở bất năng kiến.**

**A Nan! Với các cõi Bất Hoàn Thiên này, chỉ riêng bốn vị Thiên Vương cõi Tứ Thiên mới được nghe biết, nhưng chẳng thể thấy biết. Như nay trong thế gian, nơi núi sâu rừng thẳm, những đạo tràng của bậc thánh, đều có các vị A La Hán trụ trì, mà người thế tục chẳng thể thấy.**

**Giảng:** “A Nan! Với các cõi Bất Hoàn Thiên này, chỉ riêng bốn vị Thiên Vương cõi Tứ Thiên mới được nghe biết.” Những vị thiên vương ở cõi tứ thiên chỉ biết tới những cõi Bất Hoàn Thiên qua nghe danh tiếng. Họ nghe nhưng chẳng thấy biết.

Cũng giống như nay trong thế gian, nơi núi sâu rừng thẳm, những đạo tràng của bậc thánh, đều có các vị A La Hán trụ trì, mà người thế tục chẳng thể thấy. Các hiền nhân có bồ đề tâm ở những nơi mà mọi người không thể tới. Những người sống ở những nơi như vậy là những vị đại A La Hán và Đại Bồ Tát. Sự hiện diện của họ là một ảnh hưởng hỗ trợ trên các lĩnh vực họ sống. Những người bình thường không bao giờ thấy những vị thánh nhân này. Mặc dầu tất cả đều sống trong cùng một thế giới, mọi người không thể thấy các hiền nhân. Nên trên kinh văn, ngũ tịnh cư thiên cư ngụ nơi cõi yên tịnh xa xôi. Những chư thiên ở tứ thiên không biết nơi cư ngụ của các hiền nhân cư trú

**A-nan! Thị thập bát Thiên, độc hành vô giao, vị tận hình lỵ. Tự thử dĩ hoàn, danh vi sắc giới.**

**A Nan! Mười tám cõi trời kể trên, dù thoát khỏi cảnh dục, nhưng chưa thoát khỏi sắc thân, gọi là Sắc Giới.**

**Giảng:** “A Nan! Mười tám cõi trời kể trên, dù thoát khỏi cảnh dục, nhưng chưa thoát khỏi sắc thân.” Mười tám cõi thiên là ba cõi trong nhất nhi tam thiên ( $3 \times 3 = 9$ ), 4 cõi trong tứ thiên, và 5 cõi ngũ tịnh cư thiên. Những cõi này tập trung lại thành cõi sắc giới.

Đối với việc tu hành trong sự không va chạm, những vị chư thiên đều có cách nhìn nhận nhân quả. Họ đã diệt trừ những tham vọng và vượt tới cõi đó, nhưng chưa thoát khỏi sắc thân.

Cõi sắc giới bao gồm những vị Bất Hoàn Thiên. Tuy nhiên, vì những cõi này có những vị hiền nhân cư ngụ, họ thực sự nằm trong một chư cấp riêng biệt. Trong kinh, văn bản so sánh các vị hiền nhân sinh sống ở nơi hẻo lánh mà mọi người không biết đến. Đây được gọi là cõi Sắc Giới

## Kinh Thủ Lăng Nghiêm - Quyển 9 Phần 2

### KINH ĐẠI PHẬT ĐÁNH NHƯ LAI MẬT NHƠN TU CHỨNG LIỄU NGHĨA CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH THỦ LĂNG NGHIÊM

#### QUYỂN 9 – PHẦN 2

— oOo —

*TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN*  
*giảng thuật*

— oOo —

#### VÔ SẮC GIỚI

\* \* \*

**Phục thứ A-nan, từng thị hữu đỉnh, sắc biên tế trung. Kỳ gian phục hữu, nhị chủng kì lộ. Nhược ư xả tâm, phát minh trí tuệ. Tuệ quang viên thông, tiện xuất trần giới. Thành A-la-hán, nhập Bồ-tát thừa.**

**Lại nữa A Nan! Từ trên đánh của Sắc Giới, lại tẽ ra hai đường: Nếu nơi tâm xả, phát minh trí huệ, sáng suốt viên thông, bèn ra cõi trần, thành A La Hán, vào Bồ Tát Thừa, hạng này gọi là Hối Tâm Đại A La Hán.**

**Giảng:** “Lại nữa A Nan! Từ trên đánh của Sắc Giới, lại tẽ ra hai đường.” Tại thời điểm này có một nẻo đường khác. “Nếu nơi tâm xả.” Một khi họ thực hành từ bỏ các tướng sắc, họ có thể khai mở trí tuệ. “Phát minh trí huệ, sáng suốt viên thông.” và họ không

còn bị cản trở. Và họ thoát ra cõi trần gian. Họ có thể rời khỏi 3 cõi (cõi người, a-tu-la, trời) bằng cách đi con đường này và hoàn thành A La Hán. Họ đạt được quả vị A-La-Hán và đi vào dòng đại thừa Bồ Tát Đạo. Những vị tu hành này gọi là Hồi Tâm Đại A La Hán. Đó có nghĩa là họ đã quay từ tiểu sang đại. Họ đã quay từ tiểu thừa, và xu hướng đến đại thừa.

1. **Như thị nhất loại, danh vi hồi tâm, đại A-la-hán. Nhược tại xả tâm, xả yếm thành tựu. Giác thân vi ngại, tiêu ngại nhập không. Như thị nhất loại, danh vi không xứ.**

**Nếu nơi tâm xả được thành tựu, thấy thân chướng ngại, tiêu ngại vào không, hạng này gọi là Không Xứ.**

**Giảng:** Chúng ta đã kết thúc cuộc thảo luận về tứ thiền và bây giờ bắt đầu giải thích về tứ không xứ. “Nếu nơi tâm xả được thành tựu, thấy thân chướng ngại.” Những vị chư thiên đã buông xả phức lạc và từ chối sự đau khổ. Họ biết rằng thân là một trở ngại trong tu hành. Họ “tiêu ngại vào không, hạng này gọi là Không Xứ.” Họ không muốn bị cản trở bởi bất cứ điều gì, và như vậy họ hồi quang phản chiếu và thấy thân thể là huyễn như hư không. Theo cách này, họ quét sạch mọi trở ngại. Những vị này đi theo con đường khác và đi vào cõi Không Xứ.

2. **Chư ngại ký tiêu, vô ngại vô diệt. Kỳ trung duy lưu, A-lại-da thức. Toàn ư mật na, bán phần vi tế. Như thị nhất loại, danh vi thức xứ.**

**Chướng ngại đã tiêu, vô ngại vô diệt, trong đó chỉ còn A Lại Da Thức và nửa phần vi tế của Mật Na Thức; hạng này gọi là Thức Xứ.**

**Giảng:** “Chướng ngại đã tiêu, vô ngại vô diệt.” Tại đỉnh của Tứ Thiền, những chư thiên muốn tiến lên phía trên, cảm thấy rằng thân thể là vật cản trở. Vì vậy, họ xóa bỏ các chướng ngại và bước vào tánh không. Bây giờ họ đã tiến tới cõi vô sắc giới, không có trở ngại nào khác về dạng vật chất. Không có vật chướng ngại, cho nên không có gì để dập tắt.

“Trong đó chỉ còn A Lại Da Thức và nửa phần vi tế của Mật Na



Thức.” Vào thời điểm này không có thân thể, chỉ còn thức. Thức đó là A Lại Da Thức , hay là thức thứ tám, được gọi là tạng thức. “Tạng” thực ra là Kho Tạng của Phật tánh. Nhưng vào thời điểm này, thức chưa hoàn toàn trở về bản tánh của Như Lai, và vì vậy nó vẫn được gọi là thức. Mỗi hành động, mỗi lời nói, một việc quý vị làm và giao tiếp trong hằng ngày được ghi lại trong thức thứ tám này. Cho các vị tu hành này, A Lại Da Thức và nửa phần vi tế của Mạt Na Thức. Mạt Na Thức là cái thức thứ bảy, được gọi là thức giao tiếp. Biến đổi diễn ra trong thức này.

Nói đúng ra là vô minh nảy sinh trong thức thứ tám, nhưng tại đây, nó rất gần để trở thành đại viên cảnh trí và được tự tại không ô uế. Chỉ khi nào các tin tức được lưu giữ trong thức thứ tám chạy đưa qua thức thứ bảy thì nó trở nên ô uế. Bây giờ, tuy nhiên, ngay cả Mạt Na Thức cũng chỉ hoạt động ở một nửa phần và do đó sự ô nhiễm vẫn còn cực kỳ tinh tế. “Những chúng sinh này là trong số những người ở Thức Xứ. Họ được tái sinh trong cõi Thức Xứ

3. **Không sắc ký vong, thức tâm đồ diệt. Thập phương tịch nhiên, huýnh vô du vãng. Như thị nhất loại, danh vô sở hữu xứ.**

**Sắc và Không đã tiêu, tâm thức đều diệt, mười phương tịch lặng, chẳng có chỗ đến; hạng này gọi là Vô Sở Hữu Xứ.**

**Giảng:** Khi họ đạt đến địa vị này, mọi thứ đều là không. Đây thực sự là một trường hợp:

Ngôi nhà bị phá hủy,

Mọi người đã biến mất.

Không còn lời để nói

Mọi thứ đã biến mất. “Sắc và Không đã tiêu, tâm thức đều diệt.” Ngôi nhà bị phá hủy, mọi người đã biến mất. Nơi quả vị trước, vẫn còn nữa Mạt Na Thức, nhưng tại quả vị này, thức thứ bảy đã mất. Khó mà dùng chữ để diễn tả. Nếu quý vị không còn dùng thức, vậy làm sao quý vị có thể nói chuyện? Vậy thì không còn gì để nói nữa.

“Mười phương tịch lặng, chẳng có chỗ đến.” Tất cả thế gian trong khắp mười phương pháp giới đều biến mất. Một bầu trời tĩnh lặng tràn ngập. Không có nơi nào để đi. Cũng không có bất cứ

nơi nào để đến. Không đến cũng không đi.

“Hạng này gọi là Vô Sở Hữu Xứ.” Mặc dù không có gì. Dù sao bản chất của những chúng sinh này vẫn còn. Bản chất của họ cũng giống như tánh Không. Vì vậy, các vị Vô Sở Hữu Xứ vẫn có tuổi thọ. Nó dài bao lâu? 6000 đại kiếp. Tuổi thọ của các vị chư thiên và chiều cao của họ tăng lên rất lớn giữa sắc giới và vô sắc giới. Tôi chưa nhắc tới bề cao, họ rất là to lớn. Tôi sẽ đợi tới phần cuốn và và gây ấn tượng với bạn với một số khổng lồ. Nếu bạn muốn biết tất cả các con số ở giữa, bạn có thể tra cứu thêm.

Nơi đây là cõi thiên từng cao thứ hai đến cuối cùng, và tuổi thọ của chư thiên là sáu vạn đại kiếp. Chúng tôi gọi nó là tuổi thọ, nhưng thực ra những vị chư thiên này ở trong định lâu rồi. Vào cuối thời gian đó, thời gian định lực của họ bị phá hủy, và sau đó họ lại một lần nữa tái sinh vào cõi khác. Không chắc chắn họ sẽ tái sinh vào trong cõi nào. Đây là những chúng sinh cư ngụ trong cõi Vô Sở Hữu Xứ

4. **Thức tánh bất động, dĩ diệt cùng nghiên. Ứ vô tận trung, phát tuyên tận tánh. Như tồn bất tồn, nhược tận phi tận. Như thị nhất loại, danh vi phi tướng, phi phi tướng xứ.**

**Dùng tánh thức chẳng động để diệt sự nghiên ngẫm, thành ra ở nơi vô tận lại tỏ bày tánh tận, như còn mà chẳng còn, tận mà chẳng tận, hạng này gọi là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.**

**Giảng:** Đây là cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, cõi từng cao nhất. Tuổi thọ của các vị chư thiên là 80000 đại kiếp. Tuy nhiên, sau khi tận hưởng một thời gian phước lành trên trời, họ vẫn rơi vào sanh tử. Trong cõi Thức Xứ, ý thức thỉnh thoảng vẫn hoạt động, nhưng bây giờ nó không hề lay chuyển.

“Dùng tánh thức chẳng động để diệt sự nghiên ngẫm.” Cuối cùng thậm chí nghiên ngẫm và các phương tiện tu hành trí tuệ đều kết thúc. “Thành ra ở nơi vô tận lại tỏ bày tánh tận.” Nơi “vô tận” đề cập đến sự vắng mặt của mọi thứ, như đã mô tả. Trong nơi vô tận, họ lại bày tỏ tánh tận. Và khi họ bày tỏ tánh tận, “như còn mà chẳng còn, tận mà chẳng tận”. Mọi thứ tuy có mà chẳng có. “Hạng này gọi là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.”

Ở những cõi trước, một chút suy nghĩ còn lại, nhưng tại quả vị này, suy tưởng không hoạt động. Họ ở trong định 8 vạn đại kiếp. Họ là những vị chư thiên có tuổi thọ dài nhất. Những người tu hành tới quả vị này không còn nảy sinh những ý tưởng nữa. Nhưng khi ý tưởng nảy sinh, họ vẫn bị rơi vào nẻo luân hồi trong tương lai. Họ phải trải qua việc đó.

Ví dụ, có một người tu hành trong quá khứ đã tu luyện định lực Phi Tướng Phi Phi Tướng, và anh ta có thể bước vào cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Một ngày nọ, khi anh ta đang tu hành tại bờ biển và đang trên bờ vực sắp nhập định, một con cá trong nước quấy rầy anh ta. Trong chánh điện, những người chuyên nói chuyện được cho là một câu sủng đại liên. Họ lúc nào cũng nghĩ ra cách làm phiền người khác qua những câu hỏi hay trò chuyện để quấy rộn chánh điện. Tạo ra những xáo trộn cũng giống như những con muỗi kiến gián gây phiền não.

Trong trường hợp này, đó là một con cá tạo ra sự xáo trộn. Nó lướt nhảy trên mặt nước với một tiếng “plunk”, và những kỳ công nhào lộn làm phân tâm người tu nhập định. Không thể nhập định, vị tu hành này rất giận dữ và nghĩ rằng: “Thật là một con cá phiền phức. Tôi muốn nhập định, và nó lại đến và làm phiền tôi. Tôi chưa có thần thông, nhưng khi tôi có được thần thông. Tôi sẽ hoá thành một người đánh cá và bắt ăn mày. Cho mày biết tội phá phách tu hành của tao.

Dĩ nhiên khi anh ta giận dữ, con cá không còn nhảy lộn nữa. Nó sợ và lặn đi mất. Vị tu hành được yên tĩnh và đạt được quả vị và tái sinh ở cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Tuy nhiên sau khi vị này hưởng được 8 vạn đại kiếp tại cõi trời, quý vị đoán thử chuyện gì sẽ xảy ra. Nhân quả chín mùi từ một vọng tưởng giận dữ anh ta đã có tại bờ biển hôm đó. Anh ta bị rớt xuống luân hồi tái sanh làm một con cá thu lớn. Suốt nhiều kiếp luân hồi ăn cá nhỏ. Luân hồi mãi cho đến kiếp đức Phật Thích Ca bước vào thế giới và ghé tới bãi biển và thuyết Phật Pháp cho anh ta nghe. Và lúc đó anh ta mới thoát ra kiếp làm cá và tái sanh làm người. Và anh ta xuất gia và tu hành, và lần này anh ta đạt được quả vị A La Hán.

Dù bạn làm gì trong tu hành, đừng có bực bội. Cho dù mọi người có tốt với bạn hay không, bạn nên duy trì những suy nghĩ của lòng từ bi đối với họ, những suy nghĩ từ bi. Đừng có hận thù với

bất cứ ai, đừng buồn bã vì họ. Sẽ không thành vấn đề nếu bạn đắc quả vị tu hành và vượt qua 6 nẻo luân hồi. Nhưng nếu quý vị vẫn còn trong sáu nẻo luân hồi, quý vị phải trải qua luận nhân quả cho sự hận thù của bạn. Có một câu nói xưa nói rằng:  
Bạn có thể quây nước của một nghìn con sông,  
Nhưng bạn đừng nhiễu loạn thiền định của một vị tu hành.

Làm phiền một người tu hành và khiến anh ta tức giận là một vấn đề quan trọng, vì nhân quả chín mùi trong tương lai.

**Thử đặng cùng không, bất tận không lý. Tùng Bất hoàn Thiên, Thánh đạo cùng giả. Như thị nhất loại, danh bất hồi tâm, độn A-la-hán.**

**Hạng này xét cùng cái Không, nhưng chẳng tốt lý Không; nếu từ thánh đạo Bất Hoàn Thiên mà xét cùng, hạng này gọi là Bất Hồi Tâm Độn A La Hán.**

**Giảng:** “Hạng này xét cùng cái Không, nhưng chẳng tốt lý Không; nếu từ thánh đạo Bất Hoàn Thiên mà xét cùng.” Quý vị còn nhớ tại cõi trời sắc giới, con đường tu hành chia ra 2 hướng. Một hướng tới quả vị A La Hán, có thể hồi quang phản chiếu. Bây giờ những vị tu hành đã đến con đường chót, không còn nẻo nào để đi nữa, những vị tu hành mà không hồi quang phản chiếu. Họ không thấu rõ pháp tánh không. Họ tuy có tu hành, nhưng họ không hiểu rõ. Họ không có chánh trí chánh huệ. “Hạng này gọi là Bất Hồi Tâm Độn A La Hán.” Họ không có trí huệ chân chánh. Họ không thể quay bánh xe tiểu thừa thành đại thừa. “Độn” có nghĩa là ngu ngốc và ngu si độn độn.

**Nhược tùng vô tướng, chư ngoại đạo Thiên, cùng không bất quy. Mê lậu vô văn. Tiệm nhập luân chuyển.**

**Nếu từ Vô Tướng Thiên của ngoại đạo mà chấp thật Không, chẳng biết quày đầu, mê muội hữu lậu, chẳng nghe chánh pháp, bèn vào luân hồi.**

**Giảng:** “Nếu từ Vô Tướng Thiên của ngoại đạo mà chấp thật Không, chẳng biết quày đầu, mê muội hữu lậu.” Những vị trong cõi này và những vị trong 4 cõi vô sắc giới sẽ đi vào cuối nẻo

đường này và chấp vào cái không, và không biết cách để trở về với chân tâm bốn tánh. Họ đi tới và trở thành mê muội và ngu si đần độn. “Chẳng nghe chánh pháp, bèn vào luân hồi.” Trong tu hành, quý vị phải giữ tâm ngay thẳng và đừng đi tới con đường sai lầm.

**A-nan! Thị chư Thiên thượng, các các Thiên Nhân. Túc thị phạm phu, nghiệp quả thù đáp, đáp tận nhập luân. Bĩ chi Thiên Vương, túc thị Bồ Tát. Du tam ma đề, tiệm thứ tăng tiến. Hồi hướng Thánh luân, sở tu hành lộ.**

**A Nan! Những cõi trời kể trên, mỗi mỗi đều là phạm phu đền trả nghiệp quả, khi nghiệp quả trả hết bèn vào luân hồi. Thiên Vương các cõi ấy, đều là Bồ Tát tu Tam Ma Địa, lần lượt tiến lên, hướng về đường tu của Bạc Thánh.**

**Giảng:** “A Nan! Những cõi trời kể trên, mỗi mỗi đều là phạm phu.” Quý vị đừng nghĩ rằng họ đã thành công trong việc tu hành. Họ vẫn là phạm phu. Họ vẫn chưa dứt được quả vị. Họ vẫn phải “đền trả nghiệp quả.” Tuy sống được lâu dài, họ vẫn phải trả những nợ khi nghiệp quả đi đến tới họ. “Khi nghiệp quả trả hết bèn vào luân hồi.”

“Thiên Vương các cõi ấy, đều là Bồ Tát”. Họ là các vị Bồ Tát hóa thân “tu Tam Ma Địa lần lượt tiến lên, hướng về đường tu của Bạc Thánh.” Họ tiến lên dứt quả vị, giác ngộ. Họ được thọ ký và hướng về đường tu hành của các vị bậc thánh. Con đường tu hành cũng như con đường tu hành của các vị tu hành khác.

**A-nan! Thị tứ không thiên, thân tâm diệt tận. Định tánh hiện tiền, vô nghiệp quả sắc. Tòng thứ đãi chung, danh vô sắc giới.**

**A Nan! Cõi Tứ Không này, thân tâm dứt sạch, tánh định hiện tiền, chẳng có sắc thân của nghiệp quả; từ đây đến cùng, gọi là Vô Sắc Giới.**

**Giảng:** “A Nan! Cõi Tứ Không này.” Đó là:

1. Không Xứ
2. Thức Xứ.
3. Vô sở hữu xứ

#### 4. Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Đây là ” thân tâm dứt sạch, tánh định hiện tiền, chẳng có sắc thân của nghiệp quả.” Họ không còn thân hình, và họ không còn dùng ý mà dùng thức bất động. Bản chất của định lực hiện tiền. Họ đã thoát ra khỏi cõi sắc giới. Họ không còn phải trải qua những cõi trời sắc giới. Họ là những vị trong cõi “Vô Sắc Giới.” Đây là cõi cuối cùng trong tam giới. Bốn cõi trên là cõi trời vô sắc giới. Đây là cõi trời cao nhất.

**Thử giai bất liễu, diệu giác minh tâm. Tích vọng phát sanh, vọng hữu tam giới. Trung gian vọng tùy, thất thú trầm nịch. Bồ-đặc-già-la, các tùng kỳ loại.**

**Ấy đều do chẳng rõ diệu tâm sáng tỏ, tích chứa vọng tướng, chấp thân trung ấm, tùy loại thọ sanh, vọng có tam giới, nên vọng theo bảy loài mà chìm đắm. Bồ-đặc-già-la, tùy nghiệp mà luân hồi**

**Giảng:** Những chúng sinh trong tam giới “ấy đều do chẳng rõ diệu tâm sáng tỏ”. Họ không có đủ trí huệ để thấu hiểu và đi đến giác ngộ. Họ “tích chứa vọng tướng, chấp thân trung ấm, tùy loại thọ sanh, vọng có tam giới.” Từ trong tâm chứa đầy vọng tướng, sự sai lầm hiện tiền. Vô minh được sanh ra trong bản chất của chân lý. Cả tam giới được tạo ra bởi sự vô minh của chúng sanh. Khi “nên vọng theo bảy loài mà chìm đắm.” Chúng ta thường nhắc tới sáu cõi luân hồi, nhưng tại đây kinh nhắc tới bảy. Bởi vì con đường của vô sắc giới bao gồm trong đây. 7 loài đó là: Cõi Thiên, A Tu La, Tiên, Người, Súc sanh, Ma Quỷ, Địa Ngục

Chúng đầu thai lên rồi xuống, đột nhiên tái sanh trên cõi trời và rớt xuống địa ngục. Họ đi từ cõi người qua cõi ngạ quỷ. Đó là “Chìm Đắm”. “Bồ-đặc-già-la, tùy nghiệp mà luân hồi” “Bồ-đặc-già-la” là tiếng Phạn có nghĩa là chúng sanh. “tùy nghiệp mà luân hồi” có nghĩa là chúng sanh luân hồi tùy theo nghiệp quả báo mà họ đã gây ra. Nếu họ là các vị tiên thần, họ sẽ theo người cùng loại. Nếu thiện quả thì vào cõi trời, và họ tập trung với các chư thiên khác. Nếu họ sanh làm A Tu La, họ tập trung với các vị A Tu La khác. Các chúng sanh khác cũng như vậy



## A TU LA

\* \* \*

**Phục thứ A-nan, thị tam giới trung, phục hữu tứ chủng, A-tu-la loại.**

**Lại nữa A Nan! Trong tam giới còn có 4 loại A Tu La:**

**Giảng:** “A Tu La” là tiếng Phạn. Đôi khi nó được dịch là “không phải thần”. Đó bởi vì một số A Tu La có các phước lành của trời nhưng không phải là đức hạnh của các vị chư thiên. Một cách dịch khác là “Không thẳng đứng trong diện mạo”; tuy nhiên, chỉ có phái nam là như vậy. Những phái nữ thì vô cùng xinh đẹp. A Tu La được tìm thấy trong bốn cõi: sanh tử tử cung, tử trướng nở, sinh ra từ độ ẩm và hoá sanh. Mỗi loại bây giờ sẽ thảo luận.

1. **Nhược ư quỷ đạo, dĩ hộ pháp lực, thành thông nhập không. Thử A-tu-la, tùng noãn nhi sanh. Quỷ thú sở nhiếp.**

**Nếu từ loài quỷ, dùng sức hộ pháp, nhờ thần thông vào trong hư không; loại A Tu La này là noãn sanh, thuộc về loài quỷ.**

**Giảng:** Một số ma quỷ là quỷ tốt và hoạt động như những vị hộ pháp. Vị tướng Quan Công là một thí dụ như vậy. Ông ta là một con quỷ rất vĩ đại và uy mạnh. Những loại ma quỷ hộ trì tam bảo. Họ dùng thần thông để vào tánh không. Những vị A Tu La này là “loại noãn sanh, thuộc về loài quỷ.

2. **Nhược ư Thiên trung, hàng đức biếm trụ. Kỳ sở bốc cư, lân ư nhật nguyệt. Thử A-tu-la, tùng thai nhi xuất. Nhân thú sở nhiếp.**

**Nếu từ cõi trời, thất đức bị đọa, chỗ ở gần với nhật nguyệt; loại A Tu La này là thai sanh, thuộc về loài người.**

**Giảng:** “Nếu từ cõi trời, thất đức bị đọa, chỗ ở gần với nhật nguyệt.” Họ bắt đầu ở trên cõi trời, nhưng họ không có đức hạnh để ở lại cõi đó. Họ ngã xuống và bị ném ra ngoài không gian

trống rỗng. Họ cư trú ở những nơi gần mặt trời và mặt trăng. Những “loại A Tu La này là thai sanh, thuộc về loài người.”

3. **Hữu tu la Vương, chấp trì thế giới, lực đồng vô úy. Năng dữ Phạm Vương, cập Thiên đế thích, tứ thiên tranh quyền. Thử A-tu-la, nhân biến hóa hữu, thiên thú sở nhiếp.**

**Có vua Tu La, thống lãnh tất cả A Tu La trên thế giới, sức mạnh vô úy, có thể tranh quyền với Phạm Vương Đế Thích và Tứ Thiên Vương, loại A Tu La này là hóa sanh, thuộc về loài trời.**

**Giảng:** Có một loại khác là những vị “vua Tu La, thống lãnh tất cả A Tu La trên thế giới, sức mạnh vô úy.” Sức mạnh của họ thật là to lớn. Họ có thể rung động cả thế giới. Nếu họ dùng bàn tay nắm đầu núi Tu Di và đẩy, họ có thể lập đổ núi. Đó là sức mạnh họ có. Với thần thông, họ nghĩ rằng họ “có thể tranh quyền với Phạm Vương Đế Thích và Tứ Thiên Vương”. Họ dùng thần thông để tranh quyền.

A Tu La Vương có một người con gái trở thành lý do tại sao ông ta tranh đấu với Đế Thích. Cô ta là một tiên nữ đẹp giáng trần, và khi Đế Thích thoáng nhìn thấy cô ta. Đế Thích đi gặp A Tu La Vương để cưới hỏi. A Tu La Vương đồng ý. Hoá ra cô ta là một người ghen tuông và ích kỷ. Đế Thích là người thích lắng nghe Phật pháp và cũng thường xuyên tới nghe các vị pháp sư thuyết pháp. Cô ta để ý và thấy Đế Thích thường vắng mặt và cô ta bắt đầu ghen tuông. Cô ta nghĩ: “Ông ta đã cưới tôi rồi, nhưng ông ta không thương tôi nữa. Tôi chắc ông ta đi ra ngoài và ngoại tình.” Với tấm lòng ghen tuông, cô ta âm thầm lén đi theo Đế Thích. Một hôm cô ta biết được chỗ Đế Thích thường tới. Khi Đế Thích vừa tới nơi chánh điện và ngồi vào chỗ, cô ta nhìn thấy có rất nhiều tiên nữ trong chánh điện. Cảnh đó làm tâm ghen tuông càng bức cháy, và ngay lúc đó cô ta hiện hình. Khi Đế Thích thấy cô ta, ông ta hỏi: “Cô tới đây làm gì ?”

Cô ta trả lời với giọng nói ghen tuông: “Ông tới đây để quen với các phụ nữ khác và không muốn tôi tới phải không?”

Đế Thích tát cô ta một bạt tay, và cô ta bắt đầu khóc than và chạy về nhà của A Tu La Vương để mét lại. “Ông Đế Thích đã

phá vỡ luật vợ chồng và luôn đi kiếm phụ nữ khác.” Cô ta mét lại : “Khi con theo ông ta, ông ta đánh con”

Dĩ nhiên khi A Tu La Vương nghe chuyện này, ông ta giận dữ. “Chúng ta sẽ chiến tranh. Chúng ta sẽ lật đổ hắn và chiếm lấy ngai vàng.” Ông ta ra lệnh tất cả binh lính A Tu La và kêu gọi các tướng sĩ tham gia ra trận đánh Đế Thích. Vậy đoán ra sao ?

Các thiên binh của Đế Thích, tứ đại thiên vương không thể chống lại quân của A Tu La. Cung thành bị bao vây và bế tắc. Cuối cùng, Đế Thích đến cầu cứu với đức Phật. “Con phải làm sao? ” ông ta hỏi “Con không thể đánh lại quân lính A Tu La”

Đức Phật trả lời: “Con hãy về và nói với các quân sĩ của con và kêu họ hãy niệm câu Bát Nhã “Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”. Ta bảo đảm mọi chuyện sẽ trở nên ổn thỏa. Đế Thích trở về và làm theo lời dạy, và các A Tu La đầu hàng vô điều kiện. Đó là cách Đế Thích đã thắng trận. Nhưng các loại A Tu La vẫn luôn tranh đấu chức vị và thẩm quyền.

4. **A-nan! biệt hữu nhất phân, hạ liệt tu la. Sanh đại hải tâm, trầm thủy huyết khấu. Đán du hư không, mộ quy thủy tú. Thử A-tu-la, nhân thấp khí hữu, súc sanh thú nhiếp.**

**A Nan, riêng có một số A Tu La thấp kém sanh ở đáy biển, lặn dưới hang nước, ban ngày dạo trên hư không, ban đêm về ngủ dưới nước; loại A Tu La này là thấp sanh, thuộc về loài súc.**

**Giảng:** “A Nan, riêng có một số A Tu La thấp kém sanh ở đáy biển, lặn dưới hang nước.” Những vị A Tu La này nằm trong loại súc sanh. Rồng và các loại như vậy là các loại này. Khi chúng suy nghĩ rất nhiều về nước về biển, họ cuối cùng tái sanh trong đó.

“Ban ngày dạo trên hư không, ban đêm về ngủ dưới nước.” Họ quay lại hang động dưới nước vào ban đêm. “Loại A Tu La này là thấp sanh, thuộc về loài súc sanh.”

**A-nan! Như thị địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, nhân cập thần tiên. Thiên kịp tu la, tinh nghiên thất thú. Giai thị hôn trầm,**

**chư hữu vi tướng. Vọng tướng thọ sanh, vọng tướng tùy nghiệp. Ư diệu Viên Minh, vô tác bản tâm. Giai như không hoa, nguyên vô sở hữu. Dẫn nhất hư vọng, cánh vô căn tự.**

**A Nan! Bảy loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi người, thần tiên, cõi trời và A Tu La kể trên, đều là những tướng hữu vi hôn trầm, vọng tướng tùy nghiệp thọ sanh. Thật ra thấy đều như hoa đốm trên không, vọng hiện nơi bản tâm vô tác sáng tỏ, vốn vô sở đắc, chỉ một hư vọng, chẳng có cội gốc.**

**Giảng:** “A Nan! Bảy loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi người, thần tiên, cõi trời và A Tu La kể trên.” Những vị này vẫn còn sắc thân. Họ “đều là những tướng hữu vi hôn trầm, vọng tướng tùy nghiệp thọ sanh.” và vọng tướng sẽ đưa chúng và cõi sanh tử kế tiếp. “Thật ra thấy đều như hoa đốm trên không, vọng hiện nơi bản tâm vô tác sáng tỏ, vốn vô sở đắc.” Bảy loài chúng sanh giống như hoa đốm giữa hư không, không có nơi để nương tựa. Chúng “chỉ một hư vọng, chẳng có cội gốc.”

**A-nan! Thử đẳng chúng sanh. Bất thức bản tâm, thọ thử Luân-hồi. Kinh vô lượng kiếp, bất đắc chân tịnh. Giai do tùy thuận, sát đạo dâm cố. Phản thử tam chủng, hựu tác xuất sanh, vô sát đạo dâm. Hữu danh quý luân, vô danh thiên thú. Hữu vô tướng khuynh, khởi Luân-hồi tánh.**

**A Nan! Những chúng sanh này, chẳng nhận được bản tâm, bị luân hồi trải qua vô số kiếp, chẳng được chơn tánh trong sạch, ấy đều do tùy thuận ba nghiệp sát, đạo, dâm; hoặc ngược lại ba thứ đó, thành không sát, đạo, dâm; vọng thấy “Có” thì là loài quý, vọng thấy “Không” thì là loài trời; Có và Không thay phiên nhau, phát khởi tánh luân hồi.**

**Giảng:** “A-nan, những chúng sanh trong bảy loài, không nhận ra bốn tâm phải trải qua luân hồi trong vô số kiếp. Họ không biết chơn tánh chân thật vốn có sẵn không cần làm gì, và họ cứ tiếp tục trải qua trong sáu nẻo luân hồi. Họ sanh và lại chết. Họ chết rồi lại tái sanh. Trong một kiếp, họ là trâu bò, và kiếp kế tiếp, họ làm ngựa. Và có thể trong một kiếp tiếp theo, họ có thể trở lại làm người. Đó là kiếp luân hồi. Cứ tiếp tục bao lâu? Không có cách để tính được bao nhiêu kiếp họ phải trải qua như vậy.

Họ “chẳng được chơn tánh trong sạch.” Họ không bao giờ khai mở chân tâm bốn tánh. Tại sao? “Ấy đều do tùy thuận ba nghiệp sát, đạo, dâm.” Họ bị chìm đắm trong đó và không thể dừng lại. Hay là bởi vì họ ngược lại ba thứ ác nghiệp đó. và họ sanh ra theo không sát, không cướp và không dâm vọng. Nếu họ có hành vi sát sanh, cướp giết và dâm vọng, họ đo vào cõi ma quỷ, nơi bạn bè và gia tộc của họ cũng là ma quỷ. Nếu họ thoát ra khỏi ác nghiệp, họ được tái sanh làm chư thiên. Những luân hồi lên xuống giữa hiện tại và sự vắng mặt của nghiệp pháp khởi tánh luân hồi. Sự liên tục tranh đấu giữa sự tạo nghiệp và không tạo nghiệp cứ tiếp tục diễn ra. Có khi họ tạo ra ác nghiệp, có khi lại không. Đó là tánh luân hồi.

**Nhược đặc diệu phát, tam ma đề giả, tức diệu thường tịch. Hữu vô nhị vô, vô nhị diệt diệt. Thượng vô bất sát, bất thâu bất dâm. Vân hà cánh tùy, sát đạo dâm sự.**

**Nếu ngộ pháp Tam Ma Địa, thì diệu Tâm thường tịch, hữu vô bất nhị, bất nhị cũng diệt, những việc không sát, đạo, dâm còn chẳng có, huống là thuận theo sát, đạo, dâm**

**Giảng:** Đối với những người đã ngộ pháp Tam Ma Địa, thì diệu Tâm thường tịch, hữu vô bất nhị. Có vài người trong bảy loài chúng sanh có thể ngộ được pháp Tam Ma Địa, Đó là Lăng Nghiêm Đại Định. Họ quay lại tánh nghe và hồi quang phản chiếu, và bản tánh đến được con đường chánh đạo. Họ tu hành theo nhĩ căn viên thông và đạt được định lực và trí tuệ chân chánh. Nếu cả 3 ác nghiệp hiện tiền, họ phải trả qua 3 cõi thấp của địa ngục, ma quỷ và súc sanh. Nếu 3 ác nghiệp vắng mặt, họ có thể đầu thai làm người, thánh, tiên hay A Tu La. Nhưng trong cõi này, những nghiệp không tồn tại hay biến mất. “bất nhị cũng diệt”. Sự vắng mặt chia đôi ra 3 ác nghiệp và 4 nẻo đường cũng biến mất luôn. “Những việc không sát, đạo, dâm còn chẳng có, huống là thuận theo sát, đạo, dâm.” Nếu trên căn bản không có, thì làm sao có việc tham gia trong hành vi ác nghiệp? Làm sao các ác nghiệp tạo ra ? Nó không phải.

**A-nan! bất đoạn tam nghiệp, các các hữu tư. Nhân các các tư, chúng tư đồng phần. Phi vô định xứ, tự vọng phát sanh. Sanh**



**vọng vô nhân, vô khả tầm cứu.**

**A Nan, chẳng dứt ba nghiệp thì chúng sanh mỗi mỗi đều có nghiệp riêng, do nghiệp riêng ấy, trong đồng phận của chúng sanh, chẳng phải là không có chỗ nhất định. Đó là do tự tạo vọng nghiệp, vọng vốn chẳng nhân, chẳng thể truy cứu cội gốc.**

**Giảng:** “A Nan, chẳng dứt ba nghiệp thì chúng sanh mỗi mỗi đều có nghiệp riêng.” Những chúng sanh nào không dứt ba nghiệp, sát cướp dâm, sẽ mang cái nghiệp riêng. “Do nghiệp riêng ấy, trong đồng phận của chúng sanh, chẳng phải là không có chỗ nhất định.” Khi chúng sanh tạo ra những nghiệp chướng riêng, họ phải trải qua quả báo chung. Đây gọi là cộng nghiệp. Không phải là trùng hợp ngẫu nhiên. Không phải một tình huống tùy ý. Tuy nhiên, mọi chuyện xảy ra có lẽ chính xác, cái chính xác đó là kết quả của cái vô minh. Nguồn gốc không có đầu, cho nên trong kinh nói rằng: Tuy chúng – nghiệp riêng và cộng nghiệp – là do tự tạo vọng nghiệp, vọng vốn chẳng nhân. Vọng không có sắc. Vọng không có nguồn. Gốc của nó là không là bất thực. Nó “chẳng thể truy cứu cội gốc.” Quý vị có thể tìm nhưng quý vị không kiếm ra nguồn. Nó tạo ra từ vọng và tự nó diệt. Quý vị có thể cố gắng tìm kiếm nguồn gốc, nhưng nó không có hiện hữu. Nó như bóng hình, và quý vị sẽ không thành công tìm kiếm nguồn gốc của nó. Quý vị có thể nói rằng nguồn gốc của nó là thân sắc, nhưng cái bóng hình vẫn không phải là sắc thân của nó. Bóng danh chỉ là ảo ảnh.

**Nhữ hức tu hành, dục đắc bồ đề, yếu trừ tam hoặc. Bất tận tam hoặc, túng đắc thần thông. Giai thị thể gian, hữu vi công dụng. Tập khí bất diệt, lạc ư ma đạo. Tuy dục trừ vọng, bội gia hư ngụy. Như Lai thuyết vi, khả ai lân giả. Nhữ vọng tự tạo, phi Bồ-đề cứu. Tác thị thuyết giả, danh vi chánh thuyết. Nhược tha thuyết giả, tức Ma Vương thuyết.**

**Người khuyên người tu hành, muốn đắc đạo Bồ Đề, phải trừ dứt ba nghiệp. Nếu ba nghiệp chẳng dứt, dẫu được thần thông, cũng đều là những công dụng hữu vi của thể gian, tập khí chẳng diệt thì lạc vào ma đạo, dù muốn trừ vọng, càng thêm giả dối. Như Lai nói là kẻ đáng thương xót. Vậy, vọng do người**



**tự tạo, chẳng phải lỗi của Bồ Đề, thuyết như thế gọi là chánh thuyết, chẳng thuyết như thế tức là tà thuyết.**

**Giảng:** Đức Phật nói với Anan, “Con nên khuyên các người tu hành, muốn đắc đạo Bồ Đề, phải trừ dứt ba nghiệp.” Ba cái ác nghiệp đó là sát sanh, cướp và dâm vọng. Chúng gọi là ảo vọng. Nơi đây bởi vì các nghiệp tạo ra từ vọng tưởng. Nếu chúng sanh không lầm lẫn và bị lừa dối, nghiệp chướng sẽ không được tạo ra. “Nếu ba nghiệp chẳng dứt.” Đó là, nếu còn một chút nhỏ nhỏ vọng tưởng về 3 ác nghiệp, chỉ nhỏ nhỏ như một sợi lông mà không từ bỏ được – “dầu được thần thông, cũng đều là những công dụng hữu vi của thế gian.”

Có thể họ được một chút thần thông hay là một chút trí tuệ, nhưng những thứ đó không thể tính rằng là thần thông vô điều kiện. Nó nằm trong sắc và hình dáng tùy theo phương tiện sử dụng. Nó chỉ là thần thông bám vào hình dáng. “Tập khí chẳng diệt thì lạc vào ma đạo.” Nếu các tập khí như sắc cướp dâm không dừng lại, quý vị sẽ rơi vào ma đạo trong tương lai. Bây giờ quý vị thấy tại sao tôi nói rằng thế này thế nọ, người tu hành như vậy là ma vương. Chúng không tuân theo luật giới về cấm sát sanh, cướp và dâm vọng. Nến một người làm như vậy, làm sao người đó có thể có được trí tuệ chân chánh. Không thể được.

“Dù muốn trừ vọng, càng thêm giả dối.” Họ thêm sai trong sai, lầm trong lầm lẫn. Họ bắt đầu với nói dối, và nói sai lầm. Nhưng sau đó, họ nói họ không có nói dối, và đó lại thêm lừa dối. Nếu quý vị nói dối, vậy thì không có lý do gì để cải. Nhận tội và đó chỉ là một tội. Nhưng khi không nhận lời nói dối, họ đành mang 2 tội. Theo cách này, tội lỗi gấp đôi. “Như Lai nói là kẻ đáng thương xót.” Những kẻ không bao giờ làm việc đúng là kẻ đáng thương xót. “Vậy, vọng do người tự tạo, chẳng phải lỗi của Bồ Đề.” Tất cả sự vọng tưởng mê lầm và nghiệp quả là thứ mà người tự tạo ra. Chẳng phải lỗi của Bồ Đề. Vì vậy, họ không thể nói rằng: “Nếu chúng con là Phật, tại sao lại có vọng tưởng. Họ đã lầm lẫn khi nói như vậy.

“Thuyết như thế gọi là chánh thuyết.” Nầy quý vị nói như vậy, quý vị nói theo chánh pháp. “Chẳng thuyết như thế tức là tà thuyết.” Nếu giải thích mà không theo con đường chân chánh, thì đó là tà ma ác quỷ nói. Quý vị nên nhìn phân rõ chánh tà. Pháp

nói từ ma vương thì căn cứ theo vọng tưởng giả tạo. Thí dụ, ma vương biết một chuyện nhưng nói rằng không biết. Đó là nói dối. Người tu hành nên biết rằng trí tuệ thẳng thắn là Bồ Đề. Luôn luôn thẳng thắn trong mọi tình huống. Đừng lừa dối.

kinh thu lang nghiem - Quyển 09 Phần 03

KINH ĐẠI PHẬT ĐẢNH NHƯ LAI MẬT NHƠN  
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA  
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH  
THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 9 – PHẦN 3

— oOo —

TUYÊN HÓA THUỢNG NHÂN  
giảng thuật

— 000 —

Năm Mười Ấm

**Kinh Văn:** Tức thời Như lai tương bãi pháp tòa. Ư sư tử sàng, lăm thất bảo kỷ, hồi tử kim sơn, tái lai bằng ý, phổ cáo đại chúng, cập A-nan ngôn: Nhữ đẳng hữu học Duyên giác Thanh văn , kim nhật hồi tâm thú đại bồ-đề vô thượng diệu giác. Ngô kim dĩ thuyết chân tu hành pháp.

**Việt dịch:** Lúc bấy giờ Đức Như Lai sắp rời pháp tòa. Từ tòa sư tử, ngài vin chiếc ghế bảy báu, xoay thân hình như sắc núi vàng tía, rồi lại tựa lưng vào ghế, bảo đại chúng cùng A-nan rằng: Các ông là hàng Thanh văn , Duyên giác hữu học, ngày nay hồi tâm hướng về Vô thượng bồ-đề . Như Lai đã dạy pháp tu chơn chánh cho các ông rồi.

**Giảng:** Lúc bấy giờ Đức Như Lai sắp rời pháp tòa: là khi Đức Phật giảng gần xong hội Kinh Thủ-lăng-nghiêm.

**Từ tòa sư tử, ngài vin ghế bảy báu.** Đức Phật đang ngồi trên pháp tòa, tức tòa sư tử. Pháp âm của Như Lai ví như tiếng gấm

của sư tử. Khi sư tử gầm lên, tất cả các loài thú đều sợ hãi. Nên chỗ Như Lai ngồi giảng pháp được gọi là tòa sư tử. Chiếc ghế mà Như Lai ngồi được làm bằng bảy thứ báu để trang nghiêm.

**Như Lai xoay thân hình như sắc núi vàng tía, rồi lại tựa lưng vào ghế.** Thân của Đức Phật như núi bằng vàng tía, ánh sáng rực chiếu khắp mọi nơi, **bảo khắp đại chúng cùng A-nan rằng: các ông là hằng Thanh văn, Duyên giác hữu học.** Trước khi đạt được bốn quả vị dành cho hàng A-la-hán , họ vẫn được coi là hàng hữu học.

Thanh văn là những vị được giác ngộ do tu tập pháp “Tứ diệu đế.” Duyên giác là những vị được giác ngộ do tu tập pháp “mười hai nhân duyên.” **Nay hồi tâm hướng về Vô thượng bồ-đề.** A-nan và hàng Thanh văn bây giờ đã hồi tâm, từ quả vị Tiểu thừa hướng về Đại thừa. A-nan cùng hàng Nhị thừa đã phát tâm cầu Vô thượng bồ-đề, không có gì để sánh với sự giác ngộ nhiệm mầu này.

**Như Lai đã chỉ dạy pháp tu chân chính cho các ông rồi.** Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng phương pháp tu hành chơn chánh cho các vị rồi.

***Kinh Văn: Nhữ do vị thức tu xa-ma-tha , tì-bà-xá-na vi tế ma sự. Ma cảnh hiện tiền, nhữ bất năng thức. Tấy tâm phi chính, lạc ư tà kiến.***

**Việt dịch: Do các ông vẫn còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm xảy ra lúc tu chỉ và quán . Nếu các ông không nhận ra ma cảnh khi nó hiện ra là do việc thanh tịnh tâm ý của ông không đúng với pháp chân thật, nên bị rơi vào tà kiến.**

***Giảng.*** Nhưng các ông vẫn còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm sẽ xảy ra khi tu tập chỉ quán .

Trước đây A-nan đã thưa thỉnh xin Đức Phật chỉ dạy cách thức tu hành. Ngài đã vì chúng sanh trong đời vị lai mà thỉnh cầu giáo pháp.

Dù bây giờ Ngài A-nan đã hiểu được đạo lý tu hành rồi nhưng vẫn chưa có kinh nghiệm tu tập. Ngài đã hiểu được lý thuyết, nhưng do thiếu kinh nghiệm, nên Ngài không biết được những

gì xảy ra trong khi hành trì nên Đức Phật mới chỉ dạy như vậy. Tu chỉ tức là tu tập Thủ-lăng-nghiêm đại định. Tu *quán* là một pháp quán chiếu rất vi mật. Các ma sự nhỏ nhiệm sẽ xuất hiện vào lúc này. Trong tiến trình tu tập, rất nhiều ma cảnh sẽ hiện ra. Không phải hiện tượng nào cũng hiển bày rõ ràng, nhưng chúng rất vi tế.

**Nếu các ông không nhận ra ma cảnh khi nó hiện ra.** Khi các ông công phu theo phương pháp *phản văn văn tự tánh* (hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh vốn có của mình) thì ma cảnh sẽ xuất hiện. Nếu các ông không nhận ra ma và không biết ma là gì, **là do việc thanh tịnh tâm ý của ông không đúng với pháp chân thật.**

Vì ông đã tự thanh tịnh tâm ý mình, nhưng có hơi sai lệch, không phù hợp với chánh tri kiến. Do đó bị rơi vào tà kiến. Nếu chánh tri kiến của các ông không được chân chánh (không đúng với chánh pháp) thì các ông sẽ bị dính mắc vào các ma cảnh.

***Kinh Văn:* Hoặc nhữ ấm ma, hoặc phục thiên ma. Hoặc trước quỷ thần, hoặc tao quỷ mị. Tâm trung bất minh, nhận tặc vi tử.**

**Việt dịch:** Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loài ma từ ngũ ấm của ông. Hoặc là thiên ma, hoặc bị dính mắc bởi quỷ thần, hoặc gặp loài ly, my. Nếu tâm ông không sáng suốt, ông sẽ nhận lầm kẻ giặc làm con mình.

***Giảng.*** Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loài ma từ ngũ ấm của ông.

Đó là một loại ma phát sinh từ chính tâm thức của mình. Hay là một trong mười loại ma phát sinh từ sắc ấm, cũng là do từ tâm ông mà có.

**Hoặc là thiên ma.** Tại sao một loại ma từ trên trời lại đến quấy phá ông được? Là vì ông tu mà nhắm tới mục đích để đạt được định lực.

Đạt được chút định lực trong khi tu tập chẳng phải là điều quan trọng, nhưng có thể làm cho cung điện của Ma vương rung động giống như qua một cơn động đất. Vì Ma vương có được thần thông, nên ngay khi cung điện của nó bị rung động, nó liền tìm

hiếu “tại sao cung điện của ta bỗng nhiên rung động.” Nó khám phá ra ai đó nơi thế gian sắp sửa thành tựu đạo nghiệp. Định lực của người ấy sẽ phá nát cung điện của nó, Thiên ma mới suy nghĩ: “Ông muốn phá hủy cung điện của tôi, thì tôi sẽ làm tiêu hủy định lực của ông trước.” Thế là nó đến phá hoại định lực của người đang tu hành.

**Hoặc bị dính mắc bởi quỷ thần:** Khi quỷ thần thấy ông sắp đạt được kết quả tu tập, nó ghen tức, nó nghĩ: “Ồ! vậy là ông sắp chứng đạo.” Nên trước hết nó đến phá hủy công phu tu tập của ông. Thế là nó nhập vào tâm thức ông hay chiếm đoạt thân xác ông, khiến cho định lực của ông không thể hoàn mãn.

Nó làm cho ông sẽ bị “tẩu hỏa nhập ma” và lệ thuộc vào nó. Từ trước tôi đã giảng về việc bị dính mắc vào quỷ thần rồi phải không? Điều đó rất quan trọng. Tại sao ông lại trở thành vật sở hữu của ma? Vì **Việc thanh tịnh tâm ý của ông không chân chánh, không đúng với chánh pháp** và bởi vì động cơ không chơn chính, dù chỉ một niệm tà ý nhỏ nhoi, ông cũng sẽ bị dính mắc với quỷ thần. Điều đó được gọi là “tẩu hỏa nhập ma” vậy.

**Hoặc gặp loài ly mị.** Hoặc là vọng lượng. Các loại ma này đều là những loại yêu quái. **Nếu tâm ông không sáng suốt. Ông sẽ nhận lầm kẻ giặc làm con.** Nếu ông gặp dạng ma này mà không nhận ra hoặc không hiểu gì về nó thì ông sẽ đi đến chỗ “nhận giặc làm con mình.” Hãy suy nghĩ kỹ về điều này. Để nó khỏi đánh cắp tài sản của mình. Nếu mình để cho kẻ trộm vào nhà, thì những thứ tài sản quý báu trong nhà đều bị nó lấy sạch.

Cái gì là tài sản quý báu nhất trong nhà mình?

Tôi sẽ nói một cách chân thành mộc mạc để cho các ông phải nhớ thật kỹ điều này, các ông phải tin lời tôi nói. Bất cứ ông làm điều gì, cũng đừng có quên lời tôi nói mà bỏ qua. Sao vậy? Vì đây là điều quan trọng đối với tương lai và sinh mệnh của chính ông.

Cái gì là kho tàng quý giá của chính mình? Đó là kho tàng Chân tánh Như Lai vốn sẵn có nơi ông. Tánh Như Lai tạng ấy, ông để mất được hay sao? Các ông không nhớ tôi đã từng nói đến bản chất, năng lực cùng tinh thần của Như Lai tạng ở trước rồi hay sao? Nếu ông muốn khôi phục lại Như Lai tạng của chính mình, trước hết ông phải bảo trì **tâm tánh, khí chất và tinh thần** (tinh,

khí, thần) của mình. Nếu ông không chăm sóc bảo dưỡng chu đáo ba yếu tố này, thế là ông để cho tài sản của mình bị cướp đoạt. Hãy hết sức cẩn trọng.

**Kinh Văn:** Hựu phục ư trung đắc tiểu vi túc. Như đệ tứ thiên Vô Văn tử-khưu vọng ngôn chứng thánh. Thiên báo dĩ tất, suy tướng hiện tiền, báng A-la-hán , thân tao hậu hữu. Đọa a-tì ngục.

**Việt dịch:** Lại nữa, do trong khi tu tập, cảm thấy hài lòng, thỏa mãn khi có chút ít thành quả. Như tử-khưu Vô Văn , đã đạt được Tứ thiên, vọng ngôn cho rằng mình đã chứng Thánh. Khi phước báo ở cõi trời hết, tướng suy xuất hiện, nên phỉ báng rằng chứng quả a-la-hán còn phải chịu sanh tử. Ông liền đọa vào địa ngục a-tỳ.

**Giảng:** Lại nữa do trong khi tu tập, cảm thấy hài lòng thỏa mãn khi có chút ít thành quả.

Trong khi tu tập, dù nếu ông không bị dính mắc với quý thân, ông cũng phải cần có trí tuệ chân chính và có con mắt *trạch pháp nhãn*. *Trạch* là sự tuyển chọn, *pháp* là Phật pháp, *nhãn* là con mắt của chính mình. Nếu ông nhận ra được Phật pháp, thì tự ông sẽ biết mình tu tập đến trình độ nào. Đừng tự thấy mình có chút ít hiểu biết đạo lý rồi cảm thấy thỏa mãn.

**Như tử-khưu Vô Văn , đạt đến Tứ thiên , vọng ngôn cho rằng mình đã chứng thánh.**

Gọi là tử-khưu Vô Văn vì ông ta không hiểu biết nhiều. Ông ta chỉ biết chút ít Phật pháp. Tại sao lại gọi ông ta là Vô Văn. Căn bản là khi chúng được bốn quả vị a-la-hán thì được sanh lên cõi trời Tứ thiên. Đức Phật dạy: vị nào chứng được tứ quả a-la-hán thì không còn chịu sanh tử luân hồi nữa. Khi chúng được quả vị thứ hai được gọi là Nhất lai, phải còn thọ sanh một lần trên cõi trời và một lần trở lại trong cõi người. Còn phải trải qua một lần sinh tử nữa. Vị Thánh đạt quả vị thứ nhất (trong bốn quả vị a-la-hán) còn phải chịu trải qua bảy lần sanh tử. Tất cả những cảnh giới này đều vượt hơn cõi trời Tứ thiên.

Vô Văn tử-khưu chỉ mới đạt đến cảnh giới Thiên thứ tư trong



quá trình tu tập của ông thôi, nhưng ông ta tưởng rằng ông đã chứng được quả vị thứ tư của a-la-hán. Thực ra ở trình độ cảnh giới Thiền thứ tư, vẫn chưa chứng được quả vị gì, và vẫn còn là phàm phu (vì chỉ có định lực mà chưa phát huệ).

Nhưng tỷ-khưu Vô Văn tuyên bố rằng ông ta đã chứng được quả vị thứ tư của hàng a-la-hán. Thế mà hiện nay vẫn có người cho rằng quả vị thứ tư của hàng a-la-hán vẫn còn thấp so với họ. Họ trơ tráo tuyên bố rằng chính họ là Phật. Nhưng một Đức Phật thì có đủ tam thân, tứ trí, ngũ nhãn, lục thông. Quý vị có thể hỏi những người tự tuyên bố mình là Phật xem họ có được mấy món thần thông. Chắc chắn là thiếu *lậu tận thông*. Tôi tin chắc những người tự cho rằng mình là Phật thì chẳng có được dù chỉ là một món thần thông, chứ đừng nói năm hoặc sáu. Chỉ có những người không có thần thông mới muốn khoe mình là Phật. Những người quả thật chỉ có dù một món thần thông, họ sẽ không bao giờ dám đưa ra lời đại vọng ngôn như thế.

Khi phước báo cõi trời hết. Khi đời sống của họ ở cõi trời kết thúc, và những tướng suy xuất hiện. Các ông có nhớ năm tướng suy xuất hiện không? Các ông có nhớ năm tướng suy tôi đã giảng phần trước không? Khi đời sống của một chúng sanh ở cõi trời kết thúc và sắp mạng chung, thì có năm dấu hiệu xuất hiện, gọi là năm tướng suy: một là vòng hoa trên đầu (vương miện) héo rũ, hai là áo quần trở nên dơ bẩn, ba là ở nách thoát ra mồ hôi, bốn là thân thể trở nên hôi thối dơ bẩn, năm là không thích ngồi lâu.

Ông ta **phỉ báng rằng chứng quả a-la-hán còn phải chịu sanh tử. Ông liền đọa vào địa ngục a-tỳ.**

Khi phước báo ở cõi trời sắp hết, năm tướng suy sẽ xuất hiện, báo hiệu cuộc sống ở cõi trời đã đến lúc chấm dứt. Tỷ-khưu Vô Văn nổi giận. Ông ta tức giận điều gì? Ông ta nghĩ: “Ta đã bị Phật lừa dối, Đức Phật là một kẻ bịp bợm. Đức Phật nói rằng người nào chứng được tứ quả a-la-hán thì không còn phải kinh qua sinh tử luân hồi nữa. Tại sao cuộc sống của tôi lại sắp kết thúc? Tại sao tôi phải chịu tái sinh? Tại sao tôi phải chịu luân hồi? Tại sao tôi phải chịu sinh ra một lần nữa? Đức Phật là một kẻ nói dối.” Chúng ta biết ngay điều gì xảy ra khi ông phỉ báng Đức Phật như thế. Ông ta đọa ngay vào địa ngục A-tì.

Địa ngục A-tì còn gọi là địa ngục vô gián. Vốn là do không chứng được quả vị a-la-hán, mà tuyên bố đã chứng được, nên khi hưởng phước báo ở cõi trời xong, khi chấm dứt mạng sống ở đó, liền rơi vào cảnh giới thấp kém hơn. Ông ta không nhận ra lỗi lầm của mình mà còn cho rằng Đức Phật giảng pháp không đúng. Thực sự Đức Phật đã nói rằng: “Ông chưa chứng được quả vị thứ tư của hàng a-la-hán. Nếu ông đã chứng được, ông chẳng còn sinh tử luân hồi nữa.”

Tại sao lại có năm tướng suy hiện ra? Vì hủy báng Đức Phật. Do vậy, Vô Văn tử-khưu liền rơi vào địa ngục vô gián.

Các ông có thể tưởng tượng được những người tự tuyên bố mình là Phật sẽ đi về đâu. Tôi không biết rồi họ sẽ kết thúc sinh mạng ở nơi nào nữa?

**Kinh Văn: Nhữ ưng để thánh, ngô kim vị nhữ, tử tế phân biệt.**

**Việt dịch: Các ông nên lắng nghe kỹ. Như Lai sẽ giảng giải chi tiết cho các ông.**

**Giảng: Các ông nên lắng nghe kỹ.** A-nan, ông nên đặc biệt lưu ý, hãy lắng nghe cho kỹ. **Như Lai sẽ giảng giải chi tiết cho các ông,** giảng giải cho A-nan cùng đại chúng tường tận từng chi tiết. Vậy nên đừng có thất vọng, đừng sanh tâm cô phụ.

**Kinh Văn: A-nan khởi lập, tịnh kì hội trung, đồng hữu học giả, hoan hỉ đánh lễ, phục thánh từ hồi.**

**Việt dịch: A-nan đứng dậy, cùng hàng hữu học trong chúng hội vui mừng đánh lễ, im lặng lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật.**

**Giảng: A-nan đứng dậy, cùng hàng hữu học trong chúng hội.** Đó là các vị Bồ-tát, các vị Đại a-la-hán, các vị Đại tử-khưu, các vị hữu học, những người đã chứng được sơ quả, đệ nhị, và đệ tam quả A-la-hán.

**Vui mừng đánh lễ.** Vì Đức Phật sắp sửa giảng giải vấn đề rất chi tiết, nên mọi người đều hớn hở. Cùng nhau vui mừng đánh lễ

Đức Phật. Họ tự nhiếp phục tâm ý của mình, **im lặng lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật**. Không để cho một niệm tưởng lăng xăng nào dấy khởi. Như vậy mới có thể lắng nghe với sự chú tâm trọn vẹn giáo pháp mà Đức Phật sắp chỉ dạy.

**Kinh Văn: Phật cáo A-nan cập chư đại chúng: Nhữ đẳng đương tri, hữu lậu thế giới thập nhị loại sanh, bản giác diệu minh, giác viên tâm thể, dữ thập phương Phật, vô nhị vô biệt.**

**Việt dịch: Đức Phật bảo ngài A-nan và mọi người trong chúng hội: Các ông nên biết, mười hai loại chúng sanh trong thế giới hữu lậu đều vốn có bản tâm sáng suốt nhiệm mầu, là tâm thể giác ngộ trọn vẹn, không khác tâm thể mười phương chư Phật.**

**Giảng:** Đức Phật bảo ngài A-nan và mọi người trong chúng hội. Tất cả các ông nên biết mười hai loài chúng sinh trong thế giới hữu lậu đều vốn có bản tâm sáng suốt nhiệm mầu, là tánh giác sẵn có xưa nay, là chân tâm vốn sáng suốt, nhiệm mầu là **tâm thể giác ngộ hoàn toàn, không khác tâm thể mười phương chư Phật**. Hoàn toàn giống nhau, chẳng khác chút nào. Chư Phật mười phương cũng có bản tâm sáng suốt nhiệm mầu ấy, và trong mười hai loại chúng sanh cũng thừa hưởng được tâm thể hoàn toàn giác ngộ sáng suốt nhiệm mầu (*bản giác diệu minh—giác viên tâm thể*) và còn được gọi là Tánh Như Lai tạng .

**Kinh Văn: Do nhữ vọng tưởng, mê lí vi cữu, si ái phát sanh, sanh phát biến mê, cố hữu không tính. Hóa mê bất tức, hữu thế giới sanh. Tắc thử thập phương vi trần quốc độ phi vô lậu giả, giai thị mê ngoan vọng tưởng an lập.**

**Việt dịch: Do ông vọng tưởng, mê mờ chân lý nên phát sinh si ái, khiến gây ra mê lầm cùng khắp, nên có hư không. Cái mê biến hóa không dừng nên có thế giới. Do vậy, các cõi nước nhiều như vi trần trong mười phương chẳng phải là vô lậu, đều dựng lập nên từ mê muội, vọng tưởng.**

**Giảng:** Do ông vọng tưởng, mê mờ chân lý. Nay A-nan, tự tánh của ông và tự tánh của mười hai loại chúng sinh cùng với chư Phật chẳng khác. Là một, là như nhau. Tuy nhiên, nương nơi

chân mà ông dấy khởi vọng tưởng sai lầm, trở nên mê muội chân lý. Mê lầm sai trái từ đó phát sinh.

### **Nên si ái phát sinh.**

Lỗi lầm lớn nhất là gì? Là si và ái. Có thể nói si và ái là hai thứ, cũng có thể gom nó lại thành một thứ: si ái. Vô minh che lấp mọi hiểu biết, chỉ biết đến ái dục, chỉ nghĩ đến ái dục từ sáng đến tối. Chẳng thể buông bỏ được ái dục dù chỉ trong chốc lát. Nếu quý vị chú tâm nghiên cứu Phật pháp cũng như khi say mê ái dục vậy thì sẽ thành Phật rất chóng. Nhưng tiếc thay, quý vị không thể chuyển đổi ý thích dục lạc thành ý thích Phật pháp. Ông càng học Phật pháp, ông càng thấy chán. Ông cho rằng: “Tôi có quá nhiều lỗi lầm. Phật pháp vạch ra cho thấy hết thảy, tôi chẳng muốn học nữa. Phật pháp kêu gọi tôi thay đổi tập khí, làm sao mà tôi có thể thay đổi được điều ấy? Đó là một ví dụ về si ái. Ở trên, kinh văn đã nói: Do vọng tưởng nên mê lầm chân lý. Nay tôi có thể nói rằng mọi lỗi lầm đều phát khởi từ si ái.

### **Khiến gây ra mê lầm cùng khắp.**

Si ái gây nên sự mê lầm cùng khắp. Ông trở nên mê mờ lầm lẫn về tất cả mọi việc. Khi ông trở nên si ái, ông không hiểu biết gì cả về mọi việc. Không có việc gì đáng để ông quan tâm cả. Ông còn ngoan cố cho rằng: “Nếu tôi có đọa địa ngục thì kệ tôi, việc gì phải bận tâm.” Ông chẳng còn bận tâm đến việc gì nữa cả.

### **Nên có hư không.**

Từ si ái mà ông gây nên lỗi lầm. Vì người đàn ông cứ nhớ nghĩ đến người đàn bà suốt từ sáng đến tối, và người đàn bà lại nhớ tưởng tới người đàn ông suốt ngày. Nên phát sinh một thứ hư vọng.

### **Cái mê biến hóa không cùng nên có thế giới.**

Cái mê muội được nhân lên nhiều lần, một cái mê trở thành hai, hai thành ba. Cái mê xoay chuyển không có chỗ dừng. Người thông minh nên thận trọng ở điểm này. Nên khắc ghi ý nghĩa sâu sắc vào trong xương cốt. Nó đã chỉ rõ cho ông toàn bộ sự mê lầm.

**Do vậy, các cõi nước nhiều như vi trần trong mười phương đều được dựng lập từ mê muội và vọng tưởng.**

Thế giới khắp mười phương không thể tiêu hủy được. Đó chẳng phải là thế giới vô lậu vì nó không có thể tánh riêng biệt của nó. Nó chỉ là sự dựng lập của vọng tưởng sai lầm. Mê lầm cùng với thiếu hiểu biết. Mê muội cùng với ngoan cố, không biết cách chuyển hóa, nên thế giới được dựng lập từ những vọng tưởng mê lầm này.

**Kinh Văn: Dương tri hư không, sanh nhữ tâm nội, do như phiến vân điểm thái thanh lí. Huống chư thế giới tại hư không đa?**

**Việt dịch: Nên biết hư không sanh trong tâm ông ví như phiến mây điểm trên nền trời xanh. Huống nữa là các cõi nước ở trong hư không thì nhỏ đến cỡ nào?**

**Giảng:** A-nan, đừng mê ngủ. Ông phải biết khi tôi nói đừng ngủ, có nghĩa là đừng có mê mờ. Đừng có bị si ái một lần nữa, đừng có nhầm lẫn chân lý nữa.

Đức Phật bảo A-nan đừng mê ngủ, nay tôi bảo quý vị cũng hoàn toàn đừng mê ngủ.

Vấn đề chủ yếu ngay bây giờ là phải **nên biết: Hư không sanh trong tâm ông ví như đám mây điểm trên trời xanh**. Tất cả hư không đều sanh từ tâm ông. Dem phiến mây trên bầu trời để so sánh với tâm ông. Một phiến mây trên bầu trời thì nhỏ, nhưng bầu trời biểu hiện cho tâm ông thì lớn mênh mông. Trong đoạn kinh trước (quyển 6) đã nói:

*Không sanh đại giác trung,*

*Như hải nhất âu phát.*

Nghĩa là: Hư không sanh trong biển lớn giác ngộ, giống như hòn bọt nổi lên trong biển cả. Bây giờ lại nói: Hư không trong tâm ông giống như đám mây điểm trên nền trời xanh. **Huống nữa là các cõi nước ở trong hư không thì nhỏ đến cỡ nào?** Tất cả hư không hiện hữu đó đều nhỏ cả, thế thì tâm ông lớn biết chừng nào? Tất cả thế giới so với cõi hư không ắt là nhỏ. Nếu hư không ở trong tâm ông thì thế giới ắt còn phải nhỏ hơn nữa. Điểm này mô tả tánh giác trùm khắp mọi nơi.

**Kinh Văn: Nhữ đẳng nhất nhân, phát chân quy nguyên, thủ thập phương không, giai tất tiêu vẫn. Vân hà không trung, sở hữu quốc độ, nhi bất chán liệt?**

**Việt dịch: Nếu chỉ có một người trong các ông phát minh chân lý và quay về bốn tánh, thì mười phương hư không đều tiêu mất. Làm sao các cõi hư không kia lại không bị hủy diệt?**

**Giảng: Nếu chỉ có một người trong các ông phát minh chân lý và quay về bốn tánh.** Phát minh chân lý và quay về bốn tánh có nghĩa là thành Phật. Chứng quả vị thứ tư của hàng A-la-hán , cũng có thể được gọi là nhận ra chân tánh, quay về bốn tâm. A-nan, nếu một người trong các ông thành Phật, **thì mười phương hư không đều tiêu mất. Làm sao mà các cõi hư không kia không bị hủy diệt?**

Hư không không còn nữa thì làm sao thế giới còn tồn tại được? Thế giới cũng đều tiêu trầm luôn vậy. (Hư không do si ái mà thành, khi phát minh bốn tánh thành Phật thì si ái cũng không còn, nên hư không tiêu mất).

Có người nói: “Nếu có nhiều người đã thành quả vị Phật rồi, thì lẽ ra hư không phải hoàn toàn tiêu diệt hết, thế tại sao hư không chưa biến hẳn đi?”

Từ cái nhìn của hàng phàm phu thì hư không còn tồn tại, nhưng chư Phật thì nhìn thấy chẳng còn có hư không. Đó là cái nhìn sai biệt. Thế nên các ông không nên luận bàn theo lối khái quát. Ví dụ như người đạt được ngũ nhãn thì có thể nhìn thấy được những gì đang xảy ra ở nước này và nước khác cách xa ngàn dặm. Ông là người chưa có được Phật nhãn, liệu có thể nhìn thấy được những việc này chăng? Do vậy ta không thể nói: Tôi thấy được nó nên nó phải hiện hữu. Quý vị có thể thấy như nó đang tồn tại, nhưng qua tầm nhìn của Đức Phật thì không có gì tồn tại cả. Ngay cả hư không cũng chẳng có.

**Kinh Văn: Nhữ bối tu thiền, sức tam ma địa. Thập phương bồ-tát cập chư vô lậu đại A-la-hán , tâm tinh thông vẫn, đương xứ trạch nhiên.**



**Việt dịch:** Các ông tu thiền, đạt được chánh định. Tâm ông thông suốt, hợp với tâm của chư vị Bồ-tát, và các vị vô lậu đại A-la-hán trong mười phương đã an trụ trong trạng thái vắng lặng.

**Giảng:** Khi các ông tập trung vào tu thiền, đạt được chánh định, chân tâm ông thông suốt, hợp với chân tâm của chư vị bồ-tát và các vị vô lậu đại A-la-hán trong khắp mười phương đã an trụ trong trạng thái vắng lặng.

Ông không còn phải tìm kiếm sự thanh tịnh vắng lặng ở đâu nữa, mà nó ngay ở nơi ông. Sự thanh tịnh vắng lặng ở ngay nơi thân tâm ông đó chính là Như Lai tạng tánh. Nó trùm khắp cả pháp giới.

Tại sao tâm của chư vị bồ-tát và các vị A-la-hán lại thông hợp với những người tu tập thiền định? Vì cùng tu tập đại định như nhau, họ đều dùng pháp “*phản văn văn tự tánh*.” Nghĩa là hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh của mình cho đến khi thành Phật đạo.

Quý Ngài đều tu tập hành trì Thủ-lăng-nghiêm đại định. Vì vậy nên tâm thức họ hoàn toàn thông suốt, ngấm hợp. Như thế có dòng điện nối liền giữa họ với nhau.

Sự liên quan này không chỉ xảy ra ở cảnh giới của chư Phật, chư bồ-tát và các vị A-la-hán, mà nó cũng thường xảy ra đối với hàng phàm phu. Ví dụ khi quý vị nghĩ về một người nào đó, thì tư tưởng của quý vị sẽ liên lạc với người ấy, giống như đánh điện tín. Người kia có biết không? Quý vị thử hỏi bản tánh của người ấy thì biết rõ, dù tâm thức của họ có thể không hề biết. Trên bình diện bản thể thì hoàn toàn có thể biết được tâm thức của người khác.

“Như vậy nếu tôi nghĩ về một người nào đó thì người ấy cũng nghĩ về tôi như vậy hay sao?”

Ông có thể suy nghĩ cho đến khi chết mà chẳng có ích gì cả. Giống như tánh si ái mà tôi giảng trước đây. Nếu một người si ái, anh ta sẽ nghĩ về những cảnh đam mê tình ái suốt ngày, không lúc nào dừng lại được những vọng tưởng ấy. Tự một mình anh ta suy nghĩ cho đến chết. Anh ta chết như thế nào? Anh ta nghĩ đến một người phụ nữ cho đến khi hai người cùng nhau kết hôn.

Khi kết hôn rồi họ trở nên lộn xộn, rối loạn. Sau một thời gian sống trong hỗn độn rối loạn rồi họ chết. Kết hôn có nghĩa là sống trong hỗn độn rối loạn, không sáng suốt được chút nào cả.

Trong Hán văn, quý vị có thể suy luận về nghĩa của hai chữ *kết hôn* 結婚. *Hôn* 婚 có nghĩa là mờ tối.

**Kinh Văn: Nhất thiết ma vương, cấp dữ quỷ thần, chư phàm phu thiên, kiến kỳ cung điện vô cố băng liệt, đại địa chấn sách, thủy lục phi đằng, vô bất kinh khiếp. Phàm phu hôn ám, bất giác thiên ngoa.**

**Việt dịch: Tất cả ma vương, cùng các loài quỷ thần, các cõi trời phàm phu đều thấy cung điện của mình vô cố bị tiêu hủy, đất đai rung động, các loài thủy lục không hành thủy đều kinh sợ. Hàng phàm phu mê muội thì chẳng hay biết những biến động này.**

**Giảng:** Khi một người đạt được đại định Thủ-lăng-nghiêm, là chân đại định, thì ma quân rung động vì run sợ. **Tất cả ma vương, cùng các loài quỷ thần, các cõi trời phàm phu** của sáu cõi Dục và cõi trời Tứ thiên đều **thấy cung điện của mình vô cố bị tiêu hủy**. Tình trạng này thực là không hiểu nổi. Không rõ nguyên nhân gì mà cung điện của chúng bỗng dưng hủy hoại dần.

Tôi đã từng kể cho quý vị nghe chuyện một chú đệ tử trẻ tuổi của tôi ở Mãn-châu (Manchuria). Chú ấy chỉ khoảng mười bốn tuổi, mặc dù chú nhỏ tuổi nhưng thần thông chẳng phải tầm thường. Chú có thể lên trời xuống đất tùy ý. Tuy đã được khai ngũ nhãn nhưng chưa chứng được lục thông. Chú đã được năm món thần thông, chỉ thiếu lậu tận không. Khi một người đạt được lậu tận thông thì được gọi là a-la-hán.

Một hôm, chú lên trời chơi. Khi lên trên đó, thiên ma rất vui mừng và dụ chú ta vào trong cung điện của chúng. Đó là một tòa lâu đài tuyệt đẹp làm bằng ngọc lưu ly trong suốt. Chú sa-di đã bị mắc vào bẫy.

Do chú có được ngũ nhãn, nên chú có thể thấy được pháp thân của mình đã bị cầm giữ bởi Tha hóa Tụ tại vương. Tuy nhiên

chú ta cũng tìm cách báo cho tôi biết: “Thưa thầy, con lên trời chơi, nay không thể về được nữa.”

“Thế là chú bị kẹt trên trời rồi! Hừ! thế trước kia ai đã chỉ cho chú lên đó?”

“Con nghĩ là ở đó sẽ rất vui nên con lên để xem cho biết. Bây giờ người ở đây không muốn cho con trở lại.”

Tôi bảo: “Nếu chú muốn tiêu khiển, thì đừng có lên đó tìm vui. Các thiên ma ở các tầng trời cõi Dục đều muốn tìm cơ hội để phá hủy định lực của người tu đạo.” Tôi giải thích: “Đừng sợ, Thầy sẽ đưa con về.”

Tôi cố gắng đưa chú về, nhưng ma vương không muốn cho chú đi. Đến lúc đó, chú thật sự hoảng sợ và nói: “Nó không cho con về. Làm sao bây giờ?” Tôi bảo: “Đừng lo, thầy sẽ có cách đưa con về ngay.”

Rồi tôi dùng chú Thủ-lăng-nghiêm, là năm bộ tâm chú để trừ ma chướng mà tôi đã giảng cho quý vị nghe trước đây. Cung điện của ma vương tức khắc tan rã, và chú sa-di trở về ngay lúc ấy. Đây là một câu chuyện có thực.

Bấy giờ cung điện của ma vương hủy hoại rồi sụp đổ. **Mặt đất chấn động**, nứt nẻ nhiều nơi. **Các sinh vật ở dưới nước, trên không thấy đều kinh sợ.**

Tất cả những loài sinh vật ở dưới nước, trên mặt đất, các loài bay nhảy, sợ hãi trở nên hoảng loạn không còn kiểm chế mình được nữa.

**Hàng phàm phu mê muội thì chẳng hay biết những biến đổi này.**

Hàng phàm phu chẳng có được tri giác bén nhạy, họ không nhận ra được quả đất đang kinh qua những sự biến đổi như thế. Họ không có đủ sự nhạy bén để nhận biết sáu tướng chấn động đang xảy ra trong trái đất.

**Kinh Văn: Bĩ đẳng hàm đặc ngũ chủng thần thông, duy trừ lậu tận, luyến thủ trần lao. Như hà linh nhữ tối liệt kỳ xứ? Thị cố**

**quỷ thần cấp chư thiên ma, vãng lượng yêu tinh, ư tam muội thời thêm lai não nhữ.**

**Việt dịch:** Các loài sinh vật ấy đều có năm thứ thần thông, trừ lậu tận thông, đương luyện tiếc cảnh trần lao. Làm sao nó chịu để cho các ông phá hoại chỗ ở của nó? Vậy nên các loài quỷ thần, thiên ma, ly mị, vãng lượng, yêu tinh... trong khi ông tu pháp tam-muội, chúng đều muốn đến phá ông.

**Giảng:** Bây giờ các ông hiểu rồi chứ? Vì sao ma lại đến phá? Chỉ vì các **loài sinh vật ấy đều có năm thứ thần thông**: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm không, túc mạng thông, thần túc thông, **trừ lậu tận thông** mà thôi. Nếu nó có lậu tận thông, nó sẽ không quấy rầy ông nữa đâu. Nhưng vì không có lậu tận thông, nên nó vẫn là kẻ ác, vẫn muốn đến phá hoại người tu đạo... Điều đó nghĩa là sao? Tôi sẽ giảng rất tường tận về điều này.

Gọi là *lậu* tức là những suy nghĩ lan man. Đàn ông nghĩ về đàn bà, đàn bà nghĩ đến đàn ông. Nếu quý vị không kết thúc những suy nghĩ lan man này, thì chẳng thể nào tự mình thoát khỏi lậu hoặc được.

Bây giờ tôi sẽ giảng điều này sâu hơn, và tôi sẽ nói rất chân thực. Nếu tôi nói không chân thực thì ông chẳng bao giờ biết được *lậu hoặc* thật sự liên quan đến mình như thế nào. Thoát khỏi mọi *lậu hoặc* có nghĩa là còn giữ được nguyên vẹn bản chất của mình. Nếu đánh mất bản chất của mình có nghĩa là bị lậu hoặc.

Bây giờ tôi sẽ nói rõ bí ẩn của trời đất. Nếu quý vị giữ được bản chất của mình thì sẽ không bị lậu hoặc. Hơn thế nữa, không những ngăn ngừa được bản tính của mình khỏi bị mất mát, mà còn có khả năng dứt được những ý tưởng dâm dục ngay trong tâm niệm rất vi tế. Được như thế thì thật sự quý vị đã thoát khỏi mọi lậu hoặc. Bây giờ quý vị hiểu rồi chứ? Tại sao thiên ma không được tự tại thoát khỏi mọi lậu hoặc? Vì chúng còn niệm tưởng dâm dục. Quỷ thần cũng còn niệm tưởng dâm dục ấy.

Vì nó đang còn **luyện tiếc cảnh trần lao**.

Trần lao, đơn giản là một dạng của dâm dục. Đó là những gì nó đang tham luyến.

## Làm sao nó lại chịu để các ông phá hoại chỗ ở của nó?

Vì nó vẫn còn tham luyến dâm dục, nên nó không muốn nhìn thấy các ông đoạn tuyệt với chúng. Chúng nó muốn ông cũng tham đắm vào sắc dục. Nó sẽ nói:

“Hai chúng ta là bạn thân của nhau, ta sẽ không đoạn tuyệt với sắc dục đâu. Vậy, ông không nên từ khước nó.”

Đó là lý do tại sao ma quỷ lại đến. Nó đều không muốn các ông vượt qua cảnh trần lao này.

**Nên các loài quỷ thần, thiên ma, ly my, yêu tinh sẽ đến phá hoại khi ông tu tập pháp tam-ma-đề.**

Khi tôi đề cập đến chữ yêu tinh trước đây, các ông chưa được rõ nghĩa, bây giờ tôi sẽ giải thích. Ông có biết chữ *yêu* 妖 trong tiếng Hán được viết gồm bộ *nữ* 女 bên cạnh chữ *yếu* 夭 (sống ngắn ngủi). Có nghĩa là chết trước ba mươi tuổi. Các ông có thể hiểu rõ được nghĩa chữ *yếu*, từ đó không cần phải giảng nhiều. Tóm lại, người nào chết yếu, sẽ trở thành yêu tinh. (Chết yếu vì dục lạc).

Khi ông tu tập tam-muội (định), nó đều đem hết cả lũ đến quấy nhiễu ông. Mục đích của chúng như nó thường nói là: *ăn thịt Đường tăng*. Đường tăng tức là Đại Pháp sư Huyền Trang. Rất nhiều yêu tinh muốn ăn thịt ngài. Nghĩa là chúng nó muốn tiêu hủy định lực của ngài. Nếu ông tu tập đạt được định lực thì yêu ma quỷ quái đều muốn ăn thịt ông cho bằng được. Thực ra nó đâu chỉ muốn ăn thịt thôi đâu. Tôi sẽ hết sức chân thực trình bày cho quý vị được rõ mà chẳng giữ lại điều gì. Điều gì thực sự sẽ xảy ra khi tinh, khí, thần của ông sung mãn? Vì ông không nghĩ đến dâm dục, những loài ma quỷ này đều muốn cưỡng đoạt kho tàng của ông. Đó là lý do tại sao nó đến quấy rầy ông. Nếu các ông có một người bạn gái và các bà có một người bạn trai, thì những người ấy cũng sẽ cướp đi kho báu của quý vị đi vậy. Quý vị thử nghĩ có điều gì khác nữa sẽ xảy ra?

Quý vị sẽ nói:

“Phật pháp dạy cho tôi biết bố thí, vậy nên tôi đem cả kho tàng của mình bố thí cho người khác.”

Thế thì tốt lắm! Trong tương lai ông sẽ chuyển thân thành loài

ngạ quỷ (quỷ đói). Khi điều đó xảy ra, người đã cướp mất kho tàng của quý vị sẽ không nói:

–Đây này, tôi trả lại cho ông một ít của báu, để ông có thể thoát ra khỏi cảnh giới ngạ quỷ này.”

Lúc đó hoàn toàn chẳng có ai giúp quý vị cả. Hãy nghĩ kỹ lại đi.

**Kinh Văn: Nhiên bỉ chư ma tuy hữu đại nộ, bỉ trần lao nội. Nhữ diệu giác trung, như phong xuy quang, như đao đoạn thủy, liễu bất tương xúc. Nhữ như phát thang, bỉ như kiên băng, noãn khí tiệp lân, bất nhật tiêu vẫn. Đồ thị thần lực, dẫn vi kì khách.**

**Việt dịch: Các loài ma ấy tuy có oai lực lớn, nhưng vẫn còn ở trong trần lao. Trong khi ông ở trong tánh giác vi diệu, ma chẳng ảnh hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động ánh sáng, hoặc như dao chẳng cắt được nước. Ông như nước sôi, trong khi ma vương giống như tảng băng, khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan. Chúng nó dựa vào ma lực, nhưng đó chỉ là khách thôi!**

**Giảng:** Khi ông đạt được ít định lực trong công phu, ma vương sợ hãi nên đến phá hủy. Nó không muốn ông đạt được định lực.

**Các loài ma ấy đến để quấy nhiễu ông và tuy có oai lực lớn, nhưng nó vẫn còn ở trong trần lao. Nó bị sai sử bởi tình thức ô nhiễm.**

**Trong khi ông ở trong tánh giác vi diệu. Ma chẳng ảnh hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động ánh sáng hoặc như dao chẳng cắt được nước.**

Nó chẳng làm gì được ông cả, chỉ như gió không đủ làm ánh sáng lay động, và chỉ như dao, dù bao nhiêu lần chém nước, nước chẳng hề hấn gì.

Ông như nước sôi, định lực phát sanh từ công phu tu tập của ông được ví như nước sôi. Trong khi ma vương giống như tảng băng, ma vương được ví như tảng băng giá lạnh trong mùa đông. Khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan. Cứng như băng nhưng sức nóng của nước sôi cũng sẽ dần dần làm băng tan chảy, chúng



**nó dựa vào ma lực, nhưng nó chỉ là khách thôi.**

Nó chỉ trông mong vào ma lực của chính nó nên nó chẳng bao giờ được gọi là chủ, nó chỉ là “khách” (chẳng ở được lâu). Nó không thể thành công trong nỗ lực quấy phá ông.

**Kinh Văn: Thành tựu phá loạn, do nhữ tâm trung ngũ ấm chủ nhân. Chủ nhân nhược mê khách đắc kì tiện**

**Việt dịch: Nó có thể phá rối được, là do người chủ của ngũ ấm trong tâm ông. Nếu chủ nhân mê lầm thì khách mới được dịp quấy phá.**

**Giảng: Nó có thể phá rối được, là do người chủ của ngũ ấm trong tâm ông:** Căn bản là nó chẳng thể phá rối được. Tuy nhiên, nếu chủ nhân mê lầm, nếu tâm ông là chủ nhân của ngũ ấm mà mê lầm, thì khách mới được dịp quấy phá.

Khách sẽ được dịp quấy phá. Còn nếu như ông, là chủ nhân mà không mê lầm thì nó không thể làm được điều gì hại ông cả. Ai là chủ? Đó là tự tánh của ông, nếu tự tánh của ông bị mê lầm, thì ma quỷ có cách để hại ông. Còn nếu tự tánh của ông không bị mê lầm, thì nó đành chịu bó tay, chẳng làm gì được ông.

**Kinh Văn: Đương xứ thiền-na, giác ngộ vô hoặc, tắc bỉ ma sự vô nại nhữ hà? Ấm tiêu nhập minh, tắc bỉ quần tà hàm thụ u khí. Minh năng phá ám, cận tự tiêu vẫn. Như hà cảm lưu nhiễu loạn thiền định?**

**Việt dịch: Khi trong thiền định, sáng suốt không mê lầm, thì các ma sự kia không làm gì được ông. Khi năm ấm tiêu trừ, ông có thể nhập vào bản tánh sáng suốt, mà tà ma kia đều nường vào ám khí. Do sáng phá được tối, nên bọn chúng sẽ bị tiêu hủy khi đến gần ông. Sao còn dám đến gần ông để phá rối thiền định?**

**Giảng: Khi trong thiền định,** ông làm cho tâm ý mình được thanh tịnh, đạt được chánh định, ông được **sáng suốt không mê lầm**, các ma sự kia chẳng làm gì ông được. Ma quỷ không thể nhiễu loạn ông bằng cách của nó được, **khi năm ấm tiêu trừ,**

**ông có thể nhập vào bản tánh sáng suốt.** Ma quỷ thuộc về bóng tối (âm). Bóng tối có thể bị xua tan như băng bị tan trong nước sôi. Trí huệ của ông rất sáng suốt nên ông hoàn toàn thể nhập vào với ánh sáng.

**Bọn tà ma kia** gồm ma quỷ, ngoại đạo, **đều nương vào ám khí.** Mọi chiến thuật (phá hoại) của nó đều nương vào bóng tối, **do ánh sáng phá được tối.** Nếu ông đạt được định lực và trí tuệ chân chánh thì năng lực của ánh sáng trí huệ sẽ chiếu sáng và xua tan mọi u ám. **Nên bọn chúng sẽ bị tiêu hủy khi đến gần ông, sao còn dám đến gần ông để phá rối thiền định?** Còn nếu nó muốn đến gần thì cứ việc, nhưng nó không dám quấy nhiễu ông.

**Kinh Văn: *Nhược bất minh ngộ, bị ám sở mê, tắc như A-nan tất vi ma tử, thành tựu ma nhân.***

**Việt dịch: Nếu không tỏ ngộ, bị ngũ ấm làm mê lầm, thì chính A-nan ắt phải làm con của ma, sẽ thành loài ma.**

**Giảng: Nếu không tỏ ngộ.** Nếu ông không hiểu biết và thức tỉnh mà lại **bị mê lầm bởi ma của ngũ ấm, thì chính ông, A-nan, ắt phải làm con của ma, sẽ thành loài ma.** Ông sẽ gia nhập vào đoàn tùy tùng của quân ma.

**Kinh Văn: *Như Ma-đăng-già thù vi miểu liệt. Bĩ tuy chú như phá Phật luật nghi. Bát vạn hạnh trung, kì hủy nhất giới. Tâm thanh tịnh cố, thượng vị luân nịch.***

**Việt dịch: Như ông gặp nạn Ma-đăng-già, là việc nhỏ nhất. Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật. Nó mong trong số tám vạn bốn ngàn tế hạnh, ông chỉ hủy phạm một giới. Nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên không bị chìm đắm.**

**Giảng: Như ông gặp nạn** con gái của **Ma-đăng-già, là việc nhỏ nhất.** Đó chỉ là một việc dính líu đến ma sự bình thường. **Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật,** cô ta dùng chú thuật của Tiên Phạm thiên để mê hoặc ông và bắt ông phải hủy phạm luật nghi của Phật. **Nó mong trong số tám vạn bốn**

ngàn tế hạnh, ông chỉ hủy phạm một giới. Nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên không bị chìm đắm. Vì ông đã chứng được quả vị đầu tiên của hàng A-la-hán , ông hoàn toàn không bị nó quấy phá, nên ông không bị dọa lạc.

**Kinh Văn: Thử nãi huy nhữ bảo giác toàn thân. Như tế thân gia hốt phùng tịch một, uyển chuyển linh lạc vô khả ai cứu**

**Việt dịch: Đây là nỗ lực muốn phá hoại hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. (Nếu nó thành công) ông sẽ như quan Tể tướng bỗng nhiên bị truất quyền, gia đình ông ta trở nên bơ vơ, tuyệt vọng không ai thương xót cứu giúp.**

**Giảng: Đây là nỗ lực muốn phá hoại hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. Đó là hành vi nỗ lực làm cho ông bị dọa lạc. (Nếu nó thành công) ông sẽ như quan Tể tướng bỗng nhiên bị mất quyền. Khi một quan chức cao cấp bị Vua tịch thu tài sản của gia đình, gia đình ông ta trở nên bơ vơ không ai thương xót cứu giúp. Ông hoàn toàn bị cô đơn, vô phương kêu cứu, không ai thương xót giúp đỡ.**

<!-- .entry-content-wrap

**KINH THỦ LĂNG NGHIÊM - Quyển 9 Phần 4**

**KINH LĂNG NGHIÊM**

**NĂM MƯƠI LOẠI ẤM MA**

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tại

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco

California \_ USA \_ 1968

**SẮC ẤM**

1. **TRẠNG THÁI TÂM LÝ THANH TỊNH TRƯỚC KHI VÀO  
CẢNH GIỚI SẮC ẤM**

**Kinh Văn:** A-nan đương tri, nhữ tọa đạo tràng, tiêu lạc chư niệm. Kì niệm nhược tận. Tắc chư li niệm nhất thiết tinh minh. Động tịnh bất di, ức vọng như nhất.

**Việt dịch:** A-nan nên biết, ông ngồi nơi đạo tràng, phải dứt sạch các vọng niệm. Khi vọng niệm đã dứt sạch, thì các ly niệm sáng tỏ rõ ràng. Động tịnh không đổi dời, nhớ quên đều như một.

**Giảng:** A-nan nên biết, khi ông ngồi nơi đạo tràng, phải tiêu trừ các vọng niệm. A-nan ông nên biết rằng: Ông chỉ là người đang tu pháp *phản văn văn tự tánh* (hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh của mình).

Khi công phu như vậy thì ông đã làm tiêu trừ mọi vọng niệm. Khi các vọng niệm đã hết sạch, chẳng còn niệm phân biệt trong tâm ông. **Trạng thái thanh tịnh, sáng suốt**, đầy trí huệ và định lực này, **sẽ an trú trong ông**. Khi **động tịnh không đổi dời, nhớ quên đều như một**, tâm ông không thay đổi, dù ông nhớ hay quên trạng thái đó đều như nhau, không sai không khác.

**PHẠM VI SẮC ẤM**

**Kinh Văn:** Đương trụ thử xứ, nhập tam-ma-đề, như minh mục nhân xử đại u ám. Tinh tính diệu tịnh, tâm vị phát quang. Thử tắc danh vi sắc ấm khu vũ.

**Việt dịch:** Khi an trụ trong trạng thái đó mà vào được chánh định, như người sáng mắt ở nơi tối tăm. Dù chân tánh nhiệm mầu thanh tịnh, nhưng tâm chưa tỏa phát được trí huệ sáng suốt. Đây gọi là phạm vi của Sắc ấm.

**Giảng:** Khi an trụ trong trạng thái đó mà vào được chánh định.

A-nan nên biết, khi tu tập chánh định này, an trụ trong trạng thái thanh tịnh, động tịnh không thay đổi, nhớ quên đều như một. **Như người sáng mắt** nhận ra được chính mình ở **nơi tối tăm**. Như

người có đôi mắt sáng tỏ, sống trong ngôi nhà tối tăm, dù bản tánh thanh tịnh sáng suốt nhiệm mầu, nhưng tâm chưa tỏa phát trí huệ sáng suốt. **Dù chân tánh thanh tịnh nhiệm mầu, nhưng tâm chưa phát** sanh được sự chiếu sáng của **trí huệ sáng suốt** chân thực. Thì đây gọi là phạm vi của **Sắc ấm** .

## KHI VƯỢT QUA SẮC ẤM, THẤY ĐƯỢC CỘI GỐC CỦA SẮC ẤM

**Kinh Văn:** Nhược mục minh lãng, thập phương đồng khai, vô phục u ám, danh sắc âm tận. Thị nhân tắc năng siêu việt kiếp trước. Quán kì sở do, kiên cố vọng tưởng dĩ vi kì bản.

**Việt dịch:** Như mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương, không còn tối tăm, gọi là dứt sạch sắc ấm. Người ấy có thể vượt ra khỏi kiếp trước. Xem kỹ nguyên do của sắc ấm, nhận ra vọng tưởng kiên cố chính là cội gốc.

**Giảng:** Như mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương, không còn tối tăm. Trạng thái này gọi là gì? **Gọi là dứt sạch sắc ấm.** Trong năm ấm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc ấm đã tiêu trừ. **Người này có thể vượt ra khỏi kiếp trước. Xem kỹ nguyên do của sắc ấm, nhận ra vọng tưởng kiên cố chính là cội gốc.** Khi hành giả vượt qua kiếp trước, mới thấy mọi hành vi của mình đều phát xuất từ vọng tưởng kiên cố (3).

## MƯỜI CẢNH GIỚI SAI BIỆT CỦA SẮC ẤM

### (NẾU BỊ MÊ LẦM KHÔNG VƯỢT QUA ĐƯỢC SẮC ẤM)

#### 1. TÂM THOÁT NGẠ

**Kinh Văn:** A-nan, đương tại thử trung, tinh nghiên diệu minh, tứ đại bất chức. Thiếu tuyển chi gian, thân năng xuất ngại. Thử danh tinh minh lưu dật tiền cảnh. Tư đản công dụng tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải tức thọ quần tà.

**Việt dịch:** A-nan, ngay trong định ấy, quán xét thật kỹ bản tánh diệu minh, thấy tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa.

**Trong chốc lát, thân thoát ra khỏi sự ngăn ngại. Trạng thái này gọi là tinh minh trôi vào tiền cảnh. Đó chỉ là trạng thái nhất thời do dụng công, không phải là biểu hiện sự chứng quả thánh. Nếu không khởi tâm chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.**

**Giảng:** Bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến sự liên hệ của ma sự và ngũ uẩn (ấm): sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Có mười loại ma trong mỗi uẩn. Nên có tất cả là *Năm mươi hiện tượng ấm ma*. Hành giả phải có sự hiểu biết rõ ràng về *Năm mươi hiện tượng ấm ma* này. Nếu quý vị không biết rõ những hiện tượng này, quý vị sẽ dễ dàng kết thúc huệ mạng của mình trong quyền thuộc của ma vương mà vẫn không hay biết tại sao mình lại rơi vào đó? Đó là lý do tại sao quý vị phải hết sức thận trọng khi tu tập.

**A-nan, ngay trong định ấy, quán xét thật kỹ bản tánh diệu minh,** khi sắc ấm sắp sửa tiêu dung, ông sẽ thấy mười phương rỗng rang, và cảm nhận được một loại ánh sáng. Do vì ông đã dụng công cứu xét trạng thái vi tế nhiệm mầu và sáng suốt.

**Tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa, trong chốc lát thân có thể thoát ra khỏi mọi ngăn ngại.**

Tứ đại sẽ không còn kết hợp với nhau, không còn tác dụng ngăn ngại. Chẳng bao lâu thân thể trở nên không bị chướng ngại, như hư không rỗng rang. Đó được gọi là *ý sanh thân*, nghĩa là có một thân khác tách rời khỏi thân vật chất (sự hiện thân tùy ý, không bị vật chất làm chướng ngại).

Trước đây tôi đã kể chuyện về chú đệ tử của tôi đến các cung trời bằng pháp thân của chú ấy, thân ấy cũng được gọi là *ý sanh thân*. Ý đây liên quan đến thức, nó là một trong sáu thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Như sắc thân được tạo nên bằng tâm thức, thì cũng có khả năng vượt ra khỏi chướng ngại của sắc thân kết hợp bằng tứ đại.

**Trạng thái này gọi là *tinh minh trôi vào tiền cảnh*.** Tánh diệu minh cũng trôi vào cảnh giới bên ngoài (4).

**Đó chỉ là trạng thái nhất thời, do dụng công**

Cảnh giới này, bất quá chỉ do dụng công tu tập mà thôi, nó không thường, chỉ là sự ngẫu nhiên thôi. Quả thật, tùy mọi lúc có



thể vào ra cảnh giới ấy, muốn đến nơi nào liền đến nơi ấy, muốn trở về lúc nào là trở về lúc ấy. Hoàn toàn được tự tại:

*Phóng chi tắc di lục hợp*

*Quyển chi tắc thối tàng ư mật.*

Nếu phóng thả ra, nó sẽ tràn ngập khắp cả trời đất. Và rồi người ta có thể thu lại bất kỳ lúc nào. Nếu ông không thể làm được việc này bất kỳ lúc nào ông muốn, thì việc của ông chỉ là sự dụng công nhất thời. Đó là một trạng thái mà ông sẽ đạt được khi mức độ tu tập của ông chín muồi. Tuy nhiên trạng thái này chỉ là tạm thời. Ông sẽ không thường xuyên có được một sắc thân vượt qua mọi sự chướng ngại, đây **không phải là sự biểu hiện chứng quả thánh**.

Ông chưa phải đã đạt được quả vị Thánh. Người chưa đạt được quả vị không phải có trạng thái như vậy.

**Nếu không khởi tâm chứng thánh, thì đó là trạng thái tốt.**

Nghĩa là ông không nên nói: “Ồ tôi đã có chút ít công phu tu hành, tôi có thể thoát hồn ra khỏi thân từ một điểm trên đỉnh đầu.” Nếu ông trở thành kẻ tự mãn như vậy thì điều gì sẽ xảy ra? Hoàn toàn do ở nơi ông cả. Tuy nhiên, nếu ông không xem cảnh giới này như một bằng chứng của sự chứng đạt quả Thánh, thì cảnh giới ấy không phải là một chướng ngại to lớn, và cũng chẳng có gì sai lầm nghiêm trọng.

**Nhưng một khi nghĩ rằng mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

Nếu như ông nghĩ: công phu tu tập của mình hiện nay quá siêu tuyệt rồi. Ta thật là kỳ diệu, ta là Thánh nhân xuất thế, ta là a-la-hán. Nếu ông nghĩ như thế, ma quỷ sẽ tấn công ông ngay. Một khi ma quỷ đến phá, thì ông là người đầu tiên bị đọa vào địa ngục.

## 2. NHẬT TRÙNG SẢN TRONG THÂN

**Kinh Văn: A-nan, phục dĩ thử tâm tinh nghiên diệu minh, kì thân nội triệt. Thệ nhân hốt nhiên ư kì thân nội thiệp xuất nhiều hồi, thân tướng uyển nhiên, diệc vô thương hủy. Thử**

**danh tinh minh lưu dật hình thể. Tư dẫn tinh hành tạm đặc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.**

**Việt dịch:** Lại nữa, A-nan, nếu dùng tâm ấy cứu xét tánh diệu minh, thấy rõ suốt khắp thân. Bỗng nhiên có thể lượm ra những con trùng, con sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn, không bị tổn thương. Trạng thái này gọi là tinh minh tràn ra hình thể. Đây chỉ là trạng thái nhất thời do tinh tấn công phu, chẳng phải là chứng thánh. Nếu người ấy không nghĩ mình chứng thánh thì đó là trạng thái tốt. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Đây gọi là cảnh giới thứ hai của hiện tượng *Ngũ ấm ma*. Ma cảnh này xuất hiện vì ông tinh tấn tu tập, nếu ông không tinh tấn trong việc hành trì, thì ông chẳng thể nào thu hút ma sự này. Dù ông muốn, ma cũng chẳng thêm để ý tới ông. Dưới mắt nó ông chỉ là một kẻ nghèo nàn, nó chẳng có cơ thuận tiện để quấy phá ông.

Nhưng nay vì ông đang lúc công phu. Ông vừa tích trữ được chút ít của cải quý báu. Đó là lý do ma theo ông để quấy rối.

Vậy ông phải làm gì khi nó đến? Ông cần phải an trụ trong trạng thái như như bất động và tỉnh giác, sáng suốt; không dính mắc, không phan duyên với những hình tướng hiện ra bên ngoài. Hoàn toàn không dính mắc vào mọi chuyện. Cũng đừng nên nghĩ: “Cảnh giới ấy quá tuyệt vời, ước gì nó lại hiện ra.”

Đừng mong ngóng nó, cũng đừng ruồng rẫy xua đuổi nó, mà chỉ xử sự như không có chuyện gì xảy ra cả. Nếu quý vị không tự xem mình là bậc thánh, thì đó là tình trạng tốt. Còn nếu quý vị nghĩ rằng mình đã là Thánh nhân. Bỗng nhiên thốt lên:

“Ồ! Ta là người phi thường, ta có thể nhặt từng loài chúng sanh từ trong thân mình ra.”

Nếu ông nghĩ rằng mình đã đạt được thần thông tự tại thì quý vị thực sự mê lầm. Chỉ với một niệm tự mãn ấy, ma quỷ liền len vào tâm và cai quản, nó điều khiển ông cho đến khi ông mất hết định lực.

Do đó, ông phải hiểu thật rõ những đạo lý của việc tu hành. Chỉ

như thế mới có thể giữ cho ông khỏi bị rơi vào bầy ma hay lạc vào đường tà. Nếu ông không hiểu Phật pháp thì rất dễ bị lạc đường. Ông có chút nào công phu không? Chuyện ấy chẳng thành vấn đề. Nhưng khi công phu có được chút ít định lực rồi thì ma vương liền luôn luôn để mắt tới ông, chỉ cần có được dịp thuận tiện thì nó liền đến quấy phá ông.

**Lại nữa A-nan, nếu có người dùng tâm xét lại tánh diệu minh, sẽ thấy rõ suốt khắp thân.**

Nếu ông siêng năng miệt mài trong việc tu tập, cuối cùng ông sẽ có khả năng thấy được mọi thứ bên trong thân ông. Đó là chuyện thường, nếu ông muốn thấy được như thế. Nhưng nếu ông chỉ có khả năng thấy được cảnh giới này trong phút chốc thôi, thì đó là trạng thái của sắc ấm.

**Bỗng nhiên có thể lượm ra những con trùng, con sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn, không bị tổn thương.**

Trong cảnh giới này, bỗng nhiên ông có thể lượm trùng sán từ trong bụng mình ra, đủ loại dài ngắn, lớn, nhỏ. Ông chỉ cần đặt tay vào là lòi nó ra được. Những loại trùng được lòi ra là có thực mà chẳng tổn thương đến khoang bụng. Ông nghĩ loài trùng được lấy ra như thế nào? Nếu ông đưa tay vào trong bụng để lấy được trùng sán ra thì khoang bụng sẽ bị tổn thương, nhưng khoang bụng hoàn toàn không bị rách bể, thân thể còn toàn vẹn. Trường hợp này có thể giải thích theo hai cách:

Một, có thể hiểu là: thân thể của nó vẫn còn toàn vẹn, nghĩa là: thân thể của loài trùng sán vẫn còn toàn vẹn chẳng bị tổn thương chút nào và vẫn sống khỏe mạnh. Còn hiểu theo cách thứ hai là: khoang bụng trong thân thể mình vẫn toàn vẹn không bị tổn thương.

**Trạng thái này gọi là: *tinh minh tràn ra hình thể*.**

Một loại ánh sáng rất trong suốt tràn ngập khắp thân thể của ông. Thực ra ông chẳng đưa tay vào khoang bụng mình để nhặt những con trùng sán ra, mà trùng sán tự thoát ra.

**Đây chỉ là trạng thái nhất thời do tinh tấn công phu, chẳng phải là chứng thánh.** Trạng thái này không phải như một việc gì đó thường xảy ra. Nếu đây là cảnh giới xảy ra thường xuyên thì

tình huống khác hẳn. Đây không phải cảnh giới khi chứng quả thánh.

**Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì đó là trạng thái tốt.**

Sẽ là tốt đẹp, không gây nên vấn đề gì nghiêm trọng. **Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

Nếu quý vị cho rằng: “Ta vừa chứng quả vị thánh, ta có thể lấy những trùng sán này từ trong bao tử mình ra. Chẳng tuyệt diệu hay sao? Các người đâu được như thế!”

Nếu quý vị trở nên tự mãn, đắm chấp vào trạng thái vừa xảy ra thì quý vị sẽ bị ma vương quyến rũ thành quyến thuộc của nó.

### 3. **NGHE TIẾNG THUYẾT PHÁP GIỮA HƯ KHÔNG**

**Kinh Văn: Hựu dĩ thử tâm, nội ngoại tinh nghiên. Kỳ thời hôn phách, ý chí tinh thần, trừ chấp thọ thân, dư giai thiệp nhập, hỷ vi tâm chủ. Hốt ư không trung, văn thuyết pháp thanh, hoặc văn thập phương, đồng phu mật nghĩa. Thử danh tinh phách, đệ tương li hợp, thành tựu thiện chủng, tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.**

**Việt dịch: Lại nữa, nếu đem tâm ấy quán xét tinh tướng cả trong lẫn ngoài. Khi ấy hôn phách, ý chí, tinh thần, trừ ra sắc thân, đều giao tiếp lẫn nhau thay phiên làm khách chủ. Rồi bỗng đứng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp, hoặc nghe mười phương đồng diễn bày nghĩa lý thâm mật. Cảnh giới này gọi là: “Tinh thần hôn phách thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau thành tựu những hạt giống tốt.” Nhưng đó chỉ là trạng thái nhất thời, chẳng phải là chứng thánh. Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

**Giảng: Lại nữa nếu có người đem tâm ấy quán xét tinh tướng cả trong lẫn ngoài, cứu xét tinh sâu mãi không thôi, trong và ngoài nỗ lực đạt đến chỗ tuyệt đỉnh, không ngừng cố gắng tinh luyện tiến trình ấy. Hôn, phách** trải qua một sự thay đổi. Có ba hôn và bảy phách (vía) ở trong thân thể con người. Tôi đã đề cập đến mười anh em này trước rồi. Một số trong mười hôn vía ấy,

chỉ có tai hoặc mắt, có trường hợp chỉ có mũi nhưng không có môi, mắt, tai. Mỗi trường hợp chỉ làm chủ một giác quan, thiếu năm giác quan kia, thế nên nó không có tác dụng riêng lẻ, độc lập. Nó phải hợp tác hỗ trợ với nhau như một đội bóng. Những ai có tai sẽ giúp cho người không có tai, ai có mắt giúp cho người không có mắt. Nó hỗ trợ giúp đỡ cho nhau. (5)

Mười thứ hỗn phách ấy cùng với **ý chí, tinh thần** sẽ **xen vào nhau, thay phiên làm khách, làm chủ**. Nó thay đổi vai trò hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau. Nó thay nhau đóng vai chủ và khách.

**Rồi bỗng dừng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp.** Có người đang thuyết pháp giữa hư không. Ai vậy? Ông nghe được tiếng nhưng không thấy được hình. Thực ra đó chỉ là ý chí, tinh thần của chính ông. Nó thay phiên nhau đóng vai chủ và khách để giảng pháp. **Hoặc nghe mười phương đều diễn bày nghĩa lý thâm mật.** Ông có thể nghe tiếng giảng pháp từ giữa không trung. Sao vậy? Vì sự công phu tu tập của ông trong những đời trước. Ông đã từng nghe giảng rất nhiều kinh pháp, nên trong tinh thần, ý chí, tư tưởng của ông không thể nào phai mờ được. Thế nên trong đời này, khi ông dụng công tu tập đạt đến đỉnh cao nhất thì những kinh nghiệm trong quá khứ trào ra.

**Cảnh giới này gọi là: Tinh thần thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau gieo trồng những hạt giống tốt.**

Nó cùng hợp tác với nhau, cùng lập thành một dây, cùng nhau kết nhóm, cùng nhau tách rời ra. Chúng có thể giảng nói Phật pháp khiến cho ông có thể hiểu được những điều mà trước nay ông chưa hiểu. Vậy nên ông có thể gieo trồng những chủng tử tốt cho đời sau.

**Đó chỉ là trạng thái nhất thời,** không phải là thường xuyên, **không phải là chứng thánh.** Đừng khởi ý tưởng cho rằng trạng thái này rất vi diệu, rồi nói: “Hãy xem ta đây, ta chẳng cần đến nơi pháp hội, ta có thể nghe giảng pháp ở trong không trung bất kỳ khi nào ta muốn.” Ông có thể được nghe giảng pháp nhưng cũng không có nghĩa là ông đã chứng thánh.

**Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt,** nếu ông không trở nên tự mãn, không tự cho rằng mình là kẻ phi thường, nếu không muốn đối gạt mọi người thì đó là trạng thái tốt. Giả sử như ông nói “Ồ ta có thể nghe pháp ngay cả khi

chẳng ai giảng nói cả. Ai có được điều ấy chẳng? Không! Thế mà chuyện ấy lại đến với ta.”

Nhưng nếu ông quảng cáo, khoe khoang trạng thái đó để mong có người tin ông, thì điều gì sẽ xảy ra?

**Nếu ông nghĩ rằng mình đã chứng Thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

#### 4. **PHẬT HIỆN THÂN**

**Kinh Văn: Hựu dĩ thử tâm, trừng lộ hiệu triệt, nội quang phát minh. Thập phương biến tác, diêm-phù-đàn sắc. Nhất thiết chủng loại, hóa vi Như Lai. Ứ thời hốt nhiên, kiến Tì-lô giá-na, cư thiên quang đài, thiên Phật vi nhiều, bách ức quốc độ, cập dữ liên hoa câu thời xuất hiện. Thử danh tâm hồn, linh ngộ sở nhiễm, tâm quang nghiên minh, chiếu chư thế giới. Tạm đặc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.**

**Việt dịch: Lại đem tâm ấy lóng sạch, thấu triệt, bên trong hào quang toả chiếu sáng ngời. Mười phương biến thành sắc diêm-phù-đàn. Tất cả loài hữu tình đều hóa làm Như Lai. Lúc ấy bỗng thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-nangồi trên đài thiên quang, có ngàn Đức Phật nhiều quanh trăm ức cõi nước, cùng với hoa sen đồng thời hiện ra. Cảnh giới này gọi là tâm hồn được truyền dẫn bởi sự linh ngộ, khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cõi nước. Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Nếu không nghĩ mình chứng thánh gọi là cảnh giới tốt, nếu tự cho mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

**Giảng: Lại đem tâm ấy lóng sạch, thấu triệt, bên trong hào quang toả chiếu sáng ngời, khi tâm lặng yên, thanh tịnh, hiển bày, tỏ lộ sáng suốt tốt bậc. Ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cả, mười phương biến thành sắc diêm-phù-đàn. Ánh sáng rực rỡ toả chiếu từ trong tâm, khắp mười phương cõi nước đều phủ màu diêm-phù-đàn. Tất cả các loài hữu tình (thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, noãn sanh) và tất cả các loài chúng sanh khác đều hóa làm Như Lai.**



**Lúc ấy, bỗng thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na.** Tỳ-lô-giá-na nghĩa là “suốt khắp mọi nơi,” là danh hiệu của Đức Phật. Ngài không hiện hữu riêng ở một nơi nào, vậy nên chẳng nơi nào mà ngài không có. Thân thể của ngài trùm khắp mọi nơi. Người này bỗng nhiên thấy được Đức Phật Tỳ-lô-giá-na. Vì Đức Phật có thân trùm khắp mọi nơi.

**Ngồi trên đài thiên quang,** làm bằng ánh sáng của cõi trời, hiển bày thân cao ngàn trượng. Đức Phật Tỳ-lô-giá-na được **ngàn Đức Phật vây quanh cùng trăm ức cõi nước cùng với hoa sen** xanh, vàng, đỏ, trắng **đồng thời hiện ra.**

Cảnh giới này gọi là: “***tâm hồn được truyền dẫn bởi sự linh ngộ,*** ông đừng cho rằng cảnh giới này là thật. Tâm thức ông bị ảnh hưởng bởi một dạng linh cảm sự giác ngộ. Do vậy nó không thật. Do ***khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp các cõi nước.***

Khi tâm ông được sáng suốt, nó sẽ chiếu khắp tất cả mọi thế giới.

Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Những gì đang diễn ra không phải là lâu dài vĩnh viễn. Ông chẳng phải là đã chứng Thánh quả. Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì gọi là cảnh giới tốt. Còn nếu tự cho mình chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Nếu ông nói: “Thật tuyệt diệu! Ta vừa thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na . Ông có thấy chẳng? Công phu của ông chẳng sâu bằng tôi, tôi thật là đã đạt được điều ấy.” Một khi ông khởi lên niệm như vậy thì ma vương liền đến lôi kéo ông vào địa ngục.

## 5. **SẮC BẦU ĐẦY HƯ KHÔNG**

**Kinh Văn: Hựu dĩ thử tâm, tinh nghiên diệu minh, quán sát bất định. Ưc án, hàng phục, chế chỉ siêu việt. Ư thời hốt nhiên, thập phương hư không, thành thất bảo sắc, hoặc bách bảo sắc. Đồng thời biến mãn, bất tương lưu ngại. Thanh hoàng xích bạch, các các thuần hiện. Thử danh ức án, công lực du phận. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.**

**Việt dịch:** Lại đem tâm ấy, cứ xét tinh ròng mầu nhiệm sáng tỏ. Quán sát không ngừng. Đè nén, hàng phục ngăn dứt quá phần. Bảy giờ bỗngưng thấy hư không mười phương biến thành màu sắc bảy loại châu báu, hoặc màu sắc của trăm loại châu báu. Xuất hiện đồng thời đầy khắp, không ngăn ngại lẫn nhau. Những mầu xanh, vàng đỏ, trắng hiện ra rõ ràng. Cảnh giới này gọi là “Sức công phu hàng phục vọng tâm quá phần.” Mới được cảnh giới như vậy, chẳng phải chứng thánh. Không khởi thánh tâm là trạng thái tốt. Còn nếu nghĩ rằng mình đã chứng Thánh thì liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Lại đem tâm ấy, cứ xét tinh ròng mầu nhiệm sáng tỏ. Quán sát không ngừng. Đè nén, hàng phục ngăn dứt quá phần. Cố gắng kiềm chế hàng phục vọng tâm của mình đến nỗi nó không đạt đến chỗ siêu việt.

**Bỗngưng hư không trong mười phương biến thành mầu sắc của bảy loại báu, hoặc mầu sắc của trăm loại châu báu, xuất hiện đồng thời khắp trong không gian mà không ngăn ngại lẫn nhau,** mà nó không hề chướng ngại lẫn nhau.

**Những loại màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng đều hiện ra rõ ràng. Mỗi thứ đều phô bày mầu sắc riêng biệt của nó. Cảnh giới này gọi là: “sức hàng phục vọng tâm quá mức.”**

Ông dụng công tu tập chế ngự vọng tâm, không để cho vọng tưởng xen vào, không để cho nó dấy khởi những tạp niệm. Sau khi sự kiềm chế ấy xảy ra một thời gian dài, trở nên căng thẳng quá mức. Đó là ông đã vượt quá mức độ bình thường lẽ ra nên có.

**Mới được cảnh giới như vậy, chẳng phải chứng thánh.** Ông chỉ tạm thời thấy được sắc mầu bảy báu trong không trung thôi. Vậy nên trạng thái này không có nghĩa là ông đã chứng được thánh quả.

**Không khởi thánh tâm là trạng thái tốt. Còn nếu nghĩ rằng mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

Sẽ là hoàn toàn tốt đẹp, không phải là tình trạng xấu. Còn nếu nghĩ rằng mình là bậc thánh, liền rơi vào tà kiến. Ông sẽ bị bao vây bởi bè lũ tà kiến và ông sẽ đọa lạc.

## 6. **BAN ĐÊM NHƯ BAN NGÀY**

**Kinh Văn:** Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu trường triệt tinh quang bất loạn. Hốt ư dạ bán, tại ám thất nội, kiến chủng chủng vật, bất thù bạch trú, nhi ám thất vật, diệc bất trừ diệt. Thử danh tâm tế, mật trường kỳ kiến, sở thân đồng u. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

**Việt dịch:** Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, sáng suốt không loạn. Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các thứ hiện ra trong phòng tối không khác gì ban ngày, mà các thứ ở trong phòng tối cũng không biến mất. Đó gọi là: “**Định tâm lặng đứng cái thấy, nên thấy suốt chỗ tối tăm.**” Tạm được như thế, không phải chứng thánh. Nếu không khởi tâm chứng thánh, đó là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ là chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, sáng suốt không loạn.

Lại nữa khi người ấy định tâm để quán sát mọi cảnh giới, cho đến khi linh quang từ bản tâm sáng suốt trở nên rất lắng đọng, và đạt được định lực.

**Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các thứ hiện ra trong phòng tối.**

Trong ngôi nhà có ánh sáng, ban đêm **không khác gì ban ngày, mà các vật ở trong phòng tối cũng không biến mất.**

Không những ông chỉ có thể thấy các vật ở trong nhà mà ông còn có thể thấy được các vật ở bên ngoài ngôi nhà. Không những ông chỉ thấy được đồ vật đã có sẵn trong nhà, mà ông còn thấy được rất rõ ràng những vật đang từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà.

Cảnh giới này gọi là: “**Định tâm lặng đứng cái thấy, nên thấy suốt chỗ tối tăm.**”

Tâm ông được tinh lọc đến chỗ cực điểm và cái thấy của ông được thanh tịnh đến mức tột cùng. Với cái nhìn trong suốt ấy, ông có thể nhìn được mọi vật ngay trong bóng tối.

## **Tạm được như thế, không phải chứng thánh**

Nhưng đó chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Ông không nên nghĩ đó là quả vị của bậc thánh. Chắc chắn quả vị thánh không phải là như vậy.

## **Nếu không khởi tâm chứng thánh, đó là cảnh giới lành. Nếu nghĩ mình chứng thánh, liền mắc vào tà kiến.**

Nếu ông khởi tâm tự cao tự mãn, nghĩ rằng mình đã đạt được công phu lớn lao trong khi tu hành, thì ông sẽ tự rước lấy ma chướng vào mình.

Một số người tu đạo khi đạt đến trạng thái cực điểm vô cùng thanh tịnh và trong suốt như thế, đột nhiên họ thấy được mọi vật. Đó là vì họ đã mở được con mắt Phật (Phật nhãn). Tuy thế, không phải ai cũng có thể mở được Phật nhãn. Ngay cả nếu có người đạt được Phật nhãn, cũng không phải là có được mãi mãi. Cảnh giới được mô tả ở đây là hành giả chỉ được khai mở Phật nhãn trong nhất thời, khiến hành giả có thể nhìn thấy đồ vật trong nhà tối, y như ở đó có ánh sáng vậy.

Tôi lưu ý thêm là hành giả có thể thấy đồ vật từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà. Sẽ thấy được cái gì? Ví dụ ông có thể thấy thần, ma quỷ, Bồ-tát hay Đức Phật từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà tối, không nhất định là hình ảnh nào.

Không phải ai cũng trải qua cảnh giới này, nhưng có một số người sẽ có. Đây là cảnh giới sẽ hiện ra tại một thời điểm nào đó trong khi hành giả dụng công tu tập. Nhưng đừng nghĩ rằng tất cả mọi người tu đạo đều phải trải qua những cảnh giới giống nhau. Vì nó không phải là một dạng nhất định.

Có người được mở Phật nhãn thường xuyên. Điều đó được gọi là “thần thông có được như một phước báo.” Đó là những người trong đời trước đã tinh tấn tu tập pháp môn nghìn tay nghìn mắt (thiên thủ thiên nhãn), và kết quả dĩ nhiên là họ có thể mở được Phật nhãn đời này cho đến đời sau. Những người khác chỉ có thể mở được Phật nhãn nhất thời thôi, vì tâm họ không ở trong trạng thái hằng thanh tịnh. Nếu tâm họ thường thanh tịnh và họ đã tu tập pháp môn Đại bi trong những đời trước, họ cũng có thể mở được Phật nhãn thường trực. Đó là những trường hợp khác biệt trong khi tu hành.

## 7. **THÂN KHÔNG CÒN CẢM GIÁC, ĐỒNG NHƯ CÂY CỎ**

**Kinh Văn:** Hựu dĩ thử tâm, viên nhập hư dung, tứ chi hốt nhiên đồng ư thảo mộc, hỏa thiêu đao chước, tăng vô sở giác. Hựu tắc hỏa quang, bất năng thiêu nhiệt, tủng cát kì nhục, do như tước mộc. Thử danh trần tịnh, bài tứ đại tính, nhất hướng nhập thuần. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

**Việt dịch:** Lại đem tâm ấy, hoàn toàn nhập vào tánh hư dung, tứ chi bỗng nhiên đồng như cây cỏ, lửa thiêu đao cắt cũng không hay biết. Lửa đốt không cháy thân, dù bị lóc thịt cũng như chẻ cây. Đó gọi là: trần cảnh và tính tứ đại đều sạch hết, chỉ một hướng thuần chơn. Tạm được như thế, không phải là chứng thánh. Nếu không nghĩ mình chứng thánh, là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Lại đem tâm ấy, hoàn toàn nhập vào tánh hư dung.

Lại nữa, khi tâm ấy hoàn toàn thể nhập vào tánh hư dung.

Tròn khắp đầy đủ mà lại hư dung. Tâm đó có rồi lại không đó. Quý vị có thể nói tâm đó không có, nhưng tôi biết là có.

**Tứ chi bỗng nhiên đồng như cỏ cây, lửa thiêu đao cắt cũng không hay biết.** Nếu ông lấy dao cắt hay lấy lửa đốt tay chân mình, sẽ không có một chút cảm giác nóng hay khó chịu nào cả. Lửa đốt không cháy thân. Khi ông có **đốt thân, thân vẫn không thấy nóng. Dù bị lóc thịt cũng giống như chẻ cây.** Nếu ông lóc thịt ra khỏi tay chân, thì cũng chỉ như bóc vỏ cây, chẳng thấy đau đớn hay kinh động gì cả.

Cảnh giới này gọi là: ***trần cảnh và tính tứ đại đều sạch hết, chỉ một hướng thuần chơn.***

Tướng tiền trần cùng nhau gom lại, và tánh đất, nước, gió, lửa hợp lại thành một thể. **Tạm được như thế, không phải là chứng thánh.** Tuy vậy, đó chỉ là cảnh giới tạm thời, một kinh nghiệm ngẫu nhiên, không phải là cảnh giới vĩnh viễn, không phải là chứng thánh. Đừng nghĩ rằng ông đã chứng được quả vị thánh.

**Nếu không nghĩ mình chứng Thánh, gọi là cảnh giới tốt. Nếu**

**ngĩ là mình chứng Thánh**, trở nên tự mãn, đại ngã mạn, khởi tâm kiêu ngạo **liền rơi vào tà kiến**, sẽ bị tấn công và bao vây bởi bè lũ ác kiến.

## 8. **BIẾN THÀNH CẢNH GIỚI CHƯ PHẬT**

**Kinh Văn:** Hựu dĩ thử tâm, thành tựu thanh tịnh. Tịnh tâm công cực, hốt kiến đại địa, thập phương sơn hà, giai thành Phật quốc, cụ túc thất bảo, quang minh biến mãn. Hựu kiến hằng diệu chư Phật Như Lai, biến mãn không giới lâu điện hoa lệ. Hạ kiến địa ngục, thượng quán thiên cung, đắc vô chướng ngại. Thử danh hân yểm, ngưng tượng nhật thâm, tượng cửu hóa thành, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

**Việt dịch:** Lại đem tâm ấy, thành tựu tánh thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến mức cùng tột. Bỗng thấy núi sông, đất liền khắp mười phương biến thành cõi Phật, đầy đủ bảy loại báu, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Lại thấy chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, khắp cõi hư không đầy lâu đài tráng lệ. Dưới thấy địa ngục, trên xem thấy thiên cung mà không ngăn ngại. Đó gọi là: tư tưởng thích, chán ngưng lắng ngày càng sâu, tưởng lâu mà thành như vậy, không phải là chứng thánh. Không khởi tâm chứng thánh, gọi là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Lại đem tâm ấy, thành tựu tánh thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến mức cùng tột. Chuyên chú tâm mình vào công phu tu tập, thực hành pháp tu tam-muội (chánh định), đạt được trạng thái cực kỳ thanh tịnh.

**Lúc đó bỗng thấy núi sông, đất liền, suốt khắp mười phương biến thành cõi Phật, có đầy đủ bảy loại châu báu, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi.**

Mỗi cung điện đều được trang hoàng bằng bảy loại châu báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, san hô. Các loại châu báu này phát ra ánh sáng chiếu khắp mười phương.

**Lại thấy chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, khắp cõi hư không đầy lâu đài tráng lệ. Dưới thấy địa ngục.**



Nhìn xuống dưới thấy được toàn cõi địa ngục. Nhìn lên phía **trên** có thể **xem thấy** được những gì xảy ra ở **thiên cung mà không ngăn ngại**. Có thể thấy bất kỳ cung điện, lâu đài nào mà mình thích thấy.

Cảnh giới này gọi là: ***tư tưởng thích, chán ngưng lắng ngáy càng sâu, tưởng lâu mà thành như vậy.***

Tại sao ông lại có thể thấy được những cảnh này? Là vì ông thường có tâm yêu và ghét. Ông muốn lên cõi trời, cõi Phật và ghét việc xuống địa ngục.

Ông tập trung tư tưởng vào những niệm yêu, ghét này. Chú tâm vào đó như gà mái ấp trứng, như mèo rình chuột, như rồng nuôi ngọc vậy. Chẳng nghĩ đến chuyện gì khác, mà chỉ nghĩ về những cảnh giới tốt đẹp ở cõi Phật và cảnh khổ đọa đày nơi địa ngục. Tâm ưa thích những nơi chốn an vui thánh thiện và ghét nơi đau khổ bất hạnh... Cuối cùng những tư tưởng ấy đã tạo nên loại cảnh giới này.

**Đó không phải là chứng thánh.** Không nên nghĩ rằng mình đã chứng được quả vị Thánh và đạt được nhiều năng lực lớn trong công phu.

**Nếu không khởi tâm chứng thánh, gọi là cảnh giới tốt.** Thế thì không phải là xấu. **Nếu nghĩ là chứng thánh**, và nói: “Cảnh giới này thật tuyệt, ta đang ở với chư Phật. Thực vậy, chính ta là Phật.”

**Liên rơi vào tà kiến.** Nếu nghĩ như vậy thiên ma và ngoại đạo liền đến lôi kéo ông làm bạn đồng hành với nó. Ông nói ông đang ở nơi chư Phật phải không? Tốt lắm, chúng ta cùng kết bạn và chúng tôi sẽ theo thân cận với ông.

## 9. **BAN ĐÊM NHÌN THẤY XA**

**Kinh Văn: Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu thâm viễn, hốt ư trung dạ diêu kiến viễn phương. Thị, tỉnh, nhai hạng, thân tộc, quyền thuộc, hoặc văn kì ngữ. Thử danh bách tâm, bức cực phi xuất, cố đa cách kiến, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải tức thọ quần tà.**

**Việt dịch: Lại đem tâm ấy, cứu xét sâu xa, bỗng nhiên giữa khuya thấy được những nơi chốn xa xôi. Thấy chợ, giếng nước, đường phố, ngõ hẻm, bà con thân quyến, cùng nghe họ đang nói chuyện với nhau.**

**Cảnh giới này gọi là: “Do dồn ép tâm đến mức cùng tột, nên tâm phóng vọt ra thấy được nhiều thứ ở xa và cách ngai như vậy,” chứ không phải là chứng thánh.**

**Nếu không nghĩ mình chứng thánh, là cảnh giới tốt. Còn nếu cho mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.**

**Giảng: Lại đem tâm ấy, cứu xét sâu xa.** Khi dụng tâm nghiên cứu sâu xa, **bỗng nhiên giữa khuya thấy được những nơi chốn xa xôi.** Bỗng dưng có thể thấy được những hiện tượng, những cảnh huống khác nhau ở những nơi chốn xa xôi vào lúc giữa đêm khuya. **Thấy chợ, giếng nước, đường phố, ngõ hẻm, bà con thân quyến, cùng nghe họ đang nói chuyện với nhau.** Có thể thấy được phố chợ, nơi hàng hóa được bán đầy trên phố, giếng nước công cộng, nơi mọi người lấy nước dùng đường phố lớn, ngõ hẻm nhỏ. Có thể thấy được luôn cả bà con, quyến thuộc họ hàng thân tộc, cùng nghe được những lời họ nói chuyện với nhau. Có thể nghe được họ bàn bạc nói chuyện với nhau.

**Cảnh giới này gọi là: “Do dồn ép tâm đến mức cùng tột, nên tâm phóng vọt ra thấy được nhiều thứ ở xa và cách ngai như vậy.”**

Trong công phu ông đã chế ngự tâm phóng túng buông thả theo vọng tưởng, thúc ép tâm mình đến mức cùng tột. Rồi trải qua cảm giác tâm được phóng vọt ra và thấy hết mọi vật bất kể nó ở bao xa, những cảnh vật mà khi bình thường dù cố gắng nhìn cũng không thể thấy được. Nhưng bây giờ bỗng dưng tâm ông vỡ rời ra và ông có thể thấy được mọi vật.

**Đó không phải là chứng thánh,** không nên nghĩ rằng đây là cảnh giới tốt.

**Nếu không nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Còn nếu tự xem mình là thánh, liền rơi vào tà kiến.**

Nếu quý vị tuyên bố rằng mình đã chứng được thánh quả, trong khi mình chẳng hề chứng được, hoặc quý vị tuyên bố đã chứng

được những gì mình không thể chứng được. Thì quý vị sẽ thấy mình bị bao vây bởi quân ma.

10. **THẤY THIÊN TRI THỨC BIẾN DẠNG MÀ KHÔNG HIỂU NGUYÊN NHÂN**

**Kinh Văn:** Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu tinh cực, kiến thiện tri thức, hình thể biến di. Thiếu tuyền vô đoan, chủng chủng thiên cải. Thử danh tà tâm, hàm thọ li mị, hoặc tao thiên ma, nhập kì tâm phúc, vô đoan thuyết pháp, thông đạt diệu nghĩa, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, ma sự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

**Việt dịch:** Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, thấy hình thể của các vị thiện tri thức bị biến dạng. Chỉ trong chốc lát, thân họ biến thành nhiều dạng khác nhau mà không biết vì cớ gì. Đó gọi là: “Tà tâm bị loài ly mỵ hay bị thiên ma nhập vào, vô cớ thuyết pháp, rất thông suốt diệu lý,” chứ không phải là chứng thánh. Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì các ma sự liền tiêu mất. Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

**Giảng:** Đây là trạng thái ma sự thứ mười của sắc ấm, gọi là “vọng kiến” và “vọng thuyết.”

**Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, thấy hình thể của các vị thiện tri thức bị biến dạng.** Người mà ông đã theo học giáo pháp trong quá khứ. **Chỉ trong chốc lát, thân họ biến thành nhiều dạng khác nhau mà không biết vì cớ gì.**

Vị thiện tri thức ấy biến đổi hình dạng ngay trước mặt ông, chợt biến thành một ông lão, lát sau vị ấy biến thành một người trung niên, lát sau nữa vị ấy biến thành một người thiếu niên. Còn nếu thiện tri thức vốn là người nam biến thành người nữ, ông sẽ nghĩ rằng: Ô người thiện tri thức của ta đời trước là một người phụ nữ. Thực ra, những gì ông thấy đều không có thực. Những sự biến đổi này là kết quả từ vọng tưởng của ông. Chỉ trong chốc lát, nhiều sự biến chuyển xảy ra mà không giải thích được. Mọi việc đều biến đổi và trở nên khác với bình thường.

Điều này tương tự với những gì mà người sử dụng ma túy đã

trải qua. Đối với họ, mọi vật trở nên có màu sắc sáng chói, họ không thể nhìn rõ các vật thể ấy. Họ vẽ lên những bức tranh kỳ quái không ai hiểu nổi, vì họ chỉ làm văng tung tóe bữa bãi các màu sắc trên khung vải. Sau khi họ vẽ xong, có người nói: “Ồ thật là một danh họa.” Có người đã khen thật. Quý vị thấy đó! Đó là một loại.

Quý vị thắc mắc: “Nhưng đây có phải là trường hợp của người tu đạo đã dùng ma túy không?”

Không. Cảnh giới này gây nên do ma vương. Khi ông dùng ma túy, ma vương cũng có việc làm. Nó cũng làm cho mọi cảm giác trong quý vị biến đổi theo (6).

Những cảnh giới trong sắc ấm có thể biến chuyển thành tốt hoặc trở nên xấu đi. Nếu hành giả có đầy đủ thiện căn, thì sự chuyển biến sẽ theo chiều hướng tốt đẹp. Nếu hành giả có ít thiện căn, sẽ hướng sang chiều bất thiện. Đó là tất cả các dạng biến đổi.

**Đó gọi là: “Tà tâm bị loài ly my hay bị thiên ma nhập vào, vô có thuyết pháp, rất thông suốt diệu lý.”**

Khi loài ly mị hoặc thiên ma nhập vào, ông sẽ tự cho rằng: Mình biết giảng kinh, biết thuyết pháp. Tự cho mình đã được khai ngộ, tự cho mình là bậc Trưởng lão. Những người này bắt đầu giảng pháp mà không có nguyên nhân, và họ không biết mình nói điều gì nữa. Họ nói rằng họ đã thông đạt diệu nghĩa của Phật pháp, nhưng thật sự chẳng thông đạt được diệu nghĩa. Họ cũng chẳng phải đang diễn nói Phật pháp nữa. Họ đã lấy những điều sai, diễn nói thành đúng rồi tuyên bố rằng pháp của họ là vi diệu. Họ tự khen ngợi mình còn hủy báng người khác. Nó tự xưng là bậc Trưởng lão.

**Chứ không phải là chứng thánh.** Đây là một trạng thái không tốt.

**Nếu không nghĩ mình chứng thánh, các ma sự liền tiêu tan.** Bọn quân ma sẽ tự biến mất.

**Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.** Nếu ông nghĩ mình đã đạt được quả vị Thánh, ông sẽ nhận thấy mình đang ở địa ngục. Ông sẽ đạt được quả vị của mình ở nơi

địa ngục.

## LỜI KHUYÊN RĂN TỔNG KẾT CỦA ĐỨC THỂ TÔN VỀ SẮC ẤM

**Kinh Văn:** A-nan, như thị thập chủng, thiên-na hiện cảnh, giải thị sắc ấm, dụng tâm giao hõ, cố hiện tư sự .

**Việt dịch:** A-nan, mười cảnh giới hiện ra trong thiên định như vậy, là do sắc ấm và tâm dụng công giao xen với nhau mà có.

**Giảng:** A-nan, mười cảnh giới đã được mô tả ở trên **hiện ra** khi tập trung quánchiếu **trong thiên định**. Do **sắc ấm** và tâm nôn nóng**dụng công giao xen nhau mà hiện ra**. Cảnh giới này có liên quan với sắc ấm, khi tâm dụng công hõ tương với sự tham cứu về sắc ấm đến cùng cực. Người tu đạo ai cũng có thể trải qua cảnh giới này.

**Kinh Văn:** Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng. Phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đẳng thánh, đại vọng ngữ thành, đọa vô gián ngục.

**Việt dịch:** Chúng sanh mê muội không tự xét kỹ. Gặp nhân duyên này, mê muội không tự biết, tự cho là chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

**Giảng:** Chúng sanh mê muội không tự xét kỹ. Chúng sanh ngoan cố khó chuyển hóa, ngu mê khó thức tỉnh. Họ không tự duyệt xét lại mình để kiểm chứng lại mức độ tu học của mình ngay từ đầu. **Gặp nhân duyên này**, gặp các cảnh giới ma sự, **mê muội không tự biết**mình, **tự cho là chứng thánh**.

Chúng tuyên bố: “Ồ! Ta là Phật. Ta giác ngộ rồi. Ta đã chứng được thánh quả rồi.”

Như vậy **thành tội đại vọng ngữ**, chúng thật sự đã nói những lời đại vọng ngữ, chắc chắn chúng **sẽ đọa vào địa ngục vô gián**.

**Kinh Văn:** Nhữ đẳng đương y, Như lai diệt hậu, ư mạt pháp

**trung, tuyên kì tư nghĩa. Vô linh thiên ma, đặc kì phương tiện.  
Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.**

**Việt dịch: Các ông phải nương theo, sau khi Như Lai nhập diệt, trong đời mạt pháp, phải truyền bá giáo pháp này. Đừng để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn che chở cho mọi chúng sanh, khiến họ được thành đạo vô thượng.**

**Giảng: Các ông phải nương theo, sau khi Như Lai nhập diệt, trong đời mạt pháp, phải truyền bá giáo pháp này.**

A-nan, ông nên hết lòng nương theo và thực hành giáo pháp mà tôi đã giảng dạy cho các ông. Trong đời mạt pháp, sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải truyền bá giáo pháp này.

**Đừng để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn che chở cho mọi chúng sanh, khiến họ được thành đạo vô thượng.** Phải nên duy trì và bảo hộ Phật pháp chân chính, mới mong được thành tựu đạo quả vô thượng.

**KINH THU LANG NGHIỆM - Quyển 9 Phần 5**

**KINH LĂNG NGHIỆM**

**NĂM MƯƠI LOẠI ẤM MA**

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tại

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco

California \_ USA \_ 1968

**THỌ ẤM**

**TÂM LÝ TRƯỚC KHI VÀO CẢNH GIỚI THỌ ẤM**

***Kinh Văn: A-nan, bĩ thiện nam tử, tu tam-ma-đề, xa ma tha trung, sắc âm tận giả, kiến chư Phật tâm, như minh kính trung,***



*hiển hiện kì tượng.*

**Việt dịch:** A-nan, thiện nam tử ấy tu tập chánh định, trong khi tu xa-ma-tha (chỉ ), sắc ấm dứt sạch, thấy tâm chư Phật như bóng hiện ra trong gương.

**Giảng:** A-nan, thiện nam tử ấy tu tập chánh định.

Tu tập công phu “*phản văn văn tự tánh*,” hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra bản tánh của mình – Tu *tam-ma-đề* tức tu tập chánh định, là tu *nhĩ căn viên thông*, tức tu tập công phu “*phản văn văn tự tánh*,” hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra bản tánh của mình, là công phu để đạt được trí huệ viên mãn thông qua nhĩ căn. Khi **tu pháp xa-ma-tha** làm thanh tịnh tâm ý, chuyển hóa tất cả mọi vọng tưởng để tập trung vào việc quán chiếu. Khi trừ diệt các **sắc ấm hết sạch** rồi, có thể **thấy tâm của chư Phật như bóng hiện ra trong gương**.

Điều gì xảy ra thì ông tiêu trừ hết các sắc ấm? Ông có thể thấy được pháp môn tâm ấn của chư Phật như thể ông nhìn thấy được chính mình trong gương.

## PHẠM VI CỦA THỌ ẤM

*Kinh Văn: Nhược hữu sở đắc, nhi vị năng dụng. Do như yểm nhân, thủ túc uyển nhiên kiến văn bất hoặc, tâm xúc khách tà, nhi bất năng động. Thử tắc danh vi thọ ấm khu vũ.*

**Việt dịch:** Như có chỗ sở đắc, nhưng chưa dùng được. Ví như người bị bóng mộc đề, tay chân còn y nguyên, thấy nghe không lầm, nhưng tâm bị khách tà, không cử động được. Đó gọi là phạm vi của thọ ấm .

**Giảng:** Như có chỗ sở đắc, nhưng chưa dùng được. Ví như người bị bóng mộc đề.

Trước tôi đã nói về loài quỷ Cưu-bàn-trà . Là một loài yểm mỵ quỷ thường dùng bùa chú để ếm cho người bệnh chết. Khi một người bị loài quỷ này ám, chân tay còn y nguyên, không bị mất đi, thấy nghe không lầm hay mê muội nhưng tâm bị chế ngự bởi quần tà, đến mức không cử động được. Đây gọi là phạm vi của *thọ ấm* .

## CỘI GỐC CỦA THỌ ẤM

*Kinh Văn: Nhược yểm cữu yết, kì tâm li thân, phản quán kì diện, khứ trụ tự do, vô phục lưu ngại. Danh thọ ấm tận. Thị nhân tắc năng siêu việt kiến trước. Quán kì sở do, hư minh vọng tướng, dĩ vi kì bản.*

**Viết dịch:** Khi mộc đề lắng dịu rồi thì tâm rời khỏi thân, trở lại thấy được mặt mày, đi ở tự do, không còn ngăn ngại. Đây gọi là hết thọ ấm . Người ấy có thể vượt qua kiến trước. Xét kỹ nguyên do, thì vọng tướng hư minh là gốc của thọ ấm.

**Giảng:** Khi tình trạng tê liệt bởi bóng mộc đề lắng dịu rồi thì tâm rời khỏi thân, trở lại thấy được mặt mày.

Khi ông còn ở trong phạm vi thọ ấm , giống như bị loài quỷ Cưu-bàn-trà làm cho tê liệt, do đó ông không thể có được sự tự tại. Nếu tình trạng này biến mất và thọ ấm được trừ sạch rồi, thì tâm sẽ thoát khỏi thân và ông có thể nhìn thấy được mặt ông, và đi ở tự do. Ông có thể đi hay không đi tùy ước muốn, hoàn toàn không bị trói buộc nữa, không bị ngăn ngại. **Đây gọi là hết thọ ấm.**

Khi thọ ấm đã tiêu dung, **người ấy có thể vượt qua kiến trước.** Đó là một trong năm món ngũ trước ác thế.

**Xét lại nguyên do, thì vọng tướng hư minh là cội gốc của thọ ấm .** Khi thọ ấm được phá sạch rồi thì cái gốc của nó cũng tiêu tan luôn.

## 10 CẢNH GIỚI CỦA THỌ ẤM

\* \* \*

### 1 – SỰ BI LUY QUÁ ĐỘ (MA BI LUY)

*Kinh Văn: A-nan bỉ thiện nam tử, đương tại thử trung, đắc đại quang diệu, kỳ tâm phát minh, nội ức quá phần. Hốt ư kì xứ, phát vô cùng bi, như thị nãi chí, quán kiến văn minh, do như xích tử , tâm sinh lân mẫn, bất giác lưu lệ.*

**Việt dịch:** A-nan, hành giả khi ở trong trạng thái này, tâm rất sáng suốt, do bên trong đè nén quá phần. Bỗngưng phát sanh tâm thương cảm vô cùng, cho đến xem muỗi mòng như là con mới sinh, tâm thương xót bất giác rơi lệ.

**Giảng:** A-nan, hành giả khi ở trong trạng thái này, tâm rất sáng suốt, do bên trong đè nén quá phần. Một loại cảm xúc đột nhiên sanh khởi. Ông ta đã liên tục ức chế tư tưởng quá trớn. Khi sự dồn nén bên trong quá mức, **bỗngưng phát sanh tâm thương cảm vô hạn** và lòng thương mến các loài chúng sanh, **đến nỗi xem muỗi mòng như là con mới sanh**. Tiếng Hán gọi con mới sanh là *xích tử*, do da của trẻ mới sanh có màu đỏ.

**Tâm sinh thương xót, bất giác rơi lệ**, không biết tại sao mà ông bật khóc.

***Kinh Văn: Thử danh công dụng ức tối quá việt. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng. Giác liễu bất mê, cứu tự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tắc hữu bi ma nhập kì tâm phủ, kiến nhân tắc bi để khắp vô hạn. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.***

**Việt dịch:** Đây gọi là đè nén tâm quá mức trong khi công phu. Nhận ra điều đó thì không có gì sai trái, chẳng phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy không còn mê lầm, trạng thái đó dần tự tiêu vong. Nếu nghĩ là mình chứng thánh thì bị loài ma bi lụy nhập vào trong tâm phủ, mỗi khi thấy người thì thương xót kêu khóc không thôi. Nếu mất chánh định sẽ bị chìm đắm.

**Giảng:** Đây gọi là đè nén tâm quá mức trong khi công phu.

Trạng thái này có thể sanh khởi trong khi dụng công tu tập. Nó xảy ra vì ông đã đè nén tâm thái quá, **nhận ra điều đó thì không có gì sai trái, chẳng phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy không còn mê lầm, trạng thái đó dần tự tiêu vong**, nếu ông hiểu ra mình đã sai lầm và tự nhủ thầm tại sao ta lại khóc lóc vô cớ như vậy, thì phải thay đổi ngay. Hiểu rõ như vậy rồi sẽ không còn trạng thái căng thẳng nữa.

Cảnh giới này không phải chứng thánh. Đó không có nghĩa là ông đã chứng được tâm *đồng thể đại bi*. Đừng nghĩ rằng thương

xót các loài muỗi mòng và các loài côn trùng nhỏ nhít như là con mới đẻ của mình là tâm *đồng thể đại bi*.

Nếu biết rõ như vậy, không còn mê lầm nữa, trạng thái căng thẳng đó tự tiêu vong. **Nhưng nếu nghĩ là mình đã chứng thánh**, nếu ông nghĩ: “Ồ! Bây giờ ta đã có được tâm *đồng thể đại bi*, công phu tu tập của ta thực sự đã thành tựu” thế là **bị loài ma bi lụy nhập vào trong tâm phủ**, nghĩa là gặp bất cứ người nào cũng đều vô cớ bật khóc. Loài ma này **mỗi khi gặp người thì thương xót kêu khóc không thôi**, khóc mà chẳng biết tại sao buồn thảm như thế.

Khi còn ở Mãn-châu (Manchuria), tôi biết một người phụ nữ tên là Lưu Kim Đồng đã gặp phải trạng thái như vậy. Bất kỳ khi gặp người nào, cô đều bật khóc và nói: “Trong tiền kiếp người là con tôi. Bây giờ con đã trở lại. Con đã tìm gặp được mẹ rồi đó.” Bằng nước mắt, bà ta hết sức làm cho người ta bối rối, để họ phải tin rằng mình thực sự đã gặp được mẹ. Thực ra người đó đã gặp ma. (8)

**Nếu mất chánh định sẽ bị chìm đắm**, nếu ông nghe theo ma vương, ông sẽ rơi vào địa ngục.

## 2 – SỰ TÁO BẠO QUÁ MỨC

*Kinh Văn: A-nan, hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch, thắng tướng hiện tiền, cảm kích quá phần. Hốt ư kì trung, sanh vô hạn dũng, kỳ tâm mãnh lợi, chí tể chư Phật. Vị tam tăng kì, nhất niệm năng việt.*

**Việt dịch: Lại nữa A-nan, khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, cảnh giới thù thắng hiện ra, cảm kích quá phần. Bỗng dưng trong đó sinh tâm rất dũng mãnh, thông minh bén nhạy, sánh đồng như Phật, cho rằng có thể vượt qua ba a-tăng-kỳ kiếp chỉ trong một niệm.**

**Giảng: Lại nữa A-nan, khi hành giả**, bao gồm tất cả những thiện nhân đang tu tập Phật pháp, **khi ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ**. Trong năm uẩn, biết rõ sắc ấm đã tiêu rồi và hoàn toàn biết rõ, sáng suốt về thọ ấm.

Lúc ấy **cảnh giới thù thắng hiện ra**. Một nhãn quan đặc biệt và hiếm có xuất hiện trong tâm.

Hành giả cảm thấy rất là khoan khoái dễ chịu. Tuy nhiên, thái quá như bất cập. Có một chút khác nhau giữa người đi quá xa và người đi khá xa mà chưa đến đích. Cả hai trường hợp đó đều không hợp với nghĩa *trung đạo*. Ví như khi đi du lịch, nếu ông đi vượt quá nơi ông muốn đến thì cũng đồng như chưa đến đích vậy. Vậy nên, trong cảnh giới thiền định này người ấy cảm kích quá phần, rồi **bỗng dưng, phát ra tâm chí đồng mãnh, thông minh bén nhạy, sánh đồng như Phật,**

Đồng mãnh tinh tấn một cách đáng sợ chưa từng có. Tự cho rằng mình đồng như chư Phật, nói rằng Đức Phật và mình như nhau. Cho rằng mình có thể vượt qua ba a-tăng-kỳ kiếp kiếp chỉ trong một niệm.

Cho rằng có thể vượt qua a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, thứ hai, thứ ba chỉ trong một niệm. Do đó anh ta nói mình là Phật. Không những nói mình là Phật, mà anh ta còn nói mọi người là Phật. Loại người như thế là đã rơi vào tà tri tà kiến.

Thực ra, mỗi người đều có một Đức Phật trong tâm, nhưng phải nhờ công phu tu tập mới nhận ra Phật tánh. Ngay cả khi quyết tâm tu hành, cũng không thể trở thành Phật chỉ trong một niệm, mà phải cần một thời gian rất lâu xa. Dù thời gian ấy có thể rút ngắn lại nhờ hiểu biết và thực hành đúng chánh pháp, vẫn khó có thể thành Phật chỉ trong một niệm. Người nếu có tu hành nhưng không được thiện tri thức hướng dẫn chỉ dạy cho, dù có tu tập cần khổ cách mấy đi nữa, anh ta cũng chỉ tăng trưởng tà kiến trong suốt thời gian tu mà thôi. Tự thấy rằng trải qua một thời gian tu tập lâu dài như vậy cũng không ngoài việc thành Phật, nên anh ta tự xác định rằng mình là Phật. Đây là tự nâng mình lên ngang như chư Phật. Tình trạng này xảy ra khi thọ ẩm tan rã. Anh ta nói rằng mình đồng như chư Phật. Thực vậy, chỉ một niệm sai lầm đó, anh ta liền dính mắc vào quyền thuộc của ma vương.

***Kinh Văn: Thử danh công dụng, lằng suất quá việt. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng. Giác liễu bất mê, cứu tự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tắc hữu cuồng ma, nhập kì tâm phủ, kiến***



***nhân tắc khoa, ngã mạn vô tỉ. Kỳ tâm nãi chí, thượng bất kiến Phật, hạ bất kiến nhân. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.***

**Việt dịch:** Đây gọi là dụng công lẫn lút quá mức. Nếu nhận biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy và duy trì sự sáng suốt, thì trạng thái ấy sẽ tiêu mất. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh, liền có ma cuồng nhập vào tâm phủ, khi gặp người sẽ khoe khoang về mình, cực kỳ ngã mạn. Tâm họ đến mức trên không còn thấy chư Phật, dưới không thấy có ai. Nếu bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giảng: Nay quý vị đang nghe giảng *Kinh Thủ-lăng-nghiêm*. Bây giờ chúng ta đã đến chương rất quan trọng nói về năm mươi hiện tượng ma sự phát sinh từ ngũ ấm. Nếu những người tu hành mà không hiểu *Năm mươi hiện tượng ấm ma* này, họ sẽ dễ dàng lạc đường công phu. Nếu quý vị nhận ra được những hiện tượng ngũ ấm ma này, thì sẽ không bị mất tự chủ mà liễu lĩnh khoác lác làm ra vẻ mình là nhân vật quan trọng. Do vậy tôi khuyên quý vị nên khuyến khích bà con bạn bè của mình đến để nghe giảng phần *Năm mươi hiện tượng ấm ma* này, sẽ giúp cho quý vị biết được từng loại cảnh giới khi tu hành.

**Đây gọi là dụng công lẫn lút quá mức.** Trạng thái này xảy ra như một kết quả nỗ lực của hành giả trong khi tu hành. Vì hậu quả từ công phu thái quá chuyển hóa bên trong tự tánh khiến ông trở nên đông mãnh như vậy. Chẳng có gì lầm lỗi trong sự đông mãnh, tinh tấn, nếu quý vị dùng nó trong việc nâng cao năng lực tu tập chánh pháp. Nhưng quý vị không nên tự phụ nói rằng: “Ồ! Ta chính là Phật!” Vậy ông là Phật? Đức Phật đã giảng Tam tạng và mười hai bộ kinh, còn ông đã nói được bao nhiêu bộ kinh, bao nhiêu tạng kinh? Ông còn chưa hiểu được kinh tạng, thì còn nói gì đến chuyện ông là Phật? Vậy có phi lý không? Đức Phật đã giảng nói toàn bộ kinh tạng, còn ông chưa từng nói được một kinh một tạng nào cả. Thế thì sao ông lại dám tuyên bố rằng Ông thành Phật được. Ngay cả khi ông có thể thông hiểu từng đạo lý và giảng giải rành mạch Tam tạng mười hai bộ kinh, thì cao nhất là ông có thể gọi mình là một đệ tử của Đức Phật chứ không phải là Phật. Nhưng người này cảm thấy mọi người trên thế gian đều kính mến, quý trọng Đức Phật nên muốn mình cũng thành như Phật, để sau khi chết người ta sẽ



cúng dường. Thật ra sau khi chết người ấy sẽ được vùi sâu trong lòng đất, sẽ thành tro bụi, sẽ chẳng còn gì ở lại với ông ta cả.

**Nếu nhận biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.**

Hoàn toàn tốt đẹp nếu có được sự tinh tấn dũng mãnh như thế. Miễn ông hiểu rằng: Đó chỉ là một cảnh giới, và đó không có nghĩa là ông đã chứng quả Thánh. Trạng thái đó không phải là chứng Thánh. **Nếu ông nhận rõ như vậy và duy trì sự sáng suốt, lâu rồi trạng thái ấy sẽ tự tiêu mất.**

**Nhưng nếu tự cho mình chứng thánh.** Nói rằng: Ô! Ta đã thành Phật. **Liền bị ma cuồng ngông nhập vào tâm phủ.**

Nên quý vị thấy đó, nếu khi vẫn chưa hiểu rõ *Năm mươi hiện tượng ám ma*, thì làm sao mà thành Phật được. Loại ma này là một trong những loại ma ngông cuồng, cống cao, ngã mạn. Nó len vào tâm ông, chiếm ông làm sở hữu của nó, điều khiển tâm tánh người bị nó chiếm. Khi chiếm được rồi, ma vương sẽ kiểm soát và hành động như người ấy.

**Khi gặp bất luận người nào, liền khoe khoang về mình,** cho mình là đúng và mọi người khác đều sai. Nó dèm pha bôi nhọ người khác và tự tán dương mình. Mọi người đều sai trái hết thảy chỉ có riêng mình nó là đáng trọng thôi. Nó nghĩ nó đã thành Phật.

**Người ấy trở nên cực kỳ ngã mạn đối với mọi người, Tâm họ đến mức trên không còn thấy chư Phật, dưới không thấy có ai.** Vì sao? Vì tự nghĩ chính hắn ta là Phật. Và không còn thấy người nào dưới mình nữa.

Thế thì anh ta thấy cái gì? Anh ta nói mọi người đều là Phật. Chính anh ta cũng là Phật. Chẳng có vị Phật nào ở trên anh ta nữa. Trong tương lai cũng không có vị Phật nào hơn. Đó là cảnh giới mà anh ta không còn thấy ai ở dưới mình nữa.

**Nếu bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.**

Nếu không duy trì chánh định, chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

### 3 – SỰ CHẶN NẪN QUẢ MỨC (MA TRẦM ƯC)

*Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Tiễn vô tân chứng, quy thất cố cư. Trí lực suy vi, nhập trung đạo địa, quýnh vô sở kiến. Tâm trung hốt nhiên, sanh đại khô kiệt. Ư nhất thiết thời, trầm ức bất tán. Tương thử dĩ vi cần tinh tiến tướng.*

**Việt dịch:** Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Trước không không thấy có cảnh giới mới để chứng, lui về thì mất chỗ cũ. Trí lực suy yếu, rơi vào nơi cùng cực, không còn gì để trông mong. Bổng dưng có cảm giác đơn điệu, khao khát trời dậy. Trong mọi lúc đều thầm nhớ không quên. Lầm cho như vậy là tướng tinh tấn.

**Giảng:** Lại khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Trước không không thấy có cảnh giới mới để chứng, lui về thì mất chỗ cũ. Trí lực suy yếu. Không thấy có cảnh giới để tu chứng ngay. Lui về thì mất trạng thái đã tự chứng được, vậy nên năng lực trí huệ yếu dần.

Tiến lên, chẳng có gì để chứng đắc. Sau lưng hành giả, cảnh giới xưa nay mình hằng an trụ đã biến mất. Trí huệ bây giờ trở nên yếu kém. Hành giả không còn dũng mãnh, sắc bén như lúc đầu nữa. Đây là trường hợp bỗng dưng đang tiến bộ rồi thành linh dừng lại. **Bị rơi vào nơi cùng cực**, là nơi mà hành giả gần như đọa lạc, thấy **không có gì để trông mong**. Hành giả không có cảm giác hoặc cảm nhận được điều gì nữa cả.

**Bỗng dưng có cảm giác đơn điệu, khao khát trời dậy.**

Cảm giác của hành giả lúc này là thấy quá đơn điệu, khô khan, khao khát. Thấy mọi việc đều vô nghĩa và chán ngán, thấy khao khát vì anh ta cần thấm nhuần nước của Phật pháp. Anh ta cảm thấy khô cần, héo úa vì chẳng thấy còn điều gì hơn nữa. Trạng thái này tương tự như người sơ cơ không chịu tu tập, luôn luôn cảm thấy cô độc và chán nản. Sự cô độc và chán nản ấy chắc chắn sẽ dẫn đến phiền não. Cái phiền não cố hữu.

Tôi không có dự tính nêu điều này ra, nhưng vì tôi sợ có người không hiểu. Hơn thế nữa: nó giống như khi người nữ nhớ về người nam. Cô ta mơ tưởng cho đến khi cô ta thấy bốn chôn và

bất an. Cũng như khi người nam mơ tưởng đến người nữ, họ cũng có cảm giác bất an tương tự. Họ đều cô đơn và buồn tẻ như thể bị mất một điều gì mà không bao giờ tìm lại được.

**Trong mọi lúc hành giả đều thâm nhớ không quên.**

Đó là cảnh người nam, người nữ tương tư lẫn nhau, mơ tưởng về nhau không bao giờ quên.

**Lắm cho như vậy là tướng trạng tinh tấn.**

Trạng thái này bám chắc trong tâm tưởng đến nỗi không tiêu tán, khiến anh ta lắm tướng đó là một dạng tinh tấn trong công phu.

***Kinh Văn: Thử danh tu tâm, vô huệ tự thất, ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải, tắc hữu ức ma, nhập kì tâm phủ. Đán tịch toát tâm, huyền tại nhất xứ. Thất ư chánh thọ đương tòng luân trụ.***

**Viết dịch: Đây gọi là tu tâm mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra lầm lạc. Nếu nhận biết được thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh. Nếu tự cho mình chứng thánh, liền bị loài ma nhớ nhập vào tâm. Ngày đêm giữ tâm treo vào một chỗ. Bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.**

**Giảng: Đây gọi là tu tâm mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra lầm lạc.** Trong phạm vi của thọ ấm, điều này được gọi là tu tập mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra sai lạc.

Quý vị chưa được phát trí huệ, nhưng đừng bận tâm vì chưa phát trí huệ. **Nếu nhận biết được thì không lầm lỗi.** Nếu quý vị hiểu ra đó chỉ là một cảnh giới, thì không có chuyện gì. Nhưng nếu không hiểu được thì quý vị luôn luôn vướng vào “*chấp không*” và ngưng trệ trong sự tĩnh lặng. Nếu quý vị luôn luôn tán tâm trong sự mơ tưởng, thì quý vị sẽ bị tiêu trầm, và sẽ không thành tựu được đạo nghiệp.

Trạng thái này **không phải là chứng thánh.** Điều này không có nghĩa là anh vừa chứng đạt được một điều gì hay tự nhận mình là thánh. Đừng nhận giặc làm con.

**Nếu tự cho mình đã chứng ngộ, thì sẽ bị loài ma nhớ nhập vào tâm.**

Ông có nghe chẳng? Điều này thật là nguy hiểm. Nếu ông xem đó là cảnh giới tốt lành, một loại ma nhớ sẽ đến và giúp cho ông nhớ kỹ mọi việc. Còn nếu ông không thể nhớ được điều gì hết thì sao? Nó sẽ giúp cho ông nhớ. Nó biết ông muốn nhớ nhiều việc đến chừng nào, nó liền nhập vào tâm ông để giúp cho ông nhớ. Đến chừng đó.

**Ngày đêm như giữ tâm treo vào một chỗ.**

Tâm ông sẽ bị thu hút và giữ vào một điểm.

**Bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.**

Khi thiếu chánh định (không dễ đạt được chánh định) sẽ bị chìm đắm, trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục.

#### **4 – SỰ TỰ MÃN (ĐƯỢC ÍT CHO LÀ ĐỦ)**

*Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Huệ lực quá định, thất ư mãnh lợi. Dĩ chư thắng tánh, hoài ư tâm trung. Tự tâm dĩ nghi, thị Lô-giá-na, đắc thiểu vi túc.*

**Việt dịch:** Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Sức huệ hơn định, mắc lỗi do trí mạnh mẽ sắc bén. Ôm giữ tánh siêu việt trong tâm. Ngỡ mình là Đức Phật Lô-xá-na , được chút ít sở đắc tự cho là đủ.

**Giảng:** Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ.

**Sức huệ hơn định.** Năng lực trí huệ vượt quá năng lực của định.

**Mắc lỗi do trí mạnh mẽ sắc bén,** lầm lẫn do trí có được sự sắc bén, mạnh mẽ, là trải qua cảm giác liễu lĩnh, hấp tấp. Thích **ôm giữ tánh siêu việt** của mình **trong tâm.** **Ngỡ mình là Đức Phật Lô-xá-na** , tưởng mình là Đức Phật Lô-xá-na.

Ở cảnh giới này hành giả xem bản tánh của mình siêu việt và

thường luôn luôn nhớ nghĩ về nó. Ôm ấp mơ tưởng về thắng  
tánh, lầm cho chính mình là Đức Phật Lô-xá-na .

Lô-xá-na, gốc tiếng Phạn có nghĩa là “*Ánh sáng chiếu khắp mọi  
nơi*.” Hành giả đừng tưởng rằng mình đã là Phật Lô-xá-na.

**Được chút ít sở đắc tự cho là đủ.** Tự hài lòng với chút ít sở đắc  
của mình.

Hành giả có được chút ít tiến bộ trở nên hài lòng. Thật ra định  
lực ấy khác hẳn năng lực đại định của Đức Phật rất xa. Mà anh  
ta lại tuyên bố là mình đã thành Phật Lô-xá-na.

*Kinh Văn: Thử danh dụng tâm, vong thất hằng thẩm, nịch ư tri  
kiến. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải,  
tắc hữu hạ liệt, di tri túc ma, nhập kì tâm phủ. Kiến nhân tự  
ngôn, ngã đắc vô thượng đệ nhất nghĩa đế. Thất ư chánh thọ,  
đương tòng luân trụ.*

**Viết dịch:** Trạng thái này gọi là “**dụng công mà quên mất tánh  
suy xét thường xuyên, ngưng trệ nơi tri kiến.**” Nếu biết thì  
không mắc sai lầm. Đó chẳng phải là chứng thánh. Nếu cho là  
chứng thánh thì loài ma hạ liệt chuyển tính thấy đủ, nhập  
ngay vào tâm phủ, khi gặp người liền tự xưng Ta đã được Vô  
thượng đệ nhất nghĩa đế. Khi mất chánh định, chắc chắn bị  
chìm đắm.

Giảng: Trạng thái này gọi là “***dụng công mà quên mất tánh suy  
xét thường xuyên, ngưng trệ nơi tri kiến.***” Ông không thường  
công phu ngay việc thường thường thẩm sát lại chính mình, trở  
nên ngưng trệ nơi tri kiến, do không thể phân biệt những gì ông  
biết và suy nghĩ, nên ông bị ngưng trệ và kẹt vào những ý tưởng  
và quan niệm riêng tư của ông.

**Nếu biết thì không mắc sai lầm,** sẽ chẳng có vấn đề gì xảy ra.

Trạng thái **đó chẳng phải là chứng thánh.** Nhưng **nếu nghĩ là  
chứng thánh.** Nếu nghĩ rằng ông đã chứng được cảnh giới siêu  
việt nào đó, thì **loài ma hạ liệt,** là loại ma thấp kém, suy đồi ghê  
tởm nhất, **chuyển tính thấy đủ, nhập ngay vào tâm phủ,** sẽ thấy  
hài lòng, trong bất kỳ tình huống nào, **nhập ngay vào tâm phủ  
ông,** ma ấy sẽ bám vào tâm ông, chiếm tâm ông làm sở hữu của



nó. Nó đuổi tinh thần của ông ra khỏi thân ông. Mọi thứ còn lại chỉ là cái xác thân mê lầm, nhưng ông vẫn không nhận thức được điều đó.

Mỗi khi gặp người liền tự xưng: ***Ta đã được Vô thượng đệ nhất nghĩa đế***. Hiện nay có một người thường đứng trên đại lộ Grand Avenue, thuộc phố Hoa kiều (Chinatown) ngay tại khu trung tâm thương mại của San Francisco. Người ấy mặc y phục, đủ màu sắc lòe loẹt, thường nói với khách bộ hành:

“Tôi tu trong rừng núi đã năm năm, nay đã chứng ngộ. Giờ đây tôi đã có những thần thông như thế, như thế...”

Trước đây anh ta đã lạy tôi làm sư phụ, và trở thành đệ tử của tôi. Nhưng anh ta không tuân theo những gì tôi dạy. Trước khi tôi đến Hoa Kỳ, quý vị có thể đoán được ông ta đã làm những gì? Ông ta đeo một quả bầu có một vạch sơn trên vai, anh ta tuyên bố là đệ tử của tôi, và đã học được rất nhiều công phu nơi tôi. Lại nữa ông ta tuyên bố là có thể giải đáp bất kỳ vấn đề gì khi có ai đến hỏi. Anh ta đã dùng tên tôi để lừa đảo mọi người. Bây giờ tôi đã đến Hoa Kỳ, anh ta vẫn còn lừa đảo mọi người. Nhưng anh ta không sử dụng tên tôi để lừa bịp nữa. Đây chính là loại ma mà đoạn kinh này đang đề cập đến. Hắn ta tuyên bố đã đạt được Đệ nhất nghĩa đế.

**Khi mất hết chánh định, chắc chắn sẽ bị chìm đắm.**

Anh ta đã mất sạch chánh định, không còn tuân theo những gì tôi đã dạy nữa. Từ khi tôi đến đây, anh ta không bao giờ đến nghe giảng kinh hay nghe thuyết pháp mà chỉ tuyên bố là đã đạt đạo, đã được giác ngộ, đã có thần thông. Rốt cục anh ta có được thần thông gì? Các bạn không bao giờ ngờ tới được! Đó là tiền, tiền, tiền. Cho nên anh ta chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

## **5 – SỰ LO SỢ BUỒN BÃ (GIAN HIỂM MA)**

***Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Tân chứng vị hoạch, cố tâm dĩ vong. Lịch lãm nhị tế, tự sanh gian hiểm. Ư tâm hốt nhiên, sanh vô tận ưu, như tọa thiết sàng, như ẩm độc dược. Tâm bất dục hoạt, thường cầu ư nhân, linh hại kì mạng, tảo thú giải thoát.***



**Việt dịch:** Lại nữa khi hành giả ở trong định ấy, thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, chỗ chúng mới chưa được, còn tâm cũ đã mất. Xem xét kỹ hai bên, thấy mình như gặp hiểm nạn. Tâm bỗng nhiên thấy buồn vô hạn, như thể ngồi trên giường sắt, như uống thuốc độc. Không muốn sống nữa, thường mong người khác hủy hoại thân mình để chóng giải thoát.

**Giảng:** Lại nữa, khi hành giả ở trong định ấy.

Bây giờ hành giả đã có chút định lực sâu hơn. **Thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, chỗ chúng mới chưa được, còn tâm cũ đã mất.** Hành giả thấy không có điều gì để chúng đạt nữa, cảnh giới tâm chúng từ trước đã biến mất. **Xem xét kỹ hai bên, thấy mình như gặp hiểm nạn.** Khi quán sát kỹ hai bờ mé quá khứ và tương lai, thấy cả hai đều biến mất, cảm thấy mình như đang gặp hiểm nạn lớn.

Anh ta nghĩ: “Ồ không! Đây thực là nguy hiểm! khủng khiếp quá!”

**Tâm bỗng nhiên thấy buồn vô hạn.** Anh ta thấy lòng tràn ngập ưu sầu, phiền não về mọi việc. Chính ưu phiền đã đưa đến phiền não. Phiền não như thế nào? **Như thể ngồi trên giường sắt.** Từ sáng đến tối anh ta tự nghĩ:

“Ồ ta như đang ngồi trên giường sắt trong địa ngục. Ta phải làm gì bây giờ? Có thân này thật là khổ”

**Như uống thuốc độc** và thấy như sắp chết. **Không muốn sống nữa.**

Suốt ngày anh ta tự nghĩ: Ta chết đi thì tốt hơn.

Ở Trung Hoa có ngôn ngữ: “Tốt hơn là nên chết đi, đỡ tốn quần áo.”

Người này có lẽ đã suy nghĩ như thế, nên anh ta nói: “Chết đi thì tốt hơn! Chết đi thì tốt hơn!”

Trong hầu hết những trường hợp tự tử, thường có sự can dự của ma. Ma hướng về nạn nhân khẩu đầu đánh lễ rồi đọc chú. Nhưng nạn nhân không nghe được ma đọc chú gì. Nghĩa của câu chú mà Ma thường đọc là: “Anh nên chết thì tốt hơn, anh nên chết thì hay hơn! Hãy nhanh lên, càng kết thúc sự sống càng sớm càng tốt!”

Vì nạn nhân quá chú tâm vào việc tự sát nên không thể nghe được bằng tai, nhưng qua tiềm thức, lời chú của ma đã chiếm trọn tâm hồn. Vì ma có tha tâm thông nên nó có thể khiến ma lực len vào tâm nạn nhân và xúi dục tự sát. Tâm nạn nhân nghe lời ma dụ dỗ và tin những gì ma nói: Thế là họ uống thuốc độc, tự treo cổ, hoặc trằm mình xuống biển, hay nhảy từ trên cầu Kim Môn (Golden Gate Bridge—Mỹ) xuống sông. Đó là cách mà nạn nhân tự sát. Có rất nhiều ma ở quanh cầu Kim Môn. Nó chẳng dám quấy rầy bạn nếu trong bạn tràn đầy dương khí. Nhưng nếu có ai đi qua chỗ ấy mà dương khí yếu kém, cả tinh, khí, thần của người ấy đều yếu thì ma liền nói: “Ông chết đi là hơn, tốt hơn là ông nên chết đi!...,” và người ấy nhảy xuống sông. Hầu hết mọi trường hợp tự tử đều do ma kích động.

**Thường mong người khác hủy hoại thân mạng mình để sớm được giải thoát.**

Anh ta thường hay bảo người khác rằng: Xin hãy giết tôi đi! Nếu anh có cách nào giúp tôi kết liễu mạng sống, thì rất tốt. Tôi sẽ được giải thoát.

*Kinh Văn: Thử danh tu hành, thất ư phương tiện. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, thường ưu sầu ma, nhập kì tâm phủ. Thủ chấp đao kiếm tự cắt kì nhục, hân kì xả thọ, hoặc thường ưu sầu, tẩu nhập sơn lâm, bất nại kiến nhân. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân truy.*

**Việt dịch:** Đây gọi là tu hành sai mất phương tiện. Nếu biết được, thì không lầm lỗi, đó không phải là chứng thánh. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì sẽ bị loài ma ưu sầu nhập vào tâm phủ. Tay dùng đao kiếm tự cắt thịt mình, thích được tự sát, hoặc thường ưu sầu, chạy vào rừng sâu, không thích thấy người. Khi thiếu chánh định, chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

**Giảng:** Đây gọi là tu hành sai mất phương tiện.

Vì hành giả không hiểu rõ pháp môn phương tiện nên mới phát sinh sự chấp trước sai lầm này. Sau khi phát sanh sự dính mắc, nếu hành giả **biết được thì không lầm lỗi**, không có vấn đề gì, **không phải là chứng thánh**. Điều này không có nghĩa là anh ta

đã chứng thánh. Nay quý vị đã được nghe đạo lý từ Kinh này rồi, quý vị phải nên cực kỳ thận trọng, đừng buông thả tâm ý tha hồ trôi trong vọng tưởng. Đừng khởi lên suy nghĩ muốn chết. Hoặc khởi tâm ý là mình không thể đạt được những điều mình mong muốn. Nếu ông vẫn còn giữ suy nghĩ như vậy, ông sẽ thu hút loại ma này đến ngay. Trong thế giới này, chúng nó có mặt rất nhiều. Vì thế nên ông không nên buông thả tâm mình trong vọng tưởng, hoặc nói năng bất cẩn, tùy tiện. Nếu ông làm như thế, loại ma này sẽ xâm chiếm ông ngay. Khi điều ấy xảy ra, ông sẽ không thể nào chịu đựng nổi. Ông sẽ mất tự do, ngay cả khi ông không muốn chết, cũng không có cách nào tránh được cái chết.

Nhưng **nếu nghĩ mình chứng Thánh, thì sẽ bị một loại ma ưu sầu**. Ông nghĩ rằng ông buồn rầu thất vọng. Sự lo thất vọng ấy cũng có liên quan đến một loại ma. Tại sao quý vị lại thất vọng hay giận dữ. Nếu quý vị mở được con mắt Phật (Phật nhãn) nơi chính mình, quý vị sẽ thấy rằng nếu người ta không nóng giận, thì không có loài ma nào cả, nhưng ngay khi người ta nóng giận, ma liền trêu tức: “Hãy nổi nóng lên đi, hãy cuồng nộ lên đi! Hãy làm loạn lên đi!”

Đằng sau cảnh tượng này, nó thúc giục quý vị nổi nóng. Cho dù quý vị không tin tôi, thì những gì tôi nói vẫn là sự thật, còn nếu quý vị không tin lời tôi nói, chỉ còn cách phí mất thì giờ. Hãy thử xem!

**Nhập vào tâm phủ**, xâm chiếm lấy thân ông, **tay dùng dao kiếm tự cắt thịt mình**.

Tôi đã từng nói về Vương Hiếu Tử (người con chí hiếu họ Vương) rồi phải không? Ngài chính là Thường Nhân Đại Sư , Ngài đã từng thực hành hạnh hiếu bên cạnh mộ của cha mẹ. Một hôm ngài đang trong định, thấy bọn cướp bắt đứa cháu của ngài đi và sắp bắn nó ở nơi cách ngài Thường Nhân chừng năm dặm, nhưng ngay khi tên cướp sắp bóp cò súng, thì từ trong định, ngài Thường Nhân dùng tay gạt khẩu súng làm viên đạn không trúng người cháu, nên nó chạy thoát được. Đằng sau sự kiện này, có một con ma muốn cướp mạng sống của người cháu. Chính nó đã khiến tên cướp đến bắt trời và tìm cách giết đứa cháu.

Đó là những liên hệ nhân quả. Ma tìm cách giết đứa cháu, nhưng ngài Thường Nhân cản trở nên ma chỉ biết đứng sau lưng ngài chứ không làm gì được ngài. Nó liền tìm đến người em trai ngài là Vương Nhị Gia , chiếm đoạt người này thế người anh. Vương Nhị Gia tay cầm dao, đến mộ tìm ngài Thường Nhân, nó định tự sát trước mặt ngài.

Ma muốn giết người em, nhưng lạ thay, khi nó cầm dao sẵn sàng đâm vào đầu, thì ma không thể hạ độc thủ xuống được. Trong khi đó, ngài Thường Nhân đang tụng kinh Kim Cang. Trong khi Ngài đang tụng niệm thì sư phụ tôi (Thường Trí Đại Sư ), lúc ấy ngài chưa xuất gia, cảm thấy bồn chồn trong dạ như thể có điều gì khủng khiếp lắm. Ngài Thường Trí thấy lo lắng và bất an. Ngài tự hỏi có việc gì xảy ra với Vương Hiếu Tử ở ngoài mộ chẳng. Ngài vội vã đi ngay ra nghĩa địa để xem sao. Quả nhiên Ngài thấy Vương Nhị Gia đang cầm dao sắp tự đâm mình.

Vương Hiếu Tử (Sư Thường Nhân) đã viết sẵn mấy chữ cho thầy tôi (Thường Trí Đại Sư ): “Ngài đi mua cho một ít giấy vàng mã (theo phong tục của người Trung Hoa, người ta đốt giấy vàng mã cúng cho người chết). Tôi sẽ tụng Kinh Kim Cang cầu nguyện cho hồn ma này được siêu độ. Có một con ma liên quan đến chuyện này. Ước nguyện của tôi như vậy đó. Sau khi Vương Hiếu Tử trì kinh để cầu siêu cho hồn ma thì không có việc gì xảy ra nữa.

Tuy nhiên, đây chỉ là ví dụ về một loài ma mà ta đang bàn luận. Nhưng trong trường hợp này, ma đến vì nó muốn đoạt mạng người, không phải vì công phu tu tập. Vì Vương Hiếu Tử trong khi tu tập vẫn còn quan tâm đến duyên sự của người trong thân quyến. Ngài đã ngăn chặn được việc loài ma này muốn giết người em trai. Ma không thể giết được Vương Hiếu Tử vì ngài có định lực và không khởi vọng tưởng, nên ma không thể làm gì được ngài mà lại đến hại người em.

**Thích được tự sát.** Thích được chết đi.

**Hoặc thường ưu sầu.** Giờ đây quý vị đã được nghe giảng đoạn kinh này rồi, hãy cẩn trọng đừng âu sầu suốt ngày nữa. Đừng luôn miệng kêu than và cảm thấy phiền muộn nữa. Nếu quý vị cứ cảm thấy buồn nản, thất vọng thì loài ma này sẽ đến chiếm đoạt thân xác quý vị ngay. Điều này xảy ra là do một phần năng

lực của loài ma và một phần do chính tâm quý vị. Ma lợi dụng tinh thần của quý vị mà hành động. Nếu tâm quý vị an trụ trong chánh kiến, thì sẽ không có vấn đề gì xảy ra, nhưng nếu tư duy của quý vị không được chân chính, thì sẽ bị ma sai sử. Nếu nó nói với quý vị hãy buồn rầu đi, quý vị trở nên buồn rầu, cho đến khi chạy trốn vào chốn thâm sâu, lẩn tránh hết mọi người.

**Chạy vào rừng sâu, không thích gặp người. Khi thiếu chánh định sẽ bị đọa lạc.**

Người như vậy chắc chắn trong tương lai sẽ bị rơi vào địa ngục.

## **6 – SỰ VUI MỪNG VÔ HẠN (MA HỖ DUYỆT)**

*Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Xử thanh tịnh trung, tâm an ổn hậu. Hốt nhiên tự hữu, vô hạn hỉ sanh. Tâm trung hoan duyệt, bất năng tự chỉ .*

**Việt dịch:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Trong chỗ thanh tịnh, tâm được an ổn. Bỗng sanh niềm vui vô hạn. Trong tâm mừng rỡ, không thể kềm chế.

**Giảng:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Lại nữa hành giả khi ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Khi ở **trong chỗ thanh tịnh** của chánh định **tâm được an ổn**. Tâm tuyệt đối an tĩnh và ổn định, không còn chút tán loạn và vọng tưởng nào. Ngay tại điểm ấy, thọ ấm lại phát sanh tác dụng khác.

**Bỗng dưng phát sanh niềm vui vô hạn** trong tâm. Cảm thấy dâng tràn niềm vui và biết niềm vui ấy vô bờ bến, mức độ của nó không thể hạn lượng được. **Trong tâm mừng rỡ, không thể kềm chế**. Không thể tự ngăn được. Cho dù ông có muốn chấm dứt niềm hoan lạc ấy, cũng không thể được.

*Kinh Văn: Thử danh khinh an, vô huệ tự cấm. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.*

**Việt dịch:** Đây gọi là tâm khinh an, nhưng thiếu trí tuệ để tự điều phục. Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh.

**Giảng:** Đây gọi là tâm khinh an nhưng thiếu trí tuệ để tự điều phục trạng thái vui mừng ấy. Hành giả không có trí tuệ để điều khiển cảm giác vui mừng này.

**Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh.**

Điều này không có nghĩa là ông đã trở thành một bậc thánh.

***Kinh Văn:** Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, hảo hỉ lạc ma nhập kì tâm phủ, kiến nhân tắc tiểu, ư cù lộ bàng, tự ca tự vũ. Tự vị dĩ đắc, vô ngại giải thoát. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.*

**Việt dịch:** Nhưng nếu tự xem mình đã chứng thánh, thì có loài ma thích vui vẻ nhập vào tâm, gặp người liền cười, cùng ca hát nhảy múa trên đường. Tự xưng đã được vô ngại giải thoát. Sai lạc chánh định, sẽ bị chìm đắm.

**Giảng:** Nhưng nếu tự xem mình đã chứng thánh.

Nếu ông nói: “Ồ! Bây giờ ta đã nhập vào nơi Hoan hỷ địa, ta là Bồ-tát Hoan hỷ địa đây!” thì có loài ma thích vui sẽ nhập vào tâm ông. Mỗi khi **gặp người liền cười, cùng ca hát nhảy múa trên đường**. Giống như một gã *hippie* đã hoàn toàn mất tự chủ. Vẫy hai tay, dậm hai chân, hát và nhảy múa cùng ca hát hết thảy các loại nhạc.

**Tự xưng đã được vô ngại giải thoát. Thiếu chánh định chắc chắn sẽ bị chìm đắm.**

Đánh mất hết thảy chánh định, chánh tri kiến và mất hết năng lực của lý trí. Cuối cùng rơi vào địa ngục.

## **7 – ĐẠI NGÃ MẠN (MA NGÃ MẠN)**

***Kinh Văn:** Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch, tự vị dĩ túc. Hốt hữu vô đoan, đại ngã*



*man khởi, như thị nãi chí, mạn dữ quá mạn, cấp mạn quá mạn, hoặc tăng thượng mạn, hoặc ti liệt mạn, nhất thời câu phát. Tâm trung thượng khinh, thập phương Như Lai, hà hướng hạ vị, Thanh văn Duyên giác.*

**Việt dịch:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, tự cho là đủ rồi. Bỗng không nguyên do, khởi tâm đại ngã mạn, như thế cho đến khởi tâm kiêu mạn, tâm mạn quá mạn, tâm tăng thượng mạn, hoặc ty liệt mạn, đều cùng phát ra một lúc. Tâm khinh thường cả mười phương Như Lai, hướng gì các bậc thấp như Thanh văn , Duyên giác.

**Giảng:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, tự cho là đủ rồi.

Thấy mình đã có đầy đủ mọi thứ, đã chứng được các quả vị, đã chứng ngộ, đã thành Phật.

**Bỗng không nguyên do, khởi tâm đại ngã mạn.** Ngã mạn là một hình thức của kiêu mạn. Nó chẳng kính trọng người nào, xem thường tất cả. Nghĩ rằng chẳng có ai được như hấn ta.

**Như thế cho đến khởi tâm kiêu mạn,** cống cao ngã mạn. Một loại ngã mạn rất cao. **Tâm mạn quá mạn,** cực kỳ ngã mạn. **Tâm tăng thượng mạn** không còn lối ngạo mạn nào cao hơn loại này nữa – ngã mạn chống lên tăng thượng mạn và **ty liệt mạn.** Cảm thấy mọi người đều thấp hèn hơn anh ta và khinh thường hết thảy mọi người. Đây là những tướng trạng khác nhau của ngã mạn, **đều cùng phát ra một lúc.**

Trong **tâm khinh thường cả mười phương các Đức Như Lai.**

Anh ta ngã mạn đến mức độ nào? Không chỉ ngã mạn đối với người mà còn ngã mạn đối với chư Phật. Thế nên anh ta xem thường các đức Như Lai, thấy các ngài không được như anh ta. Nghiêm trọng biết bao khi quý vị thốt ra lời này.

**Hướng gì** nữa là những quả vị **thấp như là Thanh văn , Duyên giác.** Anh ta càng xem thường những vị này. Thái độ của anh ta là: “Các ông chẳng là gì cả, chỉ là một vị A-la-hán tu hạnh tiểu thừa, các ông có gì hay ho lắm đâu?”

Anh ta đã nghĩ mình cao hơn chư Phật, nhưng đáng tiếc là anh ta chẳng được tên gọi như vậy.

***Kinh Văn: Thử danh kiến thắng, vô huệ tự cứu. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng.***

**Việt dịch:** Đây gọi là kiến giải quá cao, nhưng thiếu trí huệ để tự cứu. Nếu nhận ra thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

**Giảng:** Đây gọi là kiến giải quá cao, cứu, một trạng thái xảy ra ngẫu nhiên trong thọ ấm, **nhưng thiếu trí huệ để tự cứu.** Người ấy không có trí huệ để tự cứu hộ lấy mình. **Nếu nhận ra thì không sai lầm.** Nếu nhận ra đây là do mê lầm của mình thì ma sẽ không có dịp phát huy tác dụng. Như người ta thường nói: Nếu anh hiểu biết tức không lầm lẫn, nếu anh lầm lẫn tức thiếu hiểu biết. Nếu anh hiểu biết, cũng giống như nắm thanh kiếm trí huệ chặt đứt mọi mê lầm.

**Đó không phải là chứng thánh.** Cảnh giới này không phải là chứng thánh. Trường hợp ấy không phải là ông đã chứng được quả vị thánh.

***Kinh Văn: Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, đại ngã mạn ma, nhập kì tâm phủ, bất lễ tháp miếu, tối hủy kinh tượng. Vị đàn việt ngôn, thử thị toàn đồng, hoặc thị thổ mộc; kinh thị thụ diệp, hoặc thị chiêm hoa; nhục thân chân thường, bất tự cung kính, khước sùng thổ mộc, thật vi điên đảo. Kì thâm tín giả, tòng kì hủy toái, mai khí địa trung. Nghi ngộ chúng sanh, nhập vô gián ngục. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.***

**Việt dịch:** Nếu hành giả nhận là chứng thánh, thì có loại ma đại ngã mạn nhập vào tâm phủ. Không lễ chùa tháp, phá hủy kinh tượng. Nói với đàn việt rằng: tượng chỉ là đồng, hoặc là gỗ đất; kinh chỉ là lá hoặc là giấy lụa; thân xác thịt là chân thường mà không quý trọng, lại sùng bái gỗ đất, thật là điên đảo.

Những kẻ đã quá tin, theo lời đập phá kinh tượng hoặc chôn trong đất. Do gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh, nên sẽ đọa vào vô gián địa ngục. Thiếu mất chánh định sẽ bị đọa lạc.

**Giảng: Nếu hành giả nhận là chứng thánh.** Nếu như ông cho rằng: “Đây là cảnh giới tốt,” **thì có loài ma đại ngã mạn sẽ nhập vào tâm phủ,** chiếm đoạt thân xác ông. **Không lễ chùa, tháp.** Nó không lạy Phật hay tháp, cũng chẳng lạy Phật khi vào trong chùa. **Phá hủy kinh, tượng.** Nó sẽ đốt kinh đập phá tượng Phật. Đốt kinh, hủy tượng là những chương nạn dẫn đến địa ngục. Nhưng nó lại nói: “những thứ này đều là thứ giả.”

**Nói với đàn việt .** Nó có những đệ tử thân tín và nó bảo với đệ tử như vậy. *Đàn* (s: *dāna* ) nghĩa là bố thí, *việt* (越 s: *pati* ) nghĩa là vượt qua. Nên trong Phật giáo, những người cúng dường Tam bảo được gọi là *đàn việt*. Ma cũng có những kẻ đàn việt và đệ tử riêng. Ma nói với những người này rằng:

**Tượng này chỉ là vàng, đồng, đất, gỗ... Kinh chỉ là lá, giấy, lụa.**

Tượng Phật thì được làm bằng vàng, đồng hoặc được nhồi bằng đất hoặc tạc bằng gỗ. Kinh thì được viết trên lá hay trên vải, lụa, có gì đáng giá để thờ phụng? Sao các ông lại lạy các vật đó? Đó chỉ là những vật không có ý thức.

**Thân xác thịt này là chân thực.** Cái thân thịt của tôi là có thực vĩnh cửu **mà không quý trọng,** ông không quý trọng thân tôi đây, **lại đi sùng bái gỗ đất.**

Ông thích lạy gỗ, đất hơn thì có được ích lợi gì? Có ích lợi gì khi lễ lạy những ngẫu tượng ấy. Tốt hơn là các ông nên lễ lạy tôi hơn là những vị ấy.

**Thật là** hoàn toàn **điên đảo.** Ông lạy những ngẫu tượng ấy, nhưng nó chỉ là những mảnh gỗ, nó đâu có tri giác, ông thật là điên rồ khi lạy chúng! **Những kẻ đã quá tin** vào ma. Những người đã tin sâu vào ma **sẽ theo lời nó, đập phá tượng Phật, đốt kinh và chôn sạch dưới đất.** Qua hành vi này. **Do gây nghi ngờ và lầm lạc cho chúng sanh,** khiến họ không tin vào Phật pháp, thay vào đó lại nghi ngờ hoang mang. Nó gây nghi ngờ cho chúng sanh như vậy nên nó nhất định **sẽ đọa vào Vô gián địa ngục. Khi thiếu chánh định sẽ bị đọa lạc.**

*Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Ư tinh minh trung, viên ngộ tinh lý, đắc đại tùy thuận. Kì tâm hốt sanh vô lượng khinh an. Dĩ ngôn thành thánh, đắc đại tự tại. Thử danh nhân huệ, hoạch chư khinh thanh. Ngộ tắc vô cữu, phi vị thánh chứng.*

**Việt Dịch:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Từ trong chỗ sáng suốt tinh anh, giác ngộ được chân lý vi diệu, mọi thứ đều tùy thuận theo sở nguyện. Tâm bỗng nhiên được khinh an vô bờ bến. Tự cho mình đã thành thánh, được đại tự tại. Đây gọi là nhân trí tuệ mà đạt được khinh thanh (nhẹ nhàng thanh thoát). Nếu rõ biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

**Giảng:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Từ trong chỗ sáng suốt tinh anh.

Giác tri trở nên sáng suốt tinh anh hơn lúc nào hết. **Giác ngộ** được hoàn toàn **chân lý vi diệu**. Lúc này hành giả đạt được sự hiểu biết thông suốt những chân lý nhiệm mầu vi diệu. **Mọi thứ đều tùy thuận theo sở nguyện. Tâm bỗng nhiên đạt được sự khinh an không bờ bến, tự cho mình đã thành bậc thánh**, thành Phật, đạt **được đại tự tại**, đạt được niềm an lạc tối thượng hơn cả.

Đây gọi là: **Nhân trí huệ mà đạt được khinh thanh (nhẹ nhàng thanh thoát)**. Vừa khai mở được chút ít trí huệ, liền đạt đến trạng thái nhẹ nhàng, thanh thoát và đó là tất cả. Chắc chắn nó chẳng đáng kể so như cảnh giới rất ráo.

**Nếu rõ biết thì không sai lầm**, không có vấn đề gì. **Không phải chứng quả vị thánh**. Ông không nên cho rằng trạng thái này là chứng quả vị thánh, vì nó vốn không phải như vậy.

*Kinh Văn: Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, hiếu thanh khinh ma, nhập kì tâm phủ. Tự vị mãn túc, cánh bất cầu tiến. Thử đẳng đa tác, Vô Văn tử-khư, nghi ngộ hậu sanh, đọa a-tì ngục. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.*

**Việt dịch:** Nếu nhận là chứng thánh, thì có loại ma thích khinh thanh nhập vào tâm phủ, tự thấy đã thỏa mãn, không cần tiến bộ nữa. Phần nhiều những người này làm như tử-khư Vô Văn

, gây nghi ngờ lẫn lộn cho chúng sanh, đọa vào ngục a-tì.

**Thiếu mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.**

**Giảng:** Nhưng **nếu nhận là chứng thánh**, nếu như khi có được trạng thái khinh thanh này, nghĩ là mình đã được quả vị thánh **thì có loại ma thích khinh thanh nhập vào tâm phủ**. Loại ma này cũng đã trải qua trạng thái khinh thanh, sẽ chiếm đoạt người này. **Tự cho là đã thỏa mãn**, là nó đã hoàn thành mọi việc.

**Không mong cầu tiến bộ nữa.** Trên nó không có quả vị Phật để đạt đến, vì nó đã thành Phật rồi. Cũng chẳng cần cứu độ chúng sanh, vì nó đã hoàn tất việc cứu độ rồi. Nó đã đạt được quả vị Phật như đã mong muốn, và cũng đã cứu độ chúng sanh trong ý nghĩa nó muốn cứu độ. Do vậy nó không mong cầu sự tiến bộ nào cả.

Phần nhiều những kẻ tu hành này, đều **làm giống như tử-khưu Vô Văn** đã được đề cập trước đây. Do thiếu trí huệ, ông ta tưởng cảnh giới tứ thiên là quả vị thứ tư của a-la-hán .

**Gây nghi ngờ lẫn lộn cho chúng sanh.** Vì vậy nên họ không nhận ra được con đường chân chánh (chánh đạo) và không hiểu biết Phật pháp. Do làm mê lầm và chướng ngại cho chúng sanh nên sẽ **đọa vào địa ngục a-tì**. Trong tương lai loại người này sẽ rơi vào vô gián địa ngục. Sao vậy? Thiếu mất chánh định sẽ bị chìm đắm. Vì khi đã bị lạc mất chánh định, nhất định phải rơi vào địa ngục vô gián.

## 9 – CHẤP ĐOẠN DIỆT, BÀI BÁC NHÂN QUẢ

*Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Ư minh ngộ trung, đắc hư minh tánh. Kì trung hốt nhiên, quy hướng vĩnh diệt, bát vô nhân quả, nhất hướng nhập không. Không tâm hiện tiền, nãi chí tâm sanh trưởng đoạn diệt giải. Thử danh định tâm trầm một, thất ư chiếu ứng. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng.*

**Việt dịch:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Trong chỗ tỏ ngộ, đạt được tánh hư minh. Bỗng đứng trong ấy hành giả bỗng xoay lại theo hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi việc đều là không. Tâm rỗng không hiện tiền, cho đến tăng trưởng nhận định đoạn diệt



**vĩnh viễn. Nếu biết thì không sai lầm, không phải là chứng thánh. Đây gọi là định tâm phân tán, mất đi sự chiếu diệu. Nếu rõ biết được thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.**

**Giảng:** Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Lúc đó **trong chỗ tỏ ngộ**, khi ông tưởng như rõ ràng rồi nhưng chưa chân thực giác ngộ, **đạt được tánh hư minh**. Trong chỗ minh ngộ ấy đạt được một loại ánh sáng suốt hư vọng mà không xác định được thực tại. **Bỗng dừng trong ấy hành giả bỗng xoay lại theo hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi việc đều là không**. Trong ấy, trong chỗ hư minh ấy, bỗng dừng xảy ra một sự thay đổi. Đó là gì? Hành giả có khuynh hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi pháp đều là không.

Nó nói: “Khi chết, người đó ra đi vĩnh viễn. Do vậy, nói về nhân quả là sai lầm. Chẳng có nhân quả, khi chết chẳng có gì tồn tại nên làm sao mà có nhân quả. Mọi pháp đều là không, tạo tội cũng là không, mà làm việc phước thiện cũng là không, tất cả đều là không.”

**Tâm trống không hiện tiền, cho đến tăng trưởng nhận định đoạn diệt vĩnh viễn.**

Càng nghĩ nó càng cảm thấy nó đúng:

“Ồ! Đúng nó là không. Một khi ông chết là hết tất cả, mọi việc đều là không!” Lúc ấy nó trở nên tin tưởng rằng: Mọi người đều vĩnh viễn biến mất sau khi chết. Trong kinh văn nói: “Nếu rõ được thì không sai lầm, đó không phải là chứng Thánh quả.” Một câu được trích ra từ một bộ kinh mỗi khi nó được in từ nguyên bản. Chúng ta nên in đính kèm theo câu này.

**Đây gọi là: “Định tâm phân tán, mất đi sự chiếu diệu.”**

Lúc này định tâm không còn nữa, vậy nên phát sanh tư tưởng chấp không, mất đi khả năng nhận biết điều gì là đúng đắn. **Nếu rõ biết được thì không sai lầm. Đó không phải là chứng thánh.**

Đây không phải là cảnh giới khi chúng được quả vị thánh.

***Kinh Văn: Nhược tác thánh giải, tắc hữu không ma, nhập kì tâm phủ. Nãi bát trí giới, danh vi tiểu thừa, bồ-tát ngộ không,***



*hữu hà tri phạm. Kì nhân thường ư, tín tâm đàn việt, ẩm tửu đạm nhục, quảng hành dâm uế. Nhân ma lực cố, nhiếp kì tiền nhân, bất sanh nghi báng. Quý tâm cứu nhập, hoặc thực thi niệ, dự tửu nhục đẳng, nhất chủng câu không. Phá Phật luật nghi, ngộ nhập nhân tội. Thất ư chánh thọ, đương tông luân truy.*

**Việt dịch:** Nếu nhận là chứng thánh, liền có loại ma không nhập vào tâm phủ. Nó liền phỉ báng người giữ giới, gọi họ là “tiểu thừa,” cho rằng “bồ-tát đã ngộ tánh, không có gì là giữ, là phạm.”. Người này ở nhà đàn việt uống rượu, ăn thịt, phóng dăng dâm ô. Do ma lực nên nó nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi báng nó. Sau khi ma nhập vào tâm rồi nó khiến hành giả ăn phân uế, uống nước tiểu, ăn thịt, uống rượu, cho những thứ này đều là không. Nó phá hoại luật nghi của Phật, làm cho người khác mê lầm phạm tội. Lạc mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

**Giảng:** Nếu nhận là chứng thánh. Nếu xem đây như là sự chứng đạt quả vị thánh, **liền có loại ma không nhập vào tâm phủ**. Ma nhập vào chiếm hữu xác thân hành giả. Ma **liền phỉ báng những người giữ giới coi họ là “tiểu thừa.”** Ma nói:

“Đừng giữ giới làm gì, đó là pháp tiểu thừa. Hàng Bồ-tát Đại thừa không nên bị phiền toái trong những câu thúc ấy. Các ông không nên quá quan tâm đến những giới ấy.”

Hoặc ma nói: “Voi lớn không đi đường nhỏ. Kẻ đại ngộ không nên câu chấp tiểu tiết. Một khi ông là người đại ngộ rồi chẳng còn việc gì quan hệ đến ông nữa hết. Mọi pháp đều là không. Ta chẳng nói điều này trước đây hay sao? Rượu thịt trôi qua bụng, còn Phật ở tại tâm. Mọi pháp đều do tâm, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm.”

Đó là những gì ma nói. Ma còn phỉ báng những người giữ giới:

“Chỉ có những người chấp dính vào Tiểu thừa mới giữ giới. Đệ tử của Đại thừa không bận tâm đến chuyện này.”

Thực ra, Phật tử tu tập theo Đại thừa giữ giới rất tinh nghiêm, hiếm có người hủy phạm giới cấm. Ma chỉ lừa dối những người kém hiểu biết thôi. Thực ra những người ấy không bao giờ chịu học hỏi Phật pháp và không tìm hiểu kỹ những đạo lý mà Đức

Phật đã giảng giải. Đó là lý do tại sao, bất luận những gì ma nói, nó đều xem như một mệnh lệnh buộc người khác phải tuân theo, buộc mọi người phải tin theo lời ma nói là đúng. Tại sao họ lại tin lời ma nói? Chỉ vì chưa bao giờ họ được nghe giảng dạy Phật pháp, và dù có nghe không hiểu được Phật pháp là gì?

**Nói rằng: Hàng Bồ-tát Đại thừa đã ngộ tánh không của các pháp, có gì là giữ, là phạm?** Sao lại cứ giữ mãi giới điều hay lo sợ việc hủy phạm giới điều. Chẳng có các việc như vậy. **Người này** đã bị ma xâm chiếm, **ở nơi nhà đàn việt**, những vị Phật tử thường hộ trì Phật pháp và tin tưởng nó **uống rượu ăn thịt, phóng dăng, dâm dục**.

Ý trong kinh văn, phóng dăng, dâm dục rất là quan trọng. Vì đạo Phật dạy người không nên có tâm dâm dục, mà tâm dâm dục của nó lại tăng trưởng. Má còn khuyến khích làm việc dâm ô, và người ta vẫn tin vì nó có ma lực. **Do ma lực nên nó vẫn nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi ngờ hủy báng nó.** Họ tin tưởng nó một cách cuồng nhiệt.

**Sau khi ma nhập vào tâm rồi, nó khiến người ấy ăn phân uest, uống nước tiểu, ăn thịt uống rượu. Cho những thứ này đều là không.**

Vì hành giả đã bị ma nhập rồi nên không biết được phân là thứ bất tịnh, và nó thường uống nước tiểu. Nó nói rằng phân uest, nước tiểu là thứ bất cấu, bất tịnh.” Nó dùng ý từ Kinh Bát-nhã để ngụy biện. Đó là chỗ hiểu sai ý nghĩa của kinh điển. Ma sẽ cư xử bằng cách biểu hiện sự bất cần mọi việc dù nó sạch sẽ hay dơ bẩn. Nó sẽ tuyên bố ăn thịt, uống rượu là không, ăn phân uest và uống nước tiểu là không. Nói tóm lại, nó cho tất cả đều là không.

**Nó phá hoại luật nghi của Phật, làm cho người khác mê lầm, phạm tội. Thế rồi lạc mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.**

## **10 – THAM ÁI CUỒNG LOẠN (MA THAM ÁI)**

***Kinh Văn: Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc ấm tiêu, thọ ấm minh bạch. Vị kì không minh, thâm nhập tâm cốt. Kì tâm hốt hữu vô hạn ái sanh. Ái cực phát cuồng, tiện vi tham dục. Thử danh định cảnh, an thuận nhập tâm, vô huệ tự tri,***

**ngộ nhập chư dục. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng.**

**Viết dịch:** Lại nữa, khi hành giả ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, thọ ấm tỏ rõ. Thích nghiền ngẫm trạng thái hư minh, khắc sâu vào tâm cốt. Trong lòng bỗng phát sanh lòng yêu thương vô hạn. Thương quá phát cuồng, thích việc dâm dục. Đây gọi là cảnh định an thuận, thâm nhập vào tâm mà thiếu trí tuệ để tự điều phục mình, nên mê lầm, đắm nhiễm ngũ dục. Nếu hiểu rõ điều này thì không sai lầm. Đó không phải là chứng thánh.

**Giảng:** Lại nữa, khi hành giả ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ.

Khi hành giả đã đạt được định từ trong phạm vi thọ ấm . Thấy sắc ấm tiêu trừ, sắc ấm không còn nữa. **Thọ ấm tỏ rõ**, nhận thức rõ ràng về thọ ấm. **Thích nghiền ngẫm trạng thái hư minh**, cảnh giới mà hành giả đã chứng được, và nay **khắc sâu vào tâm cốt**. Có một sự chuyển biến tâm lý đột nhiên xảy ra. **Trong lòng bỗng phát sanh lòng yêu thương vô hạn**. Điều này giống như một người nào đó nói rằng: “Mình yêu thương tất cả mọi người và tính mình thích bàn tán về loại chuyện ấy.”

**Thương quá phát cuồng, thích việc dâm dục.** Khi lòng yêu thương và ham muốn dâng lên đến cực điểm, hành giả phát cuồng, thích việc dâm dục. Hành giả không thể kiềm chế được cảm xúc của mình. Khi trở nên điên cuồng, hành giả giống như người phụ nữ tên Lưu Kim Đồng mà tôi đã nói từ trước. Khi gặp đàn ông, cô ta ôm chầm lấy họ, khóc và thể hiện những cử chỉ quyến rũ. Cô ta là một ví dụ điển hình cho loại ma này. Làm sao mà một người đàn ông bình thường còn giữ được lòng mình không xúc động trước sự dụ dỗ này. Sau khi mê hoặc giới đàn ông. Cô ta bảo “Lấy món tiền này mua cho em món nữ trang ấy.” Anh ta liền đáp “Vâng, Vâng!” rồi cô ta bảo lấy món tiền này mua cho cô ta món khác và anh ta cũng vâng lời làm theo. Tại sao vậy? Đơn giản là vì cô ta thỏa mãn tình dục cho người đàn ông, và anh ta bị mê muội bởi ma lực. Khi tình yêu lên đến cực điểm, người đàn ông trở nên điên cuồng vì tham lam và dâm dục. Dâm dục phát sanh từ tâm tham lam.

**Đây gọi là *cảnh định an thuận, thâm nhập vào tâm mà thiếu trí tuệ để tự điều phục mình, nên mê lầm, đắm nhiễm ngũ dục.***

Khi trong định, có trạng thái khinh an, hài lòng, nhập vào trong tâm, nhưng thiếu trí tuệ để tự kiềm chế cảm xúc và ham muốn

của mình. Kết thúc là buông thả vào trong các thứ ham muốn  
dâm dục.

**Nếu hiểu rõ điều này thì không sai lầm.**

Đây chỉ là trạng thái nhất thời và ngẫu nhiên. Hành giả nên  
nhận ra trạng thái này là một cảnh giới ma, và **không phải là  
chứng thánh**. Nếu ông hiểu ra thì rất tốt, chỉ đáng sợ là khi quý  
vị không nhận ra ma cảnh mà mình đang chìm đắm. Quý vị sẽ  
bị rơi vào mê hồn trận, không cách nào thoát khỏi được.

*Kinh Văn: Nhược tác thánh giải, tắc hữu dục ma nhập kì tâm  
phủ. Nhất hướng thuyết dục, vi bồ-đề đạo. Hóa chư bạch y,  
bình đẳng hành dục, kì hành dâm giả, danh trì pháp tử. Thần  
quỷ lực cố, ư mặt thế trung, nhiếp kì phạm ngu, kì số chí bách,  
như thị nãi chí, nhất bách nhị bách, hoặc ngũ lục bách, đa mãn  
thiên vạn. Ma tâm sanh yểm, li kì thân thể. Oai đức kí vô, hãm  
ư vương nạn. Nghi ngộ chúng sanh, nhập vô gián ngục. Thất ư  
chánh thọ, đương tòng luân trụ.*

**Viết dịch:** Nếu tự nhận mình là bậc thánh thì loại ma tham dục  
sẽ nhập vào tâm. Một mặt cho rằng dâm dục là đạo bồ-đề, dạy  
hàng bạch y bình đẳng hành dâm dục, gọi những người hành  
dâm là trì pháp tử. Do ma lực trong thời mạt pháp, khiến nó  
thu hút giới phàm phu đến cả trăm, cho đến hai trăm, năm  
trăm, sáu trăm, nhiều đến mức có cả ngàn, vạn người. Khi ma  
chán rồi, nó sẽ bỏ rơi người ấy. Khi sức quyến rũ của ma hết,  
người ấy bị rơi vào vòng lao lý. Do gieo sự nghi lầm cho chúng  
sanh nên đọa vào ngục vô gián. Thiếu mất chánh định, sẽ bị  
chìm đắm.

**Giảng:** Nếu tự nhận mình là bậc thánh, thì loại ma tham dục sẽ  
nhập vào tâm. Nếu hành giả xem đây là sự chứng đạt quả  
thánh, vì quan niệm sai lầm nên loại ma dâm và tham dục sẽ  
nhập vào tâm và chiếm hữu thân ông. **Một mặt cho rằng dâm  
dục là đạo bồ-đề**, nó sẽ trở thành người hết mình ủng hộ cho  
việc dâm dục, gọi đó là đạo bồ-đề.

Nó sẽ nói rằng: “Ngoài dâm dục ra chẳng có gì cả.”

Cũng giống như ở nước Mỹ, có một giáo phái chủ trương đa thê

chủ nghĩa. Họ cho rằng “càng có nhiều vợ càng tốt.” Giáo phái này hoàn toàn giống như loài ma kia vậy. Khuyến khích và quyến rũ sự ham muốn dâm dục bằng cách nói “Rất tốt khi có nhiều vợ, chẳng có gì nghiêm trọng cả. Đó là đạo bồ-đề, càng có nhiều vợ càng hay.”

Nó **dạy hàng bạch y bình đẳng hành dâm dục, gọi những người hành dâm là *tri pháp tử***. Nó dạy đệ tử bình đẳng hành dâm dục. Nó nói: “Đừng phân biệt giữa người này với người khác, hãy cùng nhau hưởng sự hoan lạc.” Chẳng bận tâm vợ của mình hay vợ của kẻ khác, họ chỉ việc hành xử theo sở thích. Ở nước Mỹ, có một thứ sở thích đổi vợ thật là kỳ quặc (*wife swapping* *fad*). Có một nơi mọi người đến đổi vợ cho nhau. Việc này tương tự như việc làm của loài ma đang đề cập trong kinh.

**Gọi những người hành dâm là *tri pháp tử***. Những người tham gia vào việc hành dâm với y được gọi là người giữ gìn pháp tử, là người nối pháp do ma trao truyền.

**Do ma lực trong thời mạt pháp, khiến nó thu hút và mê hoặc đồ đệ từ giới phàm phu đến cả trăm, cho đến năm trăm, sáu trăm, đến cả ngàn vạn người.** Cuối cùng **khi ma vương chán rồi** các bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra? **Nó bỏ rơi người ấy.** Điều gì sẽ xảy ra khi ma bỏ rơi? Người ấy sẽ không còn thần thông nữa.

**Khi sức quyến rũ của ma đã hết, người ấy bị rơi vào vòng lao lý.**

Sức quyến rũ của nó có được là nhờ vào thần thông. Ma vương có được thần thông. Nhưng bây giờ ma vương đã bỏ đi rồi, vì thế người ấy không còn thần thông nữa. Bạn biết điều gì xảy ra không? Nó vi phạm luật pháp quốc gia. Trước đây, khi nó còn thần thông ma vương có thể giúp đỡ nó thoát khỏi luật pháp quốc gia và ngăn chặn không cho nhà chức trách biết sự việc ấy. Nhưng khi ma vương bỏ đi, kẻ phàm phu này trở lại như một người bình thường, thì anh ta là một kẻ phạm pháp. Người ta sẽ nhận ra anh ta là một ông thầy thuộc giới bàng môn tả đạo. Chuyên bịp bợm, lừa dối học trò bằng bùa ngải kỳ dị. Vì vi phạm luật pháp nên bị bắt và tống giam.

**Do gieo sự nghi lầm cho chúng sanh, nên không gặp được chánh đạo, sẽ đọa vào ngục vô gián.** Cũng sẽ nhất định rơi vào ngục a-tì. Sao vậy? **Vì lạc mất chánh định, nên sẽ bị chìm đắm.**

## ***LỜI KHUYÊN RĂN TỔNG KẾT CỦA ĐỨC THẾ TÔN VỀ THỌ ẤM***

***Kinh Văn: A-nan, như thị thập chủng thiên-na hiện cảnh, giai thị thọ ấm, dụng tâm giao hốt, cố hiện tư sự. Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng, phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đẳng thánh, đại vọng ngữ thành đọa vô gián ngục.***

**Viết dịch:** A-nan, mười trạng thái trên hiện ra trong thiền định như thế, đều do thọ ấm và tâm dụng công giao xen nhau, nên hiện ra như vậy. Chúng sanh ngu mê lầm lẫn, không biết tự lượng xét, gặp nhân duyên này mê muội không tự biết, bảo là chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

**Giảng:** A-nan, mười trạng thái trên hiện ra trong thiền định như thế, đều do thọ ấm và tâm dụng công giao xen nhau, nên hiện ra như vậy.

A-nan! Những trạng thái biểu hiện trong khi tu tập thiền định như thế, đều ở trong phạm vi của thọ ấm giao xen với nỗ lực dụng công khi tu tập. Những sự kiện này là kết quả của những biến tướng khác nhau xảy ra trong khi hành giả nỗ lực công phu tu tập.

**Chúng sanh ngu mê lầm lẫn không biết tự lượng xét.**

Chúng sanh do mê lầm, không biết quay trở lại tự quán xét bên trong mình.

**Gặp nhưn duyên này mê muội không tự biết.**

Chúng sanh không nhận ra được mình là ai.

**Bảo là mình đã chứng được bậc thánh.**

Rồi họ bảo rằng họ đã đạt được những điều mà họ chưa từng đạt được và chứng được những gì chưa từng chứng được. Họ tuyên bố đã đạt đạo và chứng được thánh vị, trong khi họ chưa hề đạt được những điều ấy.



**Thành ra mắc vào tội đại vọng ngữ. Chắc chắn sẽ bị đọa vào vô gián địa ngục.**

***Kinh Văn: Nhữ đẳng diệt dương, tương Như Lai ngữ, ư ngã diệt hậu, truyền thị mật pháp, biến linh chúng sanh khai ngộ tư nghĩa. Vô linh thiên ma đắc kì phương tiện. Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.***

**Việt dịch: Sau khi Như Lai nhập diệt độ, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai, để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này. Chớ để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn, hộ trì chúng sanh tu tập cho đến khi thành tựu quả vị vô thượng.**

**Giảng: Sau khi Như Lai nhập diệt độ, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai, để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này.**

A-nan sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai. Hãy truyền đạt những lời Như Lai đã dạy.

Để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này. Khiến cho chúng sanh nghe được đạo lý, hiểu và giác ngộ được.

**Chớ để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Đừng để cho loài ma có dịp thuận tiện phá rối người tu hành.**

**Giữ gìn hộ trì cho chúng sanh tu tập đến khi thành tựu đạo Vô thượng.**

**Kinh Lăng Nghiêm , Quyển 9 Phần 6**

**KINH LĂNG NGHIÊM**

**NĂM MƯƠI LOẠI ẤM MA**

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tại

## **TƯỚNG ẤM**

### **TRẠNG THÁI TÂM LÝ TRƯỚC KHI VÀO CẢNH GIỚI TƯỚNG ẤM**

**Kinh Văn: A-nan, bỉ thiện nam tử, tu tam-ma-đề, thọ ấm tận giả, tuy vị lậu tận, tâm li kì hình, như điều xuất lung. Dĩ năng thành tựu, từng thị phàm thân, thượng lịch bồ-tát lục thập thánh vị, đắc ý sanh thân, tùy vãng vô ngại.**

**Việt dịch: A-nan, hành giả kia tu tập pháp tam-ma-địa, khi thọ ấm tiêu dung, tuy chưa hết mê lầm, nhưng tâm người ấy có thể rời thoát khỏi thân như chim ra khỏi lồng. Đã thành tựu điều ấy, từ thân phàm phu đã có khả năng vượt qua 60 thánh vị của hàng Bồ-tát, đạt được ý sanh thân, đến đi tự tại, không bị ngăn ngại.**

**Giảng: A-nan, hành giả kia tu tập pháp tam-ma-địa, khi thọ ấm tiêu dung. Khi thọ ấm đã sạch. Tuy chưa hết mê lầm, nhưng tâm người ấy có thể rời thoát khỏi thân như chim ra khỏi lồng. Tuy chưa hết mê, nhưng đã có chút ít thần thông rồi, tâm có thể thoát khỏi thân như chim ra khỏi lồng.**

Trước kia hành giả đạt chỉ mới đến mức tiêu dung thọ ấm , họ như người bị nhốt kín trong xác thân của họ. Giống y như con chim bị nhốt trong lồng. Bây giờ, chim mới có thể thoát ra khỏi lồng.

**Đã thành tựu điều ấy, từ thân phàm phu đã có khả năng vượt qua 60 thánh vị của hàng Bồ-tát,**

Từ thân phàm phu đã thành tựu điều ấy, có nghĩa là có chút ít thần thông, đã có khả năng vượt qua sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát. Ngay nơi thân phàm phu, hành giả có thể trở thành Bồ-tát, chứng được sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát.

**Đạt được ý sanh thân, đến đi tự tại, không bị ngăn ngại.**

Hành giả phải xác lập rõ ràng sự tha thiết, miệt mài trong công

phụ tu tập trước khi có được năng lực thần thông của *ý sanh thân*. Đạt được thân này, hành giả có thể đi lại bất kỳ nơi đâu mình muốn.

Sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát là gì? Đó là năm mươi lăm vị đã giảng nói ở phần trước; cộng ba vị *tiệm thứ*, thêm *Càn huệ địa* và *Diệu giác*. Thành tất cả là sáu mươi thánh vị.

## PHẠM VI TƯỚNG ẤM

**Kinh Văn:** *Thí như hữu nhân, thực mị nghệ ngôn. Thị nhân tuy tắc, vô biệt sở tri, kì ngôn dĩ thành, âm vận luân thứ, linh bất mị giả, hàm ngộ kì ngữ. Thử tắc danh vi, tướng âm khu vũ.*

**Viết dịch:** Như người ngủ say nói mơ. Tuy người ấy không biết mình nói gì, nhưng lời nói kia vẫn có âm vận mạch lạc rõ ràng, khiến những người thức đều biết rõ. Đó là phạm vi của tướng ấm.

**Giảng:** Như người ngủ say nói mơ. Đây là một sự so sánh. Phạm vi của tướng ấm tương tự như người nói mơ trong khi mê ngủ. Khi ngủ mê anh ta bắt đầu nói những gì anh ta muốn nói. Tuy người ấy không biết mình nói gì, **nhưng lời nói kia vẫn có âm vận và mạch lạc rõ ràng**, dù hành giả không biết mình nói gì trong khi ngủ mê nhưng những gì anh ta nói đều mạch lạc, trôi chảy theo một trình tự hợp lý, có ý nghĩa rõ ràng. Nhưng anh ta không hề biết mình đã nói những gì. Nhưng **những người thức đều biết rõ**.

Thí dụ như người ấy nói “Hôm nay tôi muốn ăn đậu phụ nên tôi đi ra tiệm mua mười tấm. Trở về nhà, tôi hấp bánh lên rồi ăn.”

Anh ta không hề biết mình đã nói những gì. Nhưng những người khác đang thức đều biết rất rõ: “Ồ hôm nay anh ta ăn đậu phụ.”

Tại sao anh ta lại nói những điều như thế? Vì anh ta chưa quên những gì anh ta đã ăn, anh ta vẫn còn nhớ chuyện ăn, nên anh ta còn nhắc nhở chuyện ấy ngay trong giấc mơ.

**Đây là phạm vi của tướng ấm.**

Đó là điều tương tự như lãnh vực của tướng ấm. Nhưng quý vị

đừng tưởng điều này đơn giản như thế mà cho rằng: “Tưởng ẩm chỉ là như nói sáng mờ trong khi ngủ mê” thật là sai lầm khi suy diễn như vậy. Đây chỉ là một sự so sánh tương tự.

## CỘI GỐC CỦA TƯỚNG ẤM

**Kinh Văn: Nhược động niệm tận, phù tướng tiêu trừ. Ư giác minh tâm, như khử trần cấu. Nhất luân sanh tử, thủ vĩ viên chiếu, danh tướng ẩm tận. Thị nhân tắc năng, siêu phiền não trước. Quán kì sở do, dung thông vọng tướng, dĩ vi kì bản.**

**Việt dịch: Nếu hết động niệm, tiêu trừ sạch vọng tướng thô phù. Trong tâm giác ngộ sáng suốt, như rũ bỏ hạt bụi dơ. Một dòng sanh tử trước sau soi chiếu tròn khắp, gọi là tiêu dung tướng ẩm . Người ấy có thể vượt khỏi phiền não trước. Quán sát lại nguyên do của tướng ẩm , thấy nguồn gốc của nó là vọng tướng dung thông.**

**Giảng: Nếu hết động niệm, tiêu trừ sạch vọng tướng thô phù.** Vọng tướng cực kỳ vi tế là ở thức thứ sáu, và tiêu trừ hết vọng tướng thô phù. Do vì các thức tướng vi tế này trong thức thứ sáu đã được tiêu trừ, nên các tướng hư vọng thô phù này cũng được tiêu trừ theo.

**Trong tâm giác ngộ sáng suốt, như rũ bỏ hạt bụi dơ.** Tâm giác ngộ sáng suốt này là thức thứ tám. Giờ đây rõ ràng là thức thứ tám đã thanh tịnh hóa mọi dơ bẩn của vọng trần.

**Một dòng sanh tử trước sau soi chiếu tròn khắp.** Có mười hai loại chúng sanh; từ loài thai sanh, noãn sanh cho đến loài phi vô tướng . Hành giả biết được rõ ràng nhân từ trước đã gây ra và kết quả sau này phải thọ nhận của tất cả mọi loài chúng sanh.

Đó **gọi là tiêu dung tướng ẩm** . Vào lúc hành giả đạt được túc mạng thông, **người ấy có thể vượt qua phiền não trước.**

**Quán xét lại nguyên do của tướng ẩm** . Quán xét lại nguyên do sâu xa mọi tạo tác của hành giả. **Nguồn gốc của nó là vọng tướng dung thông.**

Đến lúc này, các vọng tướng trở nên dung thông với nhau, mỗi vọng tướng trở thành nguồn gốc của chính nó.

## CẢNH GIỚI CỦA TƯỚNG ẤM

\* \* \*

### 1 – THAM CẦU THIỆN XẢO

**Kinh Văn:** A-nan, bỉ thiện nam tử, thọ ấm hư diệu, bất tạo tà lự, viên định phát minh, tam ma địa trung, tâm ái viên minh, nhuệ kì tinh tư, tham cầu thiện xảo.

**Việt dịch:** A-nan, khi thọ ấm đã hư diệu, không còn vướng mắc các tà lự, phát minh tính viên định, trong tam-ma-đề, tâm mong muốn có được sự sáng suốt viên mãn, thúc bách tư tưởng tham cầu thiện xảo.

**Giảng:** A-nan, khi thọ ấm đã hư diệu, không còn vướng mắc các tà lự, không còn một niệm tướng xấu ác nào có thể khuấy động hành giả được nữa.

**Phát minh được viên định, trong tam-ma-đề, tâm mong muốn có được sự sáng suốt viên mãn nên thúc bách tư tưởng, tham cầu thiện xảo.**

Thúc bách có nghĩa là quá sức tinh ròng trong việc quán chiếu lại nội tâm, đó cũng là trạng thái viên minh. Hành giả mong cầu có được phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sanh. Tâm tham cầu do vậy mà phát sinh.

**Kinh Văn:** Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

**Việt dịch:** Khi ấy thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện, cho tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người đó giải thuyết kinh pháp.

**Giảng:** Khi ấy thiên ma (Lục dục thiên) chờ được cơ hội thuận tiện. Biết hành giả tu tập định lực gần hoàn chỉnh, nó đợi dịp thuận tiện để gá vào. Nó rình rập một vài cá tính của hành giả để mở đường thâm nhập. Khi định lực của hành giả thiếu kiên cố thì lồi vào hiển bày. Một khi hành giả sanh khởi vọng niệm, thì định lực không còn kiên cố nữa và thiên ma liền có dịp may để

gá vào. Vậy nên nói ma được cơ hội thuận tiện.

**Cho tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết kinh pháp.**

Thiên ma ra lệnh cho đồ chúng của nó “Đến nơi đó phá hủy định lực của người tu hành kia.” Trước khi sắc ấm và thọ ấm hết sạch, Thiên ma chiếm đoạt và quấy rối người tu hành. Nhưng sau khi sắc ấm và thọ ấm tiêu dung, hành giả đến phạm vi tưởng ấm , thì thiên ma không thể chiếm đoạt hành giả được nữa. Nó phải chiếm đoạt thân xác của người khác, rồi giảng pháp cho hành giả ấy nghe thông qua miệng người mà ma đoạt được thân xác. Người ấy giảng Kinh, nhưng pháp người ấy giảng lại là tà pháp, nên các ông phải nhận thức cho được điều sai lạc ấy.

**Kinh Văn: Kỳ nhân bất giác, thị kỳ ma trước, tự ngôn vị đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu xảo, thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Kỳ hình tư tu, hoặc tác tử-khư, linh bỉ nhân kiến, hoặc vi Đế thích , hoặc vi phụ nữ, hoặc tử-khư ni, hoặc tầm ám thất, thân hữu quang minh.**

**Việt dịch: Người này không biết bị ma gá vào. Tự tuyên bố chúng được Vô thượng niết-bàn. Ma đến nơi hành giả đang móng tâm tham cầu thiện xảo, nó trái tòa rồi thuyết pháp. Trong chốc lát nó hiện thân tử-khư, khiến cho hành giả được thấy, hoặc hóa làm Đế thích , làm phụ nữ, hoặc tử-khư ni, hoặc hiện thân phát ra ánh sáng khi nằm trong phòng tối.**

**Giảng:** Các ông có thể thấy được tệ hại ra sao khi gặp phải ma cảnh này.

**Người này thật không biết bị ma gá vào.** Thật là vô lý khi ma lại đến giúp đỡ anh ta. **Tự mình tuyên bố chúng được Vô thượng niết-bàn.** Anh ta tuyên bố đã được diệu quả niết-bàn

Khi **ma đến nơi hành giả đang tham cầu thiện xảo, nó trái tòa rồi thuyết pháp**, cho hành giả đang mong cầu thiện xảo nghe.

**Trong chốc lát**, rất nhanh chóng, nó có thể hóa **hiện làm tử-khư, khiến cho hành giả được thấy, hóa làm Đế thích** (vua Trời), **làm phụ nữ, hoặc kỷ-khư ni**. Khi hành giả tham cầu thiện xảo, thấy thế sự biến hóa như vậy bèn nghĩ: “Ông ta ắt hẳn là



Quán Thế Âm Bồ-tát.” Mà không hề biết đó là thiên ma. Đó là lý do tại sao các ông không nên dính mắc với bất kỳ cảnh giới nào mà các ông chứng được, không bắt luận đó là cảnh giới gì.

**Hoặc hiện thân phát ra ánh sáng khi đang nằm trong phòng tối.** Khi người không hiểu Phật pháp nhìn thấy vậy, liền thán phục: “Ồ thân thể ông ta phát ra ánh sáng. Nếu ông ta không là Phật, thì ít nhất phải là Bồ-tát hay A-la-hán .” Họ không nhận ra rằng người ấy đã bị ma vương gá vào, nó thi thố thần thông để đánh lừa người tu hành.

Do vậy khi hành giả chưa hiểu rõ ràng tường tận Phật pháp một cách chân chính thì không nên để mình bị xoay chuyển bởi cảnh giới mình đã thấy được, dù cảnh giới ấy là gì đi nữa. Đừng trở nên dao động bởi những cảnh giới ấy. Quý vị nên xử trí thế nào khi gặp cảnh giới như vậy? Hãy xem như không có gì tồn tại cả. Xem cảnh giới ấy như chưa từng thấy vậy. Nếu quý vị trở nên phấn chấn khi thấy ma, thì quý vị sẽ bị xoay chuyển bởi ma cảnh. Vậy quý vị nên hành xử ra sao? Chỉ nên duy trì tinh thần trung đạo , không thích mà cũng không ghét, thấy như chưa từng thấy, nghe như chưa hề nghe. Quý vị không nên nghĩ rằng: “Thật là kỳ diệu, ước gì ta gặp lại lần nữa.” Nếu quý vị có tư tưởng ấy, là liền mắc vào sai lầm.

**Kinh Văn: Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát. Tín kì giáo hóa, diêu đẳng kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.**

**Việt dịch: Hành giả ngu mê, lầm cho đó là Bồ-tát, tin lời giáo hóa của ma, tâm bị dao động, nên phá luật nghi của Phật, lén lút làm chuyện tham dục.**

**Giảng: Hành giả.** Người tu tập chánh định, **ngu mê**, lúc này, **lầm cho đó là Bồ-tát**. Khi thấy một người có thể hiện làm tử-khứ, Đế thích hoặc nữ cư sĩ, hoặc tử-khứ ni, hoặc bồng chốc biến hóa từ người này sang người khác. Hành giả cho rằng người này ắt hẳn là một vị Bồ-tát. Rồi anh ta **tin lời giáo hóa của ma, khiến tâm bị dao động, nên phá hủy luật nghi của Phật chế**.

Ta nên quán sát điều gì nơi người tu hành? Hãy xem họ có giữ giới luật của Phật chế không? Nếu họ không trì giữ thì đó chắc chắn là ma. Nếu người ấy tinh nghiêm gìn giữ giới luật thì đó

chân thực là một vị Bồ-tát. Thế mà có người tự xưng là Phật tử, tự gọi mình là Trưởng lão Hòa thượng, tự khoác thêm vào nhiều danh hiệu khác.

Và **lén lút làm chuyện tham dục**. Nó lén lút làm chuyện tham dục mà cố gắng dấu giếm không cho mọi người biết.

***Kinh Văn: Khẩu trung hảo ngôn tai tướng biến dị, hoặc ngôn Như Lai, mỗ xứ xuất thế, hoặc ngôn kiếp hỏa, hoặc thuyết đao binh. Khủng bố ư nhân, linh kì gia tư, vô cố hao tán.***

**Việt dịch:** Người ấy ưa nói những chuyện tai ương quái dị, hoặc nói Như Lai xuất hiện chỗ nọ chỗ kia. Hoặc nói có kiếp hỏa, hoặc nói có đao binh. Dọa cho người sợ hãi, khiến họ vô cớ tiêu tán của cải, tài sản.

**Giảng:** Người ấy, người bị ma gá ưa nói những việc tai ương quái dị, những biến chuyển lạ kỳ.

Người bị ma gá thường thích nói những điều gì? Họ thích nói về những tai họa, những biến cố thảm khốc. Họ có thể nói về mọi tai ương chắc chắn sẽ xảy ra chính xác ở một nơi nào đó, hay một điểm lành sẽ xảy ra ở một nơi nào đó, hay một biến động bất thường sẽ xảy đến.

**Hoặc nói Như Lai xuất hiện ở một nơi nào đó.**

Anh ta nói: “Ông có biết gì không, Đức Phật đó, danh hiệu ấy đã xuất thế ở nơi kia rồi!”

**Hoặc nói** đến thảm khốc của **kiếp hỏa, hoặc nói** đến chiến tranh **đao binh**. Anh ta nói: “Tam tai: thủy, hỏa, phong và bát nạn đã đến với chúng ta rồi!”

Hoặc nói: “Kiếp này sắp hoại diệt rồi.” Hoặc dọa chiến tranh sắp sửa xảy ra nơi đây. Hoặc nói Liên Xô sắp khai chiến với nước ấy, nước kia.

**Dọa cho người sợ hãi khiến họ vô cớ tiêu tán của cải gia sản.**

Anh ta luôn luôn nói những điều để thu hút sự chú ý của mọi người, rồi khiến họ bị dao động. Một khi mọi người nghe tin này, họ hốt hoảng lên” Ô! Không! Chiến tranh sắp xảy ra, mạng sống

ta nguy rồi!”

Hoặc ma nói: “Chiến tranh sắp xảy ra. Nếu các ông nộp tiền cho tôi ngay, tôi sẽ bảo đảm sinh mạng cho ông an toàn. Nếu ông không đưa tiền cho tôi, ông sẽ bị mất mạng.” Nó luôn nói như thế để lừa đảo mọi người.

Nếu ông muốn xác định ai là người chân chính hay giả dối, dù người ấy là bồ-tát hay thiên ma, ông chỉ cần nhìn vào các điểm sau: Trước hết xem xét người đó có tâm tham dục không? Thứ hai xem người ấy có tham tiền không. Nếu người ấy lừa lọc mọi người để thỏa mãn lòng tham lam tài sản, lòng hiếu sắc, thì người ấy không phải là người chân chính. Thế nào là tham tài? Ví dụ. Người ấy có thể nói: “Có một tai họa lớn sắp xảy ra nơi chúng ta, thế giới sắp đến hồi tận diệt. Một quả bom nguyên tử sắp nổ ở nơi kia. Một quả bom H sắp thả vào chỗ kia.”

Nó nói những chuyện như vậy, làm cho mọi người hoang mang, rồi đem tiền bạc đến dâng cho nó. Nếu các ông tỉnh giác với mẹo lừa của nó. Ngay cả khi nó phóng ra ánh sáng, nó làm cho đất chấn động, hay làm những việc kỳ đặc khác nữa, các ông cũng không nên tin nó, vì nó có tâm tham. Một người không có tâm tham, mới là người chân chánh. Một người tham lam là người giả dối. Phương pháp tôi dạy hiện nay là thực hành và khảo nghiệm thực tế.

**Kinh Văn: Thử danh quái quỷ, niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yểm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, câu hãm vương nạn.**

**Việt dịch: Đây gọi là giống quỷ quái, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Sau khi quấy phá chán rồi, nó rời bỏ thân người vừa gá vào. Nên cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.**

**Giảng: Đây gọi là giống quỷ quái, sống một thời gian dài, tuổi già thành ma. Nó chuyên quấy rối người tu hành. Sau khi quấy phá chán rồi, nó rời bỏ thân người vừa gá vào. Cuối cùng, nó chán trò chơi này. Nó đã thấy đủ rồi nên nó thôi gá vào người khác. Khi điều này xảy ra. Cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật. Nó bị chính quyền truy nã, bị tố cáo là kích động quần chúng, có thể bị tử hình hoặc những án tù tương đương như thế.**

**Kinh Văn:** Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

**Việt dịch:** Ông phải nên biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi. Nếu mê lắm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

**Giảng:** Ông phải nên biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi, các ông phải nên sớm tỉnh ngộ điều này, và đừng sa vào vòng sinh tử của ma vương.

**Nếu mê lắm không biết,** trong tương lai sẽ đọa vào ngục vô gián.

## ***2 – THÍCH ĐI DU LỊCH***

**Kinh Văn:** A-nan, hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tạo tà lự. Viên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái du đăng, phi kì tinh tứ, tham cầu kinh lịch.

**Việt dịch:** A-nan, lại hành giả kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích dạo chơi, cho tư tưởng bay ra, tham cầu đi nhiều nơi.

**Giảng:** A-nan, lại hành giả kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự. Trong cảnh giới rộng suốt vi diệu, có được sau khi thọ ẩm đã tiêu dung. Hành giả đang tu tập tam-ma-địa không còn các tà lự nữa, phát minh, an trụ trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm** đã có những vọng tưởng **thích dạo chơi.**

Đó là “Ra khỏi đỉnh đầu và lang thang theo linh hồn” có nghĩa là linh hồn đi lang du khắp mọi nơi. Nên tư tưởng phóng vọt ra tham cầu lang du. **Cho tinh thần phóng vọt ra ngoài và mong muốn đi khắp nơi** đâu đó để ngắm cảnh tiêu dao.

**Kinh Văn:** Nhĩ thời thiên ma, hầu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

**Việt dịch:** Khi ấy, thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện, đem tinh thần, gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng kinh

**pháp.**

**Giảng:** Khi ấy thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện. Ma vương ở cõi trời lại trở nên ghen tức và chờ đợi sơ hở để gá vào.

**Đem tinh thần nó gá vào người khác.** Nó lại cho tùy tùng thân tín gá vào người kia. **Dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.** Nó đến để quấy nhiễu người tu. Vì sao người tu lại bị ma gá vào? Đơn giản là vì ông ta tham cầu lãng du, mong ước được đi du lịch, đi lang thang đây đó. Ngay khi ông ta vừa móng niệm mong cầu du lãng, tức liền cung cấp cho thiên ma cơ hội thuận tiện để nhiễu loạn mình ngay. Ma không thể gá vào đâu được nếu như người tu đạo không khởi vọng tưởng tham cầu như vậy.

**Kinh Văn: Kỳ nhân diệt bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc, vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu du, thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp, tự hình vô biến. Kỳ thánh pháp giả, hốt tự kiến thân, tọa bảo liên hoa, toàn thể hóa thành, tử kim quang tự. Nhất chúng thánh nhân, các các như thị, đắc vị tăng hữu.**

**Việt dịch:** Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự nói rằng mình đã được vô thượng bồ-đề. Ma đến nơi người mong cầu lãng du kia, trải tòa ngồi thuyết pháp. Hình người giảng pháp thì không biến đổi, nhưng những người nghe pháp bỗng đứng thấy mình đang ngồi trên những tòa sen báu, toàn thân hóa thành khối vàng tía chói sáng. Mỗi người đang nghe pháp đều cảm thấy như vậy, cho rằng mình đạt được chuyện chưa từng có.

**Giảng:** Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự nói rằng mình đã được vô thượng bồ-đề, tự tuyên bố mình đã đạt đến quả vị nhiệm mầu của Vô thượng niết-bàn. Khi **ma đến nơi người mong cầu lãng du kia**, đó là hành giả đã khởi vọng niệm mong muốn thần thức mình thoát ra khỏi đỉnh đầu rồi đi rong chơi đây đó.

**Ma trải tòa ngồi giảng pháp.** Tự thân hình người giảng pháp thì không biến đổi.

Trong đoạn kinh văn tôi đã giảng trước, thì thân thể của người bị gá vào biến thành tử-khư, tử-khư ni, Đế thích, nữ cư sĩ hay vô



số hình dạng khác. Nhưng trường hợp này thì thân người bị ma gá lại không biến đổi. Có nhiều loại ma khác nhau, và các ông không nên xem những sự tình tằm thường thành ra thiện pháp. Nếu chuyện đó xảy ra mà các ông không nhận thức chính xác, thì ma sẽ gá vào ông ngay.

**Nhưng những người nghe pháp bỗng đứng thấy mình đang ngồi trên tòa sen báu, toàn thân hóa thành khối sắc vàng tía chói sáng.**

Thình lình mọi người thấy như mình đang ngồi trên tòa sen báu, và toàn thân mình hóa thành khối sắc vàng tía chói ngời.

**Mọi người đang nghe giảng pháp đều cảm thấy như vậy, cho rằng mình đạt được việc chưa từng có.**

**Kinh Văn: Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát, dâm dật kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.**

**Việt dịch: Hành giả ngu mê, lầm cho đó là bồ-tát, tâm hóa dâm dật, phá hủy luật nghi của Phật, lén làm chuyện tham dục.**

**Giảng: Hành giả ngu mê, lầm cho người ấy là bồ-tát .**

Không những người này mà tất cả những người đang nghe giảng pháp đều rất u mê, tâm họ trở nên nghi hoặc và nghĩ rằng: “Ông ấy chắc hẳn là một vị bồ-tát, ông ta có thể làm cho mình ngồi trên tòa sen bằng bảy báu, và biến thân mình thành khối sắc vàng tía chói ngời.”

Quý vị nên tự hỏi lại mình rằng: “Mình thực sự có ngồi trên tòa sen và tỏa chiếu sắc vàng tía được chăng?” Làm sao mà quý vị với thân tướng phàm phu mà lại có trạng thái như thế? Phải chăng đây là thiên ma đến để mê hoặc? Tại sao một vị bồ-tát lại hiển bày cảnh giới như vậy? Vị bồ-tát ấy gá vào nơi quý vị để làm gì?

**Tâm hóa dâm dật.**

Tâm của những người nghe nó giảng kinh pháp trở nên dao động, bắt đầu sinh khởi tâm dâm dục.

**Phá hủy giới luật Phật chế.**



Họ không còn giữ gìn giới luật của Phật chế nữa. Quý vị đều phải nhớ, sau khi quý vị thọ nhận giới pháp rồi thì chớ nên bị lừa dối bởi những cảnh giới mê hoặc này. Ngay cả khi vị Pháp sư thi triển đại thần thông đi nữa, thì quý vị cũng phải quán xét ông ta cẩn thận xem ông ta có tâm tham cầu hay không. Nếu ông ta tham tiền hoặc có tâm tham dục, thì ông ta chẳng phải là người có tâm chân chính. Ông ta là kẻ giả mạo. Còn nếu người ấy không còn tâm dâm dục, tham lam. Không có che dấu ý đồ bên trong thì ông ta là người chân chính. Nếu ông ta là người hủy phá giới luật Phật chế thì đó là kẻ dối gạt.

### **Lén lút làm chuyện dâm dục.**

Nó phóng túng, dâm loạn một cách lén lút.

**Kinh Văn: Khẩu trung hảo ngôn, chư Phật ứng thế. Mỗ xứ mỗ nhân, đương thị mỗ Phật, hóa thân lai thử. Mỗ nhân tức thị, mỗ bồ-tát đẳng lai hóa nhân gian. Kỳ nhân kiến cố, tâm sanh khát ngưỡng, tà kiến mật hưng, chủng trí tiêu diệt.**

**Việt dịch: Người ấy ưa nói chư Phật ứng hiện ra đời. Người đó, chỗ đó, chính là vị Phật ấy, hóa thân thị hiện. Hoặc nói người kia là bồ-tát hóa thân đến đây giáo hóa nhân gian. Hành giả nghe vậy, tâm sanh khát ngưỡng, tà kiến âm thầm lớn mạnh, chủng trí bị tiêu diệt.**

**Giảng: Người ấy ưa nói chư Phật ứng hiện ra đời.** Miệng ma ưa nói chư Phật hiện thân nơi này, nơi kia.

Người bị ma gá ưa thích đi lang thang đây đó. Rồi lợi dụng vào việc lãng du ấy nói về những việc huyền hoặc kỳ bí, những chuyện nó nói quá ư là huyền hoặc khiến người ta khó tin. Anh ta nói: “Nay chư Phật đang ứng hiện thân ở thế gian để cứu độ chúng sanh.”

Anh ta nói **người đó, chỗ đó, chính là vị Phật ấy, hóa thân thị hiện**, vị Phật ấy đã ứng hiện thân ra đời nơi người ấy, ở tại chỗ ấy.

Nó nói ông ấy chính là Đức Phật như vậy, như vậy... Đã hóa thân đến nơi ấy để cứu độ muôn loài. **Hoặc nói người kia chính là**

**bồ-tát hóa thân đến đây để giáo hóa nhân gian.**

Thí như có người đệ tử của tôi tên Cát-lợi (Gary) kể lại rằng: Đệ tử Sa Ma Lôu Tát bảo rằng: Thầy mình (Sa Ma Lôu Tát) là một vị Bồ-tát. Thật là lỗ bịch. Đó là loại bồ-tát gì? Bồ-tát ma chẳng? Họ chỉ được lừa dối người. Tôi sẽ nói cho quý vị rõ. Một Đức Phật hay một vị Bồ-tát không bao giờ nhận mình là Phật hay Bồ-tát, lại càng không bao giờ để đệ tử mình đi quảng cáo mình.

“Thầy tôi là Bồ-tát.” Quý vị đừng bao giờ nói về Thầy của quý vị như vậy cả. Tại sao quý vị lại đi nói rằng Thầy của mình là Phật? Quý vị không bao giờ được nói về tôi như vậy. Chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị rằng tôi là con ma hay sao? Chỉ nên nói về thầy của quý vị là một con ma. Tôi không muốn được gọi là Phật hay Bồ-tát. Thật đáng thương xót cho những người này! Ở đây họ lại nói rằng: “Đây là một vị Bồ-tát hiện thân đến để giáo hóa chúng sanh trong thời mạt pháp.”

**Người tu hành thấy vậy, tâm sanh khát ngưỡng.**

Vì những người ấy có hiểu biết còn non nớt, không thực hiểu về Phật pháp. Họ nghĩ rằng:

“Ồ! Ông ta là một vị Bồ-tát, hay quá, hãy nhanh chóng đến nghe ông ta giảng pháp và xin làm đệ tử.”

Ví như ngày hôm qua có vài người đến nghe trộm pháp. Tôi hỏi ai là thầy của họ, họ trả lời người ấy, người ấy... Đó là một trường hợp liên quan đến điều đang nói. Tâm họ ngập tràn sự khát ngưỡng, hâm mộ.

“Ta nên lại xin vị bồ-tát ấy làm thầy, và xin thân cận học hỏi pháp bồ-tát nơi thầy.”

Vì ông ta là bồ-tát nên tất nhiên những đệ tử học pháp với ông ta cũng thành bồ-tát . Như một kết quả tất yếu.

**Tà kiến âm thầm lớn mạnh.** Dần dần tà kiến trở nên đầy cộm hơn và chúng trí bị tiêu hủy.

**Chúng trí** của Phật và các loại trí tuệ đều bị tiêu hủy. Hạt giống của trí tuệ **bị tiêu diệt** rồi, thật là nguy hiểm.

**Kinh Văn: Thử danh bại quý, niên lão thành ma, não loạn thị nhân, yểm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, câu hãm vương nạn.**

**Việt dịch: Đây là loại bại quý, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Đến khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.**

Giảng: **Đây là loại *bại quý*, tuổi già thành ma.**

Bất kỳ nơi đâu mà loại *bại quý* này đến, nơi đó không có mưa, hạn hán kéo dài ít nhất sáu tháng và có khi kéo dài đến một, hai hoặc năm năm. Hễ loại ma này đến nơi nào nơi đó sẽ không có mưa. Khi còn trẻ nhỏ, nó được gọi là ma, khi đã nhiều tuổi nó càng trở nên độc ác, đểu giả, nên nó biến thành quý. Có câu ngôn ngữ của cổ nhân như sau:

“*Lão nhi bất tử thị vi tặc*” nghĩa là: Già mà không chết là kẻ tinh quái. Lại càng tinh quái hơn đối với loài quý. Nếu ma già mà không chết nó trở thành quý.

**Nó quấy rối người tu hành. Đến khi đã nhàm chán.**

Sau khi nó chơi trò lừa bịp một thời gian dài, ma trở nên chán việc ấy, không có gì thú vị nữa. **Liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều rơi vào lưới pháp luật.** Cả hai đều bị bắt và bị bỏ tù. Có thể bị xử tử hình hoặc án tù chung thân. Đời sống như thế đang ở địa ngục.

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Các ông nên biết trước, thì khỏi bị luân hồi. Nếu ông mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.**

Giảng: **Các ông nên biết trước, thì khỏi bị luân hồi**, trong vòng của ma vương, không bị làm quyến thuộc của ma vương. **Nếu ông mê lầm không biết.** Nếu ông không nhận ra những việc làm của ma vương, thì ông sẽ theo ma vương **rơi vào địa ngục vô gián.**

### 3 – THAM CẦU SỰ KHẾ HỢP

**Kinh Văn:** Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tào tà lự.  
**Viên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái miên vẫn,**  
**trùng kì tinh tư, tham cầu khế hợp.**

**Việt dịch:** Lại nữa thiện nam tử kia, thọ ẩm đã hư diệu, không  
mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa,  
tâm ưa sự thâm hợp, lóng lạng tư tưởng, tham cầu khế hợp.

**Giảng:** Lại nữa thiện nam tử kia, thọ ẩm đã hư diệu, không  
mắc các tà lự, tính viên định phát minh.

Lại nữa trong cảnh giới rộng suốt vi diệu, có được sau khi thọ  
ẩm đã tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa, an trú trong định  
sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm ưa sự thâm hợp,**  
tâm thích sự hợp nhất tinh thần.

Tâm muốn thân cận với các bậc Hiền Thánh. **Lóng lạng tư**  
**tưởng, tham cầu sự khế hợp.** Hành giả nỗ lực lắng đọng tâm tư,  
đạt đến sự tinh thuần. Do vì ẩn dấu một niệm tham cầu sự khế  
hợp, nên hành giả đã cho ma vương một cơ hội tốt để phá anh ta.

**Kinh Văn:** Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ  
**nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch:** Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện, dùng tinh  
thần nó gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết  
kinh pháp.

**Giảng:** Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện. Dùng tinh thần  
nó gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết kinh  
pháp.

Thiên ma thấy được cơ hội thuận tiện, vậy nên nó phóng tinh  
thần nhanh chóng chiếm đoạt người ấy và dùng miệng người ấy  
để giảng nói kinh pháp.

**Kinh Văn:** Kì nhân diệc bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc,

vô thượng niết-bàn. Lại bị cầu hợp thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Kỳ hình cập bị, thỉnh pháp chi nhân, ngoại vô thiên biến, linh kỳ thỉnh giả, vị văn pháp tiền, tâm tự khai ngộ. Niệm niệm di dịch, hoặc đắc túc mệnh, hoặc hữu tha tâm, hoặc kiến địa ngục, hoặc tri nhân gian, hảo ác chư sự, hoặc khẩu thuyết kệ, hoặc tự tụng kinh. Các các hoan ngu, đắc vị tăng hữu.

**Việt dịch:** Người ấy thật không biết bị ma gá vào, lại tự cho rằng mình đã chứng được vô thượng niết-bàn. Khi nó đến nơi người mong cầu sự hợp nhất tinh thần ấy, liền trải tòa ngồi giảng pháp. Thân hình người đó và những người ngồi nghe pháp, bên ngoài không có gì thay đổi, nhưng lại khiến cho thỉnh giả trước khi nghe pháp có cảm giác trở nên được “khai ngộ,” nên họ thấy được từng niệm từng niệm đổi đời. Hoặc họ được túc mạng thông, hoặc có tha tâm thông, hoặc thấy địa ngục, hoặc biết được những việc tốt xấu trong cõi người, hoặc nói kệ, tụng kinh. Mọi người đều vui vẻ, như được việc chưa từng có.

**Giảng:** Người bị gá ấy thật không biết bị ma gá vào, lại tự cho rằng mình đã chứng được diệu quả vô thượng niết-bàn. Khi nó đến nơi người mong cầu sự hợp nhất tinh thần ấy, liền trải pháp tòa bước lên rồi ngồi giảng pháp. Thân hình người đó và những người phe pháp bên ngoài thì không có gì thay đổi.

Thân tướng của nó cùng với những người nghe pháp không có gì biến đổi. Không có gì xảy ra phía bên ngoài thân xác của họ. Ý nghĩa đoạn này khác với đoạn kinh trước, là người nghe pháp bỗng thấy mình ngồi trên tòa sen báu, hoặc thấy thân mình phát ra ánh sáng màu vàng tía rực rỡ. Cũng không như khi họ thấy người giảng pháp biến hóa thành Đế thích , tỷ-khưu, tỷ-khưu ni, phụ nữ. Trường hợp này không có sự biến hóa như thế.

Nhưng thay vào đó, lại khiến cho thỉnh giả trước khi nghe pháp có cảm giác trở nên được “khai ngộ.” Sau cảm giác khai ngộ ấy, họ thấy như vừa trải qua một cơn say rượu hay vừa trải qua một giấc mơ mà trong đó mình được giàu có. Cảm giác khai ngộ này không phải là khai ngộ chân thực, nó chỉ là một loại huyễn cảnh. Cũng giống như khi xem phim, hoặc uống thuốc *Hallucinogenic* –*huyễn giác* hoàn vậy thôi. Họ thấy mọi chuyện đều ở trong cơn biến hóa huyễn ảo, nên tâm họ thấy được từng niệm từng niệm

đổi dời.

**Hoặc họ có được túc mạng thông**, nhưng thật ra túc mạng thông ấy cũng không thực. Những gì nó thấy đều là huyễn ảo. **Hoặc họ có tha tâm thông, hoặc thấy được tất cả cảnh giới ở địa ngục, hoặc biết được những việc tốt xấu ở cõi người**, hoặc có thể tùy việc nói kệ theo lối riêng của nó, hoặc tùy hứng tụng kinh. **Mọi người đều vui vẻ**, cảm thấy **như được việc chưa từng có**.

Họ đều nói: “Ông ấy thực là một vị Bồ-tát, ông ta chính là Phật, ông ta đã làm cho tôi khai ngộ, ông ta đã khiến cho tôi có túc mạng thông.” Tuy nhiên cảm giác ấy chỉ có được khi họ đang nghe ma giảng pháp. Đó là điểm then chốt cho ta biết pháp ấy chẳng chặt.

**Kinh Văn: Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát, miên ái kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.**

**Việt dịch: Hành giả ngu mê, lầm cho người ấy là bồ-tát . Tâm trở nên vướng mắc chuyện yêu đương, nên hủy phạm luật nghi của Phật Lén lút làm chuyện tham dục.**

**Giảng: Hành giả ngu mê, lầm cho người ấy là bồ-tát.** Hành giả ấy cực kỳ mê muội, nghĩ tưởng kẻ đang bị gá vào là bồ-tát. **Tâm trở nên vướng mắc chuyện yêu đương.** Anh ta giao tình với ma, **nên hủy phạm luật nghi của Phật**, không còn tuân giữ giới luật nữa.**Lén lút làm chuyện tham dục.** Âm thầm làm chuyện dâm dục.

**Kinh Văn: Khẩu trung hiếu ngôn, Phật hữu đại tiểu; mỗ Phật tiên Phật, mỗ Phật hậu Phật. Kì trung diệc hữu chân Phật giả Phật, nam Phật nữ Phật; bồ-tát diệc nhiên. Kì nhân kiến cố, tẩy địch bản tâm, dị nhập tà ngộ.**

**Việt dịch: Nó ưa nói có Phật lớn, Phật nhỏ; vị Phật này trước, vị Phật này sau; trong đó còn có Phật thật, Phật giả, Phật nam, Phật nữ; bồ-tát cũng như thế. Người tu hành nghe vậy liền tin, tẩy sạch bản tâm, dễ rơi vào tà ngộ.**



**Giảng: Nó ưa nói có Phật lớn, Phật nhỏ.**

Ma thích nói những chuyện gì? Nó nói: “Các ông đã học Phật pháp, vậy các ông có biết Phật là gì không? Có các Phật lớn và các Phật nhỏ, Phật già, Phật trẻ.” Nó còn giải thích chi tiết hơn.

**Vị Phật này là trước, vị Phật này là sau, vị Phật này là thật, vị Phật kia là giả.** Ma tuyên bố rằng chính nó là Phật thật, trong khi các vị khác là Phật giả. Nó còn nói có **Phật nam, Phật nữ**. Nó khẳng định “Quan hệ giữa các vị nam và nữ tạo ra các vị Phật. Đó là nguồn gốc các vị Phật, đó là bồ-đề tâm.”

Dĩ nhiên điều này gây cho người ta mê lầm. Họ nghĩ rằng: “Ồ đó là cách mà người ta thành Phật.” Thế rồi họ buông thả vào cuộc sống trác táng truy lạc. Họ thà chết còn hơn là không được sống thác loạn trong dâm dục.

Nó phân biệt **các vị bồ-tát cũng như vậy**.

Ma vẫn nói rằng: “Có bồ-tát lớn, có bồ-tát nhỏ, bồ-tát nam, Bồ-tát nữ.” Thực ra, trừ phi quý vị không muốn thành Phật thì thôi, còn nếu quý vị muốn thành Phật, thì quý vị phải có thân người nam. Thân nữ không thể thành Phật được. Quý vị muốn thành bồ-tát cũng phải là thân nam, thân nữ không thể thành bồ-tát được.

**Người tu hành nghe vậy liền tin, tẩy sạch bản tâm, dễ rơi vào tà ngộ.**

Khi nghe ma nói những điều ấy và nghĩ: “Ông ấy nói đúng thật. Tôi luôn thấy Bồ-tát Quán Thế Âm được mô tả như một phụ nữ. Đó là bằng chứng xác định vậy.” Những người ấy không thấu hiểu Phật pháp. Bồ-tát Quán Thế Âm chẳng phải nam cũng chẳng phải nữ. Ngài tùy nguyện lực của các loại chúng sanh mà ứng hiện. Ngài tùy theo từng loại căn cơ của chúng sanh mà giáo hóa họ. Rất khó phân biệt được sơ ứng hiện của Bồ-tát, trừ thần lực của ma vương. Vì ma vương cũng có thần thông, nó có thể tự hóa hiện thành. Các ông làm sao mà biết được ai là ma? Hãy quán xét họ xem có tham dục hay không?

Niềm tin ban đầu bị biến mất hẳn. Tâm tu hành chân chính ban đầu nay đã bị xóa sạch hẳn...

Dễ bị rơi vào hiểu biết tà vậy.

**Kinh Văn: Thử danh mị quỷ, niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yểm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dĩ sư, câu hãm vương nạn.**

**Việt dịch: Đây là loại mị quỷ, tuổi già thành ma, nó khuấy rối người tu hành. Khi đã nhàm chán, nó rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.**

**Giảng: Đây gọi là mị quỷ. Một loại ma trong các loại ly, my, vông, lợng. Tuổi già thành ma. Nó khuấy phá người tu hành, tu tập chánh định. Khi đã nhàm chán, nó rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.**

Khi tâm ma đã nhàm chán việc đó rồi, cuối cùng không gá thân người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật. Họ đều bị bắt và tống giam.

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.**

**Giảng: Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Các ông nên thức tỉnh ngay lúc ban sơ để khỏi rơi vào vòng sanh tử của ma vương, nếu thiếu trí huệ và mê lầm không biết những gì đang xảy ra, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.**

#### ***4 – THAM CẦU SỰ HIỂU BIẾT***

**Kinh Văn: Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái căn bản, cùng lâm vật hóa, tánh chi chung thủy. Tinh sảng kì tâm, tham cầu biện tích.**

**Việt dịch: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa,**

tâm ưa thích được biết nguồn gốc của các sự vật, nên cứu xét cùng tột bản chất của sự vật cùng sự biến hóa từ gốc đến ngọn. Niệm tưởng tinh ròng bén nhạy do vì tham cầu phân tích rõ sự vật.

**Giảng:** Lại nữa thiện nam tử kia, thọ ấ đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh.

Lại nữa, trong cảnh giới rộng suốt vi diệu sau khi thọ ấ đã tiêu dung, hành giả người tu tập chánh định không còn tà lự nữa, an trú trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích biết được nguồn gốc của sự vật.** Anh ta quyết định: Mình sẽ nghiên cứu nguồn gốc vật lý của vạn trụ thế giới.

**Nên hành giả cứu xét cùng tột bản chất của sự vật,** cùng sự chuyển hóa từ gốc đến ngọn, để tìm xem rốt ráo chúng là gì? Làm cho **niệm tưởng tinh ròng bén nhọn do vì tham cầu phân tích rõ sự vật.**

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch:** Lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện. Phóng tinh thần nó đến gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.

**Giảng:** Lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện

Lúc đó thiên ma biết được và nói: “À ha! Ông vừa khởi dậy tâm tham, quá tuyệt! Bây giờ ta có thể đưa đệ tử ta đến cảm dỗ ông.” Như thế nó có được cơ hội thuận tiện. Lần nữa ma vương gởi một trong số đồ đệ của nó và **phóng tinh thần nó ra đến gá vào người khác và dùng miệng người bị gá vào giảng nói kinh pháp** của ma vương.

**Kinh Văn: Kì nhân tiên bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc, vô thượng niết bàn. Lai bỉ cầu nguyên thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Thân hữu oai thần, tởi phục cầu giả, linh kì tòa hạ, tuy vị văn pháp, tự nhiên tâm phục. Thị chư nhân đẳng, tương Phật niết-bàn bồ-đề pháp thân, tức thị hiện tiền, ngã**

**nhục thân thương. Phụ phụ tử tử, đệ đại tương sanh, tức thị pháp thân thường trụ bất tuyệt. Đô chỉ hiện tại, tức vi Phật quốc, vô biệt tịnh cư, cập kim sắc tướng.**

**Việt dịch:** Người này không biết mình bị ma gá vào, lại còn cho mình đã được vô thượng niết-bàn. Ma liền đến gặp người mong cầu biết cội nguồn sự vật kia, nó trải tòa ngồi thuyết pháp. Thân nó có oai thần hàng phục được người cầu pháp, khiến cho thánh chúng tự nhiên kính phục dù chưa nghe pháp. Nó nói bồ-đề, niết-bàn, pháp thân của Phật đều là thân xác thịt hiện tiền. Nó nói: “Cha con cùng sinh ra nhau từ đời này đến đời khác chính là pháp thân thường trụ không mất. Tất cả đều chỉ là hiện tại, đó chính là cội Phật, chẳng có cội Tịnh cư riêng biệt nào, và cũng chẳng có thân tướng sắc vàng nào cả.

**Giảng:** Người này không biết mình bị ma gá vào, lại còn cho mình đã được vô thượng niết-bàn

Đây là một trường hợp ma thường hay nói: “Mọi người là Phật.” Đó chỉ là một chiêu bài mà thiên ma thường dùng. Người này thật không biết bị ma gá vào. Anh ta hoàn toàn không có một ý niệm nào là anh ta bị ma vương gá vào, bởi vì anh ta đã trở nên mê muội, mất hết tri giác khi bị ma nhập. Ma nắm toàn bộ sự kiểm soát và trở thành phát thanh viên của người bị gá.

Nó tự bảo đã đạt được diệu quả vô thượng niết-bàn. Khi **ma liền đến gặp người mong cầu biết được cội nguồn sự vật kia**, mong tìm biết được toàn bộ hiểu biết các hiện tượng vật lý về vũ trụ. Nó **trải tòa ngồi thuyết pháp. Thân nó (ma vương) có oai thần, nên hàng phục được người cầu pháp**, người tham cầu nguồn gốc vũ trụ vạn vật. **Khiến cho thánh chúng tự nhiên kính phục dù chưa nghe pháp.** Tâm họ đã bị hàng phục rồi và rất kính trọng.

**Nó nói bồ-đề, niết-bàn, pháp thân của Phật đều là thân xác thịt hiện tiền** của ma. Nó nói: “Bồ-đề niết-bàn là gì? Nó ở ngay đây, nơi xác thân thịt của ta.”

**Nó nói cha con cùng sinh ra nhau từ đời này đến đời khác chính là pháp thân thường trụ không mất.**

Cha sinh ra con, con lớn lên trở thành cha rồi trở lại sinh con. Sự tương tục của những thế hệ là thường hằng, là pháp thân thường

trụ bất diệt. Những gì ông thấy được bây giờ chính là cõi Phật. Nơi đây bây giờ chính là cõi Phật. **Chẳng có cõi Tịnh cư riêng biệt nào khác và cũng chẳng có thân tướng sắc vàng nào cả.**

Chẳng có cõi tịnh độ nào để cư trú, hoặc thân sắc vàng nào khác, những thứ đó đều là giả dối. Từ lời nói, biết rõ đó là đặc trưng của ma, và đặc trưng của quỷ. Tôi thường dùng từ ma khí để nói về ma. Đây là những gì gọi là ma khí, là năng lực tiềm tàng của ma do ma gá vào nó, nên mọi người đều tiếp nhận những gì ma đã giảng nói.

**Kinh Văn: Kì nhân tín thọ, vong thất tiên tâm, thân mạng quy y, đắc vị tăng hữu. Thị đẳng ngu mê hoặc vi bồ-tát. Suy cứu kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.**

**Việt dịch: Người ấy tin vào những điều ma nói, bỏ mất tín tâm ban đầu, đem hết thân mạng mình quy y với ma, cảm thấy được việc chưa từng có. Ngu mê tự cho mình là bồ-tát. Theo đuổi ảo tưởng như vậy, nên phá hủy luật nghi của Phật chế, lén lút làm việc tham dục.**

**Giảng: Người ấy tin vào những điều ma nói, bỏ mất tín tâm ban đầu.**

Khi nghe ma nói những điều như vậy, hành giả nghĩ rằng: “Nói quá đúng, cha sinh con, con lớn lên làm cha, trở lại sinh ra con, thế hệ này tiếp nối thế hệ khác. Đó là pháp thân thường trụ bất diệt, xưa nay vốn như vậy.” Hành giả hoàn toàn tin điều ấy.

Bỏ mất tín tâm ban đầu, hành giả quên mất chánh tri kiến. Hành giả tin vào ma mạnh hơn tin vào chánh pháp. Khi thiên ma và ngoại đạo bảo anh ta phải làm những gì, anh ta không dám trái lời. Khi một vị đạo sư chân chính dạy anh ta làm việc tốt lành thì anh ta hoang mang giữa nghi ngờ và tin tưởng. Ma vương quấy nhiễu anh ta bằng năng lực tiềm tàng của ma, cho nên anh ta tin vào bất kỳ những gì ma nói.

Nếu các ông yêu cầu ma vương giảng kinh này (Kinh Thủ-lăng-nghiêm), nó sẽ không giảng được. Vì sao, vì ngay khi nó nói thì căn tướng của nó liền hiển lộ. Đó là lý do tại sao tôi nói ở Mỹ quốc, nếu các ông yêu cầu người nào tự tuyên bố mình tinh

thông Phật học giảng nói bộ kinh này, thì họ sẽ không giám giảng. Họ sợ bị lộ hình tướng.

**Đem hết thân mạng quy y với ma, cảm thấy như được việc chưa từng có. Hành giả ngu mê, tự cho mình là bồ-tát. Anh ta thật là đáng thương xót, anh ta nghĩ rằng ma chính là bồ-tát, theo đuổi ảo tưởng như vậy, nên anh ta thọ giáo với ma và học các pháp thuật. Anh ta không còn giữ giới luật nữa, thay vì vậy, anh ta phá hủy luật nghi Phật chế, lén lút làm chuyện dâm dục. Nó bí mật buông thả trong dục lạc mà không ai biết.**

**Kinh Văn: Khẩu trung hảo ngôn nhân nhĩ tử thiệt, giai vi tịnh độ. Nam nữ nhị căn, tức thị bồ-đề niết-bàn chân xứ. Bĩ vô tri giả, tín thị uế ngôn.**

**Việt dịch: Ma thường ưa nói: mắt, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh độ; nam căn, nữ căn, đích thật là bồ-đề, niết-bàn. Bọn người vô tri kia đều tin lời nói dơ bẩn ấy.**

**Giảng:** Loại ma vương này thật là tệ hại! **Ma thường ưa nói: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều là tịnh độ**, các ông chẳng cần phải tìm pháp môn tịnh độ. Ở nơi nào khác. Nó bảo mọi người: “Pháp môn ấy ngay nơi sáu căn của mình.” Nó cũng nói **nam căn, nữ căn, đích thật là bồ-đề, niết-bàn**, là hạt giống bồ-đề, là chốn bồ-đề, niết-bàn chân thật. Quý vị có tưởng tượng nổi những lời ấy chẳng?

**Bọn người vô tri kia đều tin lời nói dơ bẩn ấy.** Những người thiếu tri thức, thiếu trí huệ nghe vậy nói rằng: “Ồ! Trước đây ta chưa từng nghe hoặc thấy chuyện gì giống như vậy, bồ-đề, niết-bàn chỉ là như thế.”

Với sự coi thường toàn bộ cuộc đời của mình, họ xem việc phóng chạy trên con đường đưa đến cõi chết là việc đáng làm nhất trên đời, vì họ đã tin vào lời nói dơ bẩn ô uế ấy.

**Kinh Văn: Thử danh cổ độc, yểm thắng ác quỷ, niên lão thành ma ,nảo loạn thị nhân. Yểm túc tâm sanh, khứ bĩ nhân thể. Đệ tử dữ sư, câu hãm vương nạn.**



**Việt dịch:** Đây là giống quỷ cổ độc và quỷ ác thắng, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Đến khi nhàm chán, nó rời khỏi thân người đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

**Giảng:** Đây là giống quỷ *cổ độc* và quỷ *ác thắng*, còn được gọi là quỷ cứu-bàn-trà, **tuổi già thành ma**. Nó khuấy phá người **tu hành**, người tu tập chánh định. Nhưng đến **khi nhàm chán** rồi, nó rời khỏi thân người đã gá vào, nó không gá vào thân người nữa. Nên **đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật**. Họ bị chính quyền can thiệp, hạn chế sinh hoạt, cả thầy và trò bị bắt giữ và tống giam vào tù.

**Kinh Văn:** Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục

**Việt dịch:** Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

**Giảng:** Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Các ông nên sớm tỉnh giác, để khỏi rơi vào luân hồi. Đừng rơi vào cám dỗ của ma vương. Nếu ông mê lầm không biết chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục Vô gián.

## **5 – THAM CẦU SỰ THẨM CẢM**

**Kinh Văn:** Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu. bất tạo tà lự, niên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái huyền ứng, chu lưu tinh nghiên, tham cầu minh cảm.

**Việt dịch:** Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích biết việc trước sau, soi xét cùng khắp, tham cầu sự thẩm cảm.

**Giảng:** Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh.

Lại nữa, trong cảnh giới rộng suốt vi diệu sau khi thọ ẩm tiêu

dung, hành giả, người tu tập chánh định không còn tà lự nữa, an trú trong chánh định sáng suốt tròn đầy.

Lúc này hành giả không còn bị tà ma ngoại đạo nhiễu hại được nữa. **Trong tam-ma-địa, tâm** bỗng dưng **mong cầu được biết các việc trước sau**, những việc huyền bí, xảy ra ở những nơi rất xa. Ví dụ như quý vị đang ở San Francisco và muốn biết những gì đang xảy ra ở New York. Nếu quý vị có khả năng biết được việc ấy, là quý vị đã đạt được cái gọi là “*huyền ứng*” (biết được các việc bí ẩn từ xa).

Nên **soi xét cùng khắp, tham cầu sự thâm cảm**. Dồn hết tâm lực tinh ròng nghiên cứu, tham cầu sự thâm cảm.

Anh ta dồn hết sức nghiên cứu vào vấn đề huyền bí này, mong cầu có được sự cảm ứng huyền bí. Ví dụ ngay khi anh ta ngồi thiền ở San Francisco, anh ta có thể thấy rõ ràng những người bà con họ hàng và bạn bè đang làm việc ở New York, và nghe rõ ràng những gì họ đang nói chuyện. Sau đó anh ta khám phá ra những gì mình nghe được đều xảy ra rất chính xác vào thời gian ấy. Đó là loại *huyền ứng* mà anh ta muốn chứng đạt được.

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch: Vào lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.**

**Giảng: Vào lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện.** Vào lúc ấy thiên ma để ý thấy được định lực của hành giả sắp được hoàn mãn, nó trở nên ganh tức. Có được cơ hội thuận tiện nó phải con cháu đến rình chờ sơ hở. Ngay khi nó thấy cơ hội, **phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.**

**Kinh Văn: Kì nhân nguyên bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu ứng thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Năng linh thánh chúng, tạm kiến kì thân, như bách thiên tuế. Tâm sanh ái nhiễm, bất năng xả li. Thân vi nô**

**bộ, tứ sự cúng dường, bất giác bì lao. Các các linh kì, tòa hạ nhân tâm, tri thị tiên sư, bốn thiện tri thức, biệt sanh pháp ái, niêm như giao tất, đắc vị tăng hữu.**

**Việt dịch:** Người ấy vốn không biết mình bị ma nhập, còn nói mình chứng vô thượng niết-bàn. Ma liền đến nơi người mong cầu huyền ứng kia, trải tòa thuyết pháp. Trong chốc lát, khiến cho thính chúng thấy mình hiện thân thành người già trăm ngàn tuổi. Họ sinh lòng ái nhiễm, không thể rời người ấy. Họ tự thân làm như nô bộc, đem cúng dường cho ma bốn thứ mà không hề mệt mỏi. Thính chúng ở dưới pháp tòa đều tin rằng người ấy là vị thầy trong đời trước của mình, phát khởi lòng riêng yêu mến pháp sư, dính chặt như keo sơn, như được điều chưa từng có.

**Giảng:** Người ấy vốn không biết mình bị ma nhập, còn nói mình chứng vô thượng niết-bàn. Ma liền đến nơi người mong cầu huyền ứng kia, trải tòa thuyết pháp.

Hành giả, người đã bị ma gá vào, **trong chốc lát, khiến cho thính chúng thấy mình hiện thân thành người già trăm ngàn tuổi.**

Quý vị nên biết cái cảm quan ấy là nhất thời. Khi một người trong chúng hội thấy anh ta với đầu tóc bạc phơ của một ông lão trong thân xác một đứa trẻ con, họ sẽ nghĩ rằng đó là một người tu hành lão luyện, một lão tử-khư.

**Họ sinh lòng ái nhiễm, không thể rời người ấy.** Lòng yêu mến không trong sáng này, sự vướng mắc và nhiễm ô, khi nó đã phát khởi thành tình yêu, liền có sự vẩn đục. Với sự nhiễm ô, liền đánh mất sự thanh tịnh.

Tất cả những người đến nghe ma giảng pháp đều muốn theo nó suốt đêm ngày. Vì sao vậy? Họ đã bị mê hoặc bởi sự thu hút của riêng chúng. **Họ tự thân làm như nô bộc, đem cúng dường cho nó bốn thứ không hề mệt mỏi.**

Bốn thứ cúng dường là: 1. Thức ăn uống, 2. Y phục, 3. Giường nằm và tọa cụ, 4. Thuốc men, y dược. Họ không bao giờ cảm thấy chán ngán, mệt mỏi khi cúng dường những vật này cho ma. Có người ngạc nhiên tự hỏi sao lại làm như vậy? Người chân chính tu hành, một đệ tử đích thực của Phật, sẽ không bao giờ thân cận và cúng dường như thế này. Đó chỉ là vì thiên ma có

một sức thu hút, quyến rũ riêng khiến mọi người thích thân cận bên nó.

**Thính chúng** ở dưới pháp tòa **tin rằng người ấy (ma) là vị thầy trong đời trước của mình**. Nó gây nên tình trạng mập mờ đến nỗi mọi người tin rằng người bị ma nhập kia là thiện tri thức đời trước của họ. Họ nghĩ rằng: “Ông ấy là thầy tôi từ kiếp trước.”

**Họ phát khởi lòng riêng yêu mến vị pháp sư của mình, dính chặt với vị ấy như keo sơn**. Cảm thấy **như được điều chưa từng có**. Họ nghĩ rằng: Từ trước đến nay chưa từng được như vậy.

**Kinh Văn: Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát. Thân cận kì tâm phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.**

**Việt dịch: Hành giả mê lầm, cho rằng kẻ kia là bồ-tát. Bị cuốn hút vào tâm ma, phá hủy luật nghi của Phật chế, lén lút làm chuyện dâm dục.**

**Giảng: Hành giả mê lầm**, đến mức cực điểm, **cho rằng kẻ kia là** người có thể tự biến hóa được, nên ắt hẳn là một vị Phật hoặc là bồ-tát. Hồ ly tinh và các loại yêu ma quỷ quái khác đều có thể biến hóa được. Nhưng anh ta không thể suy nghĩ thấu đáo được rằng người biến hóa tài tình thì không nhất thiết người ấy là bồ-tát hoặc Phật. Ông đã từng gieo trồng những thiện căn gì không? Mà bây giờ mong gặp được chư Phật, chư Bồ-tát .

**Bị cuốn hút vào tâm ma**. Người ấy thân cận với người bị ma gá vào. **Phá hủy luật nghi của Phật** chế. Đây là điểm rất quan trọng. Làm thế nào để ta biết được người ấy là ma? Ta có thể nêu ra ngay là nó đã phá hủy giới luật Phật chế và **lén lút làm chuyện dâm dục**.

**Kinh Văn: Khẩu trung hảo ngôn, ngã ư tiền thế, ư mỗ sanh trung, tiên độ mỗ nhân, đương thời thị ngã, thê thiếp huynh đệ, kim lai tương độ, dữ nhữ tương tùy, quy mỗ thế giới, cúng dường mỗ Phật. Hoặc ngôn biệt hữu, đại quang minh thiên, Phật ư trung trụ, nhất thiết Như Lai, sở hữu cư địa. Bĩ vô tri giả, tín thị hư cuống, di thất bản tâm.**

**Việt dịch:** Ma thích nói rằng: “Ta vào kiếp trước đã độ người kia, lúc đó là vợ, hoặc là huynh đệ của ta, nên nay lại đến để độ nhau, ta sẽ cùng các người theo nhau đến cảnh giới kia để cúng dường Đức Phật nọ.” Hoặc nó nói: “Có cõi trời Đại Quang Minh , nơi đức Phật và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi.”  
**Những người mê muội tin vào lời phỉnh gạt ấy, đánh mất bản tâm.**

**Giảng:** Bất kỳ lúc nào nó gặp được người, ma thích nói rằng: “Ta vào kiếp trước đã độ người kia, lúc đó là vợ, hoặc là huynh đệ của ta, nên nay lại đến để độ nhau

Giống như chuyện của Lưu Kim Đồng mà tôi đã kể trước đây. Cô ta thường nói với nạn nhân của cô ta rằng: Họ đã từng là con của cô ta từ đời trước và là chồng của cô ta ở một kiếp khác trong quá khứ. Nay người ấy lại nói:

“Từ kiếp trước vào đời nọ: Đôi khi vào đời thứ một trăm lẻ một hay một trăm lẻ hai nào đó.

Ta đã độ người kia, lúc đó là vợ hoặc là huynh đệ của ta. Cứ nói như thế. Nay ta đến để độ nhau, ta sẽ cùng các người theo nhau không tách rời. **Ta sẽ cùng các người theo nhau đến cõi giới kia để cúng dường Đức Phật nọ.**

Hoặc nó nói: “**Có cõi trời Đại Quang Minh , chúng ta sẽ đến đó.**” Thực ra cõi trời mà nó đề cập đến là nơi ma vương đang cư ngụ. Nó nói: **Đó là nơi nơi đức Phật và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi.** Đó là nơi Đức Phật đời này, tất cả chư Phật hiện đời mà ông đang tin kính đều là giả, và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi trong đó. Khi chư Phật đã mệt mỏi vì việc giáo hóa chúng sanh ở thế gian, thì họ trở về cõi trời Đại Quang Minh để nghỉ ngơi.”

Khi **những người mê muội tin vào lời phỉnh gạt ấy**, kết quả là họ **đánh mất bản tâm**, tin tâm ban đầu của mình.

**Kinh Văn: Thử danh lệ quý, niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư câu hãm vương nạn.**

**Việt dịch:** Đây là loại lệ quý, tuổi già thành ma, khuấy rối người tu hành. Đến khi nhàm chán, không gá thân vào người

kia nữa. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

**Giảng:** Đây là một loại *lệ quỷ*, sau hơn ba ngàn đến năm ngàn năm, **tuổi già hóa thành ma**. Nó **khuấy rối, nhiễu loạn** người tu **hành**, nỗ lực phá hủy định lực của người tu. Nhưng sau một thời gian, **khi nó** đã giở hết tất cả các trò chơi lừa phỉnh rồi, và các món chơi không có gì mới nữa. Nó đã **nhàm chán, không gá thân vào người kia nữa**. **Khi ấy cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật**.

Một khi thiên ma rời khỏi xác thân người ấy. Nó không còn ma lực thu hút hấp dẫn nữa, thế nên mọi người bắt đầu nghi ngờ về nó. Cuối cùng nó bị thừa kiện và tổng giam.

**Kinh Văn:** Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

**Việt dịch:** Các ông nên rõ biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

**Giảng:** Các ông nên biết rõ trước những việc này, các ông nên sớm giác ngộ đạo lý này để **khỏi rơi vào** vòng **luân hồi**, đừng rơi vào lưới cám dỗ của ma. Đừng rơi vào vòng luân hồi sinh tử của ma vương. **Nếu mê lầm không biết** đạo lý này, **sẽ đọa vào địa ngục vô gián** chắc chắn.

## **6 – THAM CẦU TĨNH LẶNG**

**Kinh Văn:** Hựu thiện nam tử, thụ ẩm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái thâm nhập, khắc kỉ tân cần, nhạo xứ âm tịch, tham cầu tĩnh mật.

**Việt dịch:** Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích đi vào sự tĩnh cần khắc khổ, thích sống nơi vắng vẻ, tham cầu yên lặng.

**Giảng:** Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự,



Lại nữa, trong cảnh giới vi diệu rộng suốt sau khi thọ ẩm tiêu dung, hành giả người tu tập chánh định không còn tà lự nữa, **tính viên định phát minh**, an trụ trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm** phát khởi tham muốn ưa **thích đi sâu vào công phu tinh cần khắc khổ, thích sống nơi vắng vẻ.**

Hành giả tự kiểm chế mình rất chặt chẽ và đặt hết sức lực vào công phu tu tập. Thích sống nơi có nhiều âm khí, ít ánh sáng mặt trời, anh ta ưa thích những nơi ít người, như hang động hay núi sâu hoặc thung lũng hẻo lánh, anh ta chọn một nơi để sống ẩn dật. Do vì anh ta **quá ham sự tĩnh lặng**, nên ma vương liền đến.

Trong công phu tu tập, không nên quá tham cầu. Đừng nên mong cầu việc tốt, cũng đừng tham việc chẳng lành, *Bình thường tâm thị đạo*. Chủ yếu là giữ cho tâm được bình thường, đừng có móng khởi một tâm niệm nào cả. Bất luận quý vị tham cầu việc gì, đều là chẳng phải.

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện. Phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch: Khi ấy thiên ma có được cơ hội, phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp.**

**Giảng:** Trạng thái này cũng giống như trường hợp trước. **Khi ấy thiên ma có được cơ hội**, khi thời **cơ thuận tiện đến. Liền phóng tinh thần gá vào thân người khác**, và **dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp**. Ma sai khiến đồ đệ của nó gá vào một người khác, rồi khiến người đó đến nơi hành giả đang móng tâm tham cầu để giảng nói kinh pháp.

**Kinh Văn: Kì nhân bốn bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu âm thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Linh kì thánh nhân, các tri bản nghiệp. Hoặc ư kì xứ, ngũ nhất nhân ngôn. Nhữ kim vị tử, dĩ tác súc sanh. Sắc sử nhất nhân, ư hậu đạ vĩ, đồn linh kì nhân, khởi bất năng đắc. Ư thị nhất chúng, khuynh tâm khâm phục. Hữu nhân khởi tâm, dĩ tri kì triệu. Phật luật nghi ngoại, trùng gia tinh khổ. Phi báng tử-khư, mạ lệ đồ chúng, kiết lộ nhân sự, bất tị cơ hiểm. Khẩu**

**trung hảo ngôn, vị nhiên họa phúc, cập chí kì thời, hào bị vô thất.**

**Việt dịch:** Người này vốn không biết mình bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình đã chứng vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu tịch tịnh, trái tòa ngồi thuyết pháp. Nó khiến mọi người nghe đều biết rõ nghiệp đời trước của mình. Hoặc nó bảo với một người ở đó rằng “Ông nay chưa chết mà đã làm súc sanh.” Rồi bảo người ở phía sau đập lên đuôi người phía trước, bỗng nhiên người kia không đứng dậy được. Lúc bấy giờ cả hội chúng đều hết lòng kính phục. Nếu có người móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết ý. Ngoài luật nghi của Phật, nó tinh chuyên khổ hạnh, phỉ báng tử-khư, mắng chửi đồ chúng, rao lỗi người khác, không ngại chê bai tị hiềm. Miệng ưa nói họa phúc chưa đến, khi việc xảy ra, quả nhiên chẳng sai mảy may.

**Giảng:** Người này vốn không biết mình bị ma gá vào. Anh ta tự tuyên bố như ma vương nói, là **mình đã chứng vô thượng niết-bàn.**

Lấy cái gì làm bằng chứng để xét đoán người nào là ma vương? Ở điểm hầu như phần nhiều là ma rất thích tự khen ngợi mình.

Nó nói “Các ông có biết chẳng? Ta vừa chứng được niết-bàn..” Hay có thể nó nói: “Ta vừa chứng được quả vị đầu tiên của hàng A-la-hán .” Hay là: “Ta đã được quả vị thứ tư của hàng A-la-hán rồi.” Hoặc ta nay đã thành một vị bồ-tát, các ông có nhận ra không?”

Ngay khi một người nào tự tuyên bố như vậy, các ông không cần phải hỏi cũng đã biết người ấy là ma rồi. Đức Phật không bao giờ nói:

“Ta là Phật, hãy nhanh chóng đến đánh lễ ta. Nếu các ông không lạy ta, là các ông đã bỏ lỡ một dịp may, vì ta đã là Phật, nên các ông thật đần độn khi không lạy ta.”

Bất kỳ kẻ nào tự tuyên bố mình là Phật, là Bồ-tát, là A-la-hán , thì người ấy là ma chứ chẳng phải là gì khác. Quý vị có thể nhận biết ngay, chẳng cần phải hỏi han gì cả. Đó là lời của ma. Một Đức Phật không bao giờ tự cho mình là Phật. Một vị bồ-tát hiện thân nơi thế gian không bao giờ tự xưng mình là bồ-tát. Ngay cả

khi có người nào tôn xưng họ là bồ-tát, họ cũng không thừa nhận điều ấy.

Ngay cả khi nếu người ấy là Phật và có người bảo: “Tôi biết ngài là Phật.” Họ cũng không công nhận điều ấy. Người đã thật sự giác ngộ không bao giờ thừa nhận với người khác việc mình đã giác ngộ. Nếu có người nói “Tôi là người giác ngộ” thì đừng có bận tâm với người ấy, người ấy không xứng đáng so sánh ngay cả một con vật. Đừng có nghe lời khoác lác và tự đề cao mình như thế.

Nghe giảng kinh là để tự trang bị cho mình một cái kính chiếu yêu. Nên một khi yêu, ma, quỷ quái hiện hình, các ông liền biết rõ ngay về nó. Còn nếu các ông không hiểu rõ Phật pháp, thì sẽ không biết được những gì nó nói, nên liền bị nó đánh lừa.

### **Nó đến bên hành giả tham cầu tịch tịnh, trải tòa ngồi thuyết pháp.**

Khi anh ta (người đã bị ma gá) đến bên hành giả tham cầu tịch tịnh, nó trải tòa thuyết pháp. (24), (25). **Nó khiến cho mọi người nghe đều biết rõ nghiệp đời trước của mình.**

Mọi người đều có cảm giác biết rõ được mình như trong giấc mơ, mình là gì, là ai trong đời trước. Có người nói: “Trong một kiếp xa xưa, tôi là con chó giữ nhà.” Có người nói: “Tôi là con mèo.” Có người khác nói: “Tôi là một con gà.” Người khác nữa lại nói: “Đời trước tôi là một con bò.” Chẳng có ai là người cả.

**Hoặc nó** (ma vương) **bảo với một người ở đó rằng: “Ông nay tuy chưa chết, mà đã làm súc sanh.”** Nó muốn nói điều gì? Điều ấy là: “Ông đã là chó trong kiếp trước, nay dù ông chưa chết ông cũng hóa thành chó lại rồi. Ông không tin tôi sao?” **Rồi bảo một người khác ở phía sau đập lên đuôi người phía trước.** Nó bảo với mọi người: “Ông ấy không tin những gì tôi nói. Hãy ra sau lưng nó và dẫm lên cái đuôi của nó xem thử nó đứng dậy được không?”

Rồi nó đập mạnh chân lên mặt đất và nói nó đang đập lên đuôi của người phía trước. **Bỗng nhiên người kia không đứng dậy được.** Chắc hẳn các ông sẽ cho rằng người ấy có thần thông thật rồi. Sau khi ma nói người kia có *đuôi*, rồi bảo người khác dẫm lên, người kia không đứng dậy được. Người ấy không còn cách

nào khác hơn là phải tin vào nó. “Ông ta bảo tôi là súc vật, bây giờ thật sự tôi đã có một cái đuôi, nếu không tại sao có người dẫm lên sau đuôi thì tôi không thể nào đứng dậy được.”

**Lúc bấy giờ, cả chúng hội đều hết lòng kính phục.**

“Thật là thần diệu!” Họ nói: “Ông ta biết trước người ấy sẽ hóa thành súc vật ngay khi còn sống. Ông ta chắc phải là một vị Phật hay bồ-tát sống.” Thật ra họ đã bị ma lừa bịp mà không nhận ra điều ấy. Họ gặp quỷ hay ma vương mà nhận lầm là bồ-tát. Đó thật là các điên đảo của chúng sanh.

**Nếu có người móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết ý.**

Trong chúng hội nếu có người hoài nghi, nghĩ rằng: “Sao lại như thế được? Thật là không hợp lý.” Ngay khi móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết và trả lời: “Thế là các ông không tin ta hay sao?” Những người này nhìn lại nó một lát rồi nói: “Ồ! Ông ta thật sự là một vị bồ-tát. Tôi không nói ra những gì tôi nghĩ trong tâm vậy mà ông ta biết rất rõ, ông ta đã bóc trần ra mọi nghi ngờ của tôi. Thật là kỳ lạ.” Từ đó anh ta không dám tỏ ra bất tín nữa.

**Ngoài luật nghi của Phật, nó tinh chuyên khổ hạnh,**

Nó nói: “Luật nghi của Phật chưa đủ đối với tôi, tôi sẽ lập nên một giới luật mới cho các ông. Tôi muốn các ông trở thành những vị Phật mới, và ta sẽ sáng lập ra một đạo Phật mới. Đạo Phật hiện nay đã quá lỗi thời và không còn thích hợp nữa. Bây giờ là kỷ nguyên của khoa học, kỷ nguyên hạt nhân, mọi việc đều phải được hiện đại hóa và phải được cải thiện. Lối suy nghĩ xưa kia không còn ích lợi nữa. Phật giáo cổ xưa ấy không còn ứng dụng gì được nữa.”

Đó là cách nó biến đổi đạo Phật. Nó nói rằng mọi người đều có thể biến thành các bậc tôn túc hoặc là các vị tỷ-khưu, hay thành bất kỳ ai mà họ muốn.

**Nó phỉ báng tỷ-khưu.**

Nó nói rằng: Tỷ-khưu à! Tỷ-khưu là gì? Nó đùa bốn danh xưng ấy. Nó nói: “Ông gọi người ấy là tỷ-khưu hả? Tôi gọi đó là *con cá trạnh* – tiếng Trung Hoa, chữ tỷ-khưu và *nê thu* 泥鰍 (cá trạnh) có âm cuối đọc giống nhau.

Nó **mắng chửi đồ chúng, rao lỗi người khác,**

Nó mạ lỵ mắng nhiếc đồ chúng của nó bất kỳ lúc nào nó thích. Nó mắng họ rằng: “Các ông là chó, là mèo, các ông là heo, là thỏ...” Đồ chúng nghe nó mắng nhiếc, chấp nhận những lời sỉ vả ấy vì nghĩ rằng đó là bồ-tát. “Ông ấy bảo ta là heo, vậy thì ta là heo cũng được, ông ta bảo mình là chó, thì ta là chó cũng vậy.” Họ không dám cãi lại. Ma vương có một năng lực dữ dội làm mê hoặc mọi người, khiến mọi người đều tin vào những gì nó nói.

**Nó rao lỗi người khác.** Thí dụ một người nam và một người nữ có làm điều gì thiếu lịch sự chút ít, nó liền nói với người phụ nữ: “Cô đã làm việc ấy với người đàn ông ấy ở chỗ ấy.” Người phụ nữ liền tự nghĩ: “Làm sao ông ta lại biết được.” Hoặc là nó rao lỗi trước công chúng: “Ở đây có hai kẻ bất hảo, họ đã làm những việc thiếu đoan chính, những việc nói ra thật bất tiện, tại nơi đó nơi kia vậy. Hãy hỏi cô ta về việc ấy, cô ta sẽ không dám chối đâu!” Nó muốn đưa ra điều mà thực sự họ đã làm, nên họ không dám chối. Nó làm thế để chứng tỏ cho mọi người biết rằng: Nó có thần thông, nó biết cả mọi việc sắp sửa xảy ra. Nó phơi bày lỗi lầm riêng tư của người khác mà **chẳng ngại cách chê bai hay ty hiềm**. Nó tiết lộ từng bí mật của cá nhân mà không sợ bị họ khinh bỉ.

**Miệng ưa nói họa phước chưa đến, khi việc xảy ra, quả nhiên chẳng sai mảy may.**

Nó ưa tiên đoán việc họa phước. Nó thích nói những chuyện như: “Ông nên thận trọng, ngày mai là một ngày xấu cho ông, có người muốn đầu độc ông, ông phải xem kỹ thức ăn, nếu không sẽ bị chết vì thuốc độc.”

Nó ưa nói trước cả việc tốt và việc xấu. Khi việc ấy xảy ra, quả nhiên chẳng sai mảy may. Khi sự việc xảy ra, tỏ bày chính xác những gì nó đã tiên đoán. Đó là lý do vì sao mà mọi người đều tin vào nó. Loại ma vương như thế khiến người ta dễ tin hơn cả một vị bồ-tát.

**Kinh Văn: Thử đại lực quỷ, niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yếm tức tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn. Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc**

## **bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch:** Đây là loại đại lực quỷ, loài ma sống lâu mà thành, khuấy rối người tu hành. Khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật. Các ông nên rõ biết trước những việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng: **Đây là loại đại lực quỷ**, là loài ma sống lâu mà thành. Ma hóa thành quỷ khi về già. Cũng giống như những người không tu tập, gieo trồng nhân đức thì đến tuổi già sẽ trở thành tinh quái. Như tôi thường hay nói với quý vị. Người Trung Hoa có câu: “Già mà không chết thì thành giặc – *Lão nhi bất tử thị vi tặc...*”

Khi người sống lâu và trải qua nhiều kinh nghiệm, họ thường làm nhiều chuyện kỳ quái. Cũng thế làm ma lâu năm thì thành quỷ.

**Nó khuấy rối người tu hành.** Nó ghen tức với công phu tu tập của người tu hành, ma thích phá hủy định lực của người tu.

**Khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.** Điều đó cũng tương tự như đọa vào địa ngục. Nên có lời nói:

*Mông đồng truyền mông đồng*

*Nhất truyền lưỡng bất đồng*

*Sư phụ hạ địa ngục*

*Đồ đệ vãng lý cùng.*

**Tạm dịch:**

*Kẻ ngu dạy người ngu*

*Học rồi càng mờ mịt*

*Thầy rơi vào địa ngục*

*Trò nối gót theo sau.*

Lời ấy cũng giống như đạo lý trong kinh, do không gặp được bậc minh sư, đệ tử cũng thuộc hạng độn căn, nên khi thấy thầy vào địa ngục thì mình cũng theo thầy vào đó luôn. Thầy thấy thế quay lại hỏi: “Ông đến đây làm gì?”

Đệ tử trả lời: “Con thấy thầy vào đây, dĩ nhiên là con phải theo



thầy.”

Thầy bảo: “Ồ! Không nên. Đây không phải là nơi an ổn. Đáng lẽ ra ông không nên đến đây!

Đệ tử đáp lại:

– Nhưng thầy đã vào trước rồi! Làm sao con lại không theo thầy. Con đã thọ giáo với thầy, Thầy đi đâu con theo đó.

Thầy nghĩ: “A! Chính ta là người bị đọa vào địa ngục, mang theo luôn cả đệ tử của ta vào đây. Ta thực là có lỗi với ông. Rất tiếc!”

**Các ông nên rõ biết trước những việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

## ***7 – THAM CẦU HIỂU BIẾT TỨC MẠNG***

**Kinh Văn: Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái tri kiến, cần khổ nghiên tầm, tham cầu tức mạng.**

**Việt dịch: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích được thêm nhiều hiểu biết, siêng năng khổ nhọc truy tìm, mong biết được đời sống trong kiếp trước.**

**Giảng: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong cảnh giới vi diệu rộng suốt, sau khi thọ ẩm tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa. An trụ trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích được thêm nhiều sự hiểu biết.**

Trong định, hành giả ham muốn hiểu biết thêm nhiều vấn đề, mong có được sự thông hiểu về đời sống trong những kiếp trước. Anh ta dùng hết nỗ lực để công phu, không sợ khó nhọc.

**Nên siêng năng khổ nhọc truy tìm, mong biết được đời sống trong kiếp trước.**

**Kinh Văn:** Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc cầu tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp. Kì nhân thù bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu tri thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp.

**Việt dịch:** Khi ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần gá vào thân người ấy và dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp. Người này không biết mình bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình đã chứng được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu hiểu biết, trái tòa ngồi thuyết pháp.

**Giảng:** Khi ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần gá vào thân người khác và dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp. Người này không biết mình bị ma gá vào. Hoàn toàn không biết rằng thân xác mình đã bị ma chiếm đoạt sai khiến.

**Tự tuyên bố** mình đã chứng được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu hiểu biết, trái tòa ngồi thuyết pháp.

**Kinh Văn:** Thị nhân vô đoan, ư thuyết pháp xứ, đắc đại bảo châu. Kì ma hoặc thời, hóa vi súc sanh, khẩu hàm kì châu, cập tạp trần bảo, gián sách phù độc, chư kì dị vật. Tiên thụ bỉ nhân, trước kỳ thể. Hoặc dụ thính nhân, tàng ư địa hạ. hữu minh nguyệt châu, chiếu diệu kỳ xứ. Thị chư thính giả, đắc vị tăng hữu. Đa thực được thảo, bất xan gia thiện. Hoặc thời nhật xan, nhất ma nhất mạch, kỳ hình phì sung, quý lực trì cố. Phi báng tỷ-khư, mạ lị đồ chúng, bất tị kị hiềm.

**Việt dịch:** Trong pháp hội, người ấy bỗng đứng như được viên ngọc to lớn. Có khi ma hóa thành súc vật, miệng ngậm châu báu, thê tre bùa chú và những vật quái dị khác. Trước trên, đến trao cho người ấy rồi sau rồi mới gá vào thân họ. Hoặc là ma mê hoặc người đến nghe pháp, bằng cách chôn một vật xuống đất rồi nói rằng: Có một hạt “minh châu” đang tỏa sáng ở nơi đó. Nên các người nghe đều cảm thấy mình được việc chưa từng có. Ma thường chỉ ăn các loại được thảo chứ không dùng thực phẩm có sẵn. Hoặc nó chỉ dùng ngày một hạt mè, một hạt lúa mạch mà vẫn thấy khỏe mạnh, là nhờ sự duy trì của ma lực. Nó phi báng các tỷ-khư, mạ lị đồ chúng,

**không ngại dùng cả lời chê bai tị hiềm.**

***Giảng.* Trong pháp hội, người ấy bỗng đứng như được viên ngọc to lớn, đó có thể là kim cương hay là viên ngọc như ý.**

**Có khi ma hóa thành súc vật, miệng ngậm châu báu, thẻ tre bùa chú và những vật quái dị khác, nói rằng các vị bồ-tát có thể biến hóa thân mình thành mọi thứ. Miệng con vật mà ma đã hóa thân thành ngậm châu báu, thẻ tre bùa chú.**

*Thẻ tre (giản sách )* là những vật để dùng cho việc ghi chép vào thời cổ đại. Chữ được viết trên một mặt, rồi người ta tách đôi thẻ tre ra, nên chữ hiện rõ ở trên bề mặt của mỗi thẻ tre. Khi cần dùng các thẻ tre này đã làm chứng từ, người ta đem ghép hai thẻ lại với nhau. Nếu trùng hợp thì thẻ tre ấy được xem như một chứng từ, nếu hai phần của thẻ tre đã được ghi chữ không trùng hợp, có nghĩa là không đáng tin.

*Phù độc* tức bùa chú, là thứ dùng để hàng phục, bắt giữ yêu ma quỷ quái và con vật mà ma hóa thân có thể mang những vật quái dị khác. Những thứ này đều kỳ dị, hiếm có và rất giá trị.

**Trước trên, đến trao cho người ấy rồi sau rồi mới gá vào thân họ.**

**Hoặc là ma mê hoặc người đến nghe pháp, bằng cách chôn một vật xuống đất rồi nói rằng: Có một hạt “minh châu” đang tỏa sáng ở nơi đó.**

Nó chôn hạt châu xuống đất rồi lừa bịp người đến nghe pháp. Nói rằng: “Ở dưới này có một viên minh châu, ánh sáng nó giống như mặt trăng phát ra ánh sáng nơi đây.”

**Nên các người nghe đều cảm thấy mình được việc chưa từng có.**

Họ thán phục: “Ồ! Người này đúng là chân thực. Ông ta không thể nào là ma được!”

Đích thị kẻ ấy là ma, mà họ cứ khẳng khẳng cho là không phải. Thương thay cho những người đến nghe nó giảng pháp.

**Ma thường chỉ ăn các loại dược thảo chứ không dùng thực phẩm có sẵn.**

Nó thường chỉ ăn các loại dược thảo, không dùng những thực phẩm thông thường. Nó không dùng những thức ăn ngon. Nó dùng nhân sâm và một số thuốc bổ.

Khi tôi ở Hồng Kông, có gặp một người nói rằng không bao giờ dùng những thức ăn thông thường. Anh ta làm xác đồng trung gian (*medium*) cho những người cầu sống lâu, cầu con trai, cầu tài lộc và những thức khác. Bất kỳ lúc nào anh ta ở nhà người khác, anh đều thông báo là không ăn những thực phẩm thông thường. Thế anh ta ăn gì? Anh ta ăn trái óc chó (*walnut* – trái hạnh đào). Trong quả óc chó có nhân, chứa rất nhiều chất dầu, rất bổ cho não, chỉ cần ăn chút ít cũng đủ cho cơ thể hoạt động rồi. Nếu thường ăn một bát cơm, thì chỉ ăn nửa bát quả óc chó là đủ rồi. Hoặc là nó cũng ăn nhân hạt thông. Nói tóm lại nó toàn ăn những thứ bổ dưỡng nhất.

**Hoặc nó chỉ dùng ngày một hạt mè, một hạt lúa mạch mà vẫn thấy khỏe mạnh.** Còn mập hơn heo nữa. **Đó là nhờ sự duy trì của ma lực.** (27)

**Nó phỉ báng các tỷ-khưu và mắng chửi đồ chúng, không ngại dùng lời chê bai và tị hiềm.**

Nó chuyên mạ lỵ những Hòa thượng, những người xuất gia. “Người xuất gia ư? Họ xuất gia để làm gì? Họ chẳng tu hành gì cả, người xuất gia không tham tiền hay sao? Với họ thì càng nhiều càng tốt!”

Hoặc nó nói: “Tại sao các ông lại tin vào các ông ấy? Họ cũng chỉ là người, rốt cục các ông thật là đồ khùng.”

Khi có người tin vào các vị tỷ-khưu, nó gọi họ là “đồ khùng” nó mắng chửi đồ chúng của nó là súc vật. Và những thứ đại loại tệ hại như thế, nó hoàn toàn không ngại dùng những lời vu cáo.

**Kinh Văn: Khẩu trung hảo ngôn, tha phương bảo tạng, thập phương thánh hiền, tiềm nặc chi xứ. Tùy kỳ hậu giả, vãng vãng kiến hữu, kì dị chi nhân.**

**Việt dịch: Nó ưa nói về kho báu ở nơi xa lạ, hoặc nơi ẩn cư của các bậc Thánh hiền. Những người đi theo nó thường thấy những nhân vật kỳ lạ.**

**Giảng.** Nó ưa nói về kho báu ở nơi xứ lạ. Nó thích nói về những chuyện gì? Nó nói: “Ở nơi đó, nơi kia có vàng, bạc và những loại châu báu, ông có muốn lấy không?” Nó tung lời đồn đãi như vậy để mê hoặc mọi người, hoặc **nó thích nói nơi ẩn cư của mười phương các vị Thánh hiền.** Nó nói với mọi người: “Có chư Phật và Bồ-tát đang tu hành ở nơi ấy mà ông hoàn toàn không biết được.”

**Những người đi theo nó thường thấy những nhân vật kỳ lạ,** nó có thể làm phát ra ánh sáng hoặc hiển bày những đặc điểm rất kỳ lạ.

**Kinh Văn: Thử danh sơn lâm, thổ địa thành hoàng, xuyên nhạc quý thần, niên lão thành ma. Hoặc hữu tuyên dâm, phá Phật giới luật, dữ thừa sự giả, tiềm hành ngũ dục; hoặc hữu tinh tiến, thuần thực thảo mộc, vô định hành sự, não loạn bỉ nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn.**

**Việt dịch:** Đây gọi là một loại ma, hoặc thần núi rừng, thổ địa, thành hoàng, sông núi, tuổi già thành quỷ. Người bị ma gá vào, tán thành việc dâm dục, phá hủy giới luật Phật chế. Nó lén lút hành dâm với đệ tử, hoặc nó lại tinh tấn ăn toàn thảo mộc, hành xử thất thường, quấy rối người tu hành. Đến khi chán rồi, không gá vào người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.

**Giảng.** Đây là loại sinh vật gì? **Đây là một loại ma, hoặc thần núi rừng, thổ địa, thành hoàng sông núi, tuổi già** sau một thời gian dài **thành quỷ.** Người bị ma gá tán thành việc dâm dục, **phá hủy giới luật Phật chế.** Niệm tưởng dâm dục khiến nó phá hủy giới luật. Nó **lén lút hành dâm với đệ tử,** những người cùng thích năm thứ dục lạc: tài, sắc, danh, thực, thù.

**Hoặc nó lại tinh tấn ăn toàn thảo mộc, hành xử thất thường.** Nó không ngồi thiền hay công phu tu tập gì cả, nó chỉ theo lối tu khổ hạnh vô ích thôi.

**Khuấy rối người tu hành,** khiến cho họ không thể tu đạo được nữa.

Nhưng sau một thời gian **khí chán rồi, nó không gá vào người nữa, cả thầy và trò đều rơi vào lưới pháp luật.**

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

**Giảng. Các ông nên biết rõ việc này, để khỏi rơi vào luân hồi.**

Tỉnh giác sớm trước tình trạng này để khỏi rơi vào bẫy của ma. Đừng rơi vào lưới luân hồi sinh tử của ma giảng ra.

**Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

## **8 – THAM CẦU CÓ THẦN LỰC**

**Kinh Văn: Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tạo tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái thần thông, chủng chủng biến hóa. Nghiên cứu hóa nguyên, tham thủ thần lực.**

**Việt dịch: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích thần thông và các loại biến hóa, nên nghiên cứu căn nguyên các phép ấy, tham cầu có thần lực.**

**Giảng. Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, trong cảnh giới vi diệu, rộng suốt sau khi thọ ẩm tiêu dung, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích thần thông. Anh ta có một vọng tưởng khác. Nhất định muốn có được thần thông và các khả năng biến hóa, để có thể thi thố mười tám loại biến hóa trong không trung. Anh ta muốn trên thân bắn ra nước, dưới thân phóng ra lửa dưới thân phóng ra nước, trên thân phóng ra lửa. Anh ta nóng lòng được như các vị a-la-hán để có thể thi triển mười tám món thần thông này lơ lửng trên không.**

**Nên nghiên cứu căn nguyên các phép ấy, nghiên cứu nguồn**



gốc căn bản của các phép biến hóa, **tham cầu có thần lực.**

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch: Lúc ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.**

**Giảng: Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.**

Thiên ma đã từ lâu chờ cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần của nó gá vào người khác, rồi sai sử người ấy giảng Kinh pháp.

**Kinh Văn: Kì nhân thành bất giác tri ma trước. Diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu thông thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Thị nhân hoặc phục, thủ chấp hỏa quang, thủ toát kì quang, phân ư sở thính, tứ chúng đều thượng, thị chư thính nhân,đỉnh thượng hỏa quang, giai trưởng sở xích, diệc vô nhiệt tánh, tăng bất phần thiêu. Hoặc thượng thủy hành, như lí bình địa, hoặc ư không trung, an tọa bất động, hoặc nhập bình nội, hoặc xử nang trung, viêt dĩ thấu viên, tăng vô chướng ngại. Duy ư đao binh, bất đắc tự tại. Tự ngôn thị Phật, thân trước bạch y, thọ tử khưu lễ, phi báng thiên luật, mạ lệ đồ chúng, yết lộ nhân sự, bất tị cơ hiểm.**

**Việt dịch: Người ấy không biết bị ma gá vào, còn tự bảo mình đã được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp. Người đó hoặc nắm lửa trên tay, gom lửa lại rồi trải ra trên đầu tứ chúng đang nghe pháp, lửa trên đầu họ tỏa cao vài thước, mà họ không thấy nóng hoặc bị đốt cháy. Hoặc nó có thể đi trên nước như đi trên mặt đất, hoặc có thể ngồi bất động trên không, hoặc có thể đi vào trong bình hay trong túi xách, hoặc vượt qua cửa sổ, đi qua tường vách mà không ngăn ngại. Duy chỉ đối với binh đao thì không được tự tại. Nó tự tuyên bố đã thành Phật, nhưng mặc y phục cư sĩ, để cho tử-khưu lễ lạy. Nó hủy báng thiên định và**

**giới luật, mạ lỵ đệ tử và rao bày lỗi người khác, không ngại cả cách chê bai và hiềm ty.**

Giảng: **Người ấy không biết bị ma gá vào, còn tự bảo mình đã chứng được quả vị vi diệu vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi hành giả tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp.**

**Người đó hoặc nắm được lửa trên tay, nắm lửa trong một bàn tay, gom lửa với tay kia lại rồi rải lửa ra trên đầu của tứ chúng đang nghe pháp.** Nó bỏ lửa trên đầu từng người một trong thính chúng đến nghe pháp. **Lửa trên đầu họ tỏa cao vài thước.** Khi bỏ lửa lên đầu, thì còn nhỏ rồi lửa cao dần dần cho đến vài *feet*. **Mà họ không thấy nóng hoặc bị đốt cháy,** dù họ không dùng bất kỳ vật gì cách ly với lửa.

**Hoặc nó (người bị ma gá) có thể đi trên nước như đi trên mặt đất, hoặc có thể ngồi bất động trên không.** Chẳng có gì giữ cho anh ta lơ lửng trong không nhưng anh ta có thể ngồi yên trên đó...

**Hoặc có thể đi vào trong bình hay trong túi xách, hoặc vượt qua cửa sổ, đi qua tường vách mà không ngại.** Cửa sổ cửa lớn dù bị đóng, nhưng nó có thể đi qua một cách dễ dàng mà không cần mở mà chẳng vướng chút chướng ngại nào.

**Duy chỉ đối với binh đao (vũ khí) thì không được tự tại.** Nó sợ bị đâm bằng dao hoặc thương kiếm. Đó là vì nó vẫn còn thân vật chất đang ngăn ngại. Cho dù đã có năm thứ thần thông, nó vẫn sợ bị thương tích do các loại binh đao gây nên.

**Nó tự tuyên bố là đã thành Phật, nhưng mặc y phục của hàng cư sĩ chứ không mặc y phục của hàng xuất gia.**

**Để cho các tử-khưu lễ lạy.** Mặc y phục cư sĩ nhưng lại nhận sự lễ lạy của các vị tử-khưu. **Nó hủy báng thiên định và giới luật**xem đây là loại vô ích và không hợp lý.

**Nó mạ lỵ đệ tử và rao bày lỗi của người khác.** Nó phớt trần lỗi lầm riêng tư của người khác. **Không ngại cả cách chê bai và hiềm ty.**

**Kinh Văn: Khẩu trung thường thuyết, thần thông tự tại, hoặc**

**phục linh nhân, bàng kiến Phật độ. Quỷ lực cảm nhân, phi hữu chân thực. Tán tán hành dâm, bất hủy thô hạnh. Tương chư ối tá, dĩ vi truyền pháp.**

**Việt dịch:** Nó thường nói đến thần thông và tự tại, hoặc khiến cho người khác thấy được cõi Phật. Cõi ấy không thật, chỉ hiện ra do ma lực để huyễn hoặc người ta. Nó tán tán tham dục, không từ bỏ những việc thô tục. Làm những hạnh bất tịnh, cho đó là truyền pháp.

***Giảng.*** Nó thường nói đến các loại khác nhau của thần thông và tự tại, hoặc khiến cho người khác thấy được cõi Phật trong suốt khắp cả mười phương. Cõi ấy không thật chỉ hiện ra do ma lực để huyễn hoặc người ta. Thực ra chính nó không có được năng lực công phu gì cả, điều mà **nó tán tán** nhất là **tham dục**. Nó nói: “Đó thật là điều kỳ diệu nhất, đó là nguồn cội của bồ-đề và niết-bàn.” Nó **không từ bỏ những việc thô tục**. Nó nói: “Chẳng có gì sai trái với việc ấy cả, đừng bận tâm với việc giữ giới làm gì.”

**Làm những hạnh bất tịnh, cho đó là truyền pháp.** Nó sử dụng tất cả những việc bất tịnh, cho đó như là phương tiện để truyền pháp.

**Kinh Văn: Thử danh thiên địa, đại lực sơn tinh, hải tinh phong tinh, hà tinh thổ tinh, nhất thiết thảo mộc, tích kiếp tinh mị. Hoặc phục long mị, hoặc thọ chung tiên, tái hoạt vi mị. Hoặc tiên kì chung, kế niên ứng tử, kì hình bất hóa, tha quái sở phụ. Niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yếm tức tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn.**

**Việt dịch:** Đây gọi là những giống sơn tinh, hải tinh, phong tinh, hà tinh, thổ tinh, và những loài tinh mị của tất cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp, có sức rất mạnh trong trời đất. Hoặc là loại long mị (yêu quái rồng), hoặc là các vị tiên tuổi thọ đã hết, tái sanh làm yêu quái. Hoặc là những vị Tiên quả báo đã hết, đáng ra phải chết, nhưng thân thể không bị hủy hoại, nên loài yêu quái khác đến gá vào. Các loài này sống lâu thành quý, quấy nhiễu người tu hành. Khi chán rồi không gá thân người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.

Giảng: Đây gọi là những giống sơn tinh, hải tinh, phong tinh, hà tinh, thổ tinh, và những loài tinh mị của tất cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp, có sức rất mạnh trong trời đất. Hoặc là loại long my (yêu quái rồng), hoặc là các vị tiên tuổi thọ đã hết, tái sinh làm yêu quái, có khi cả ngàn, hai ngàn, ba ngàn hoặc đến năm ngàn năm tuổi thọ đã hết, tái sinh làm yêu quái. **Hoặc là những vị tiên quả báo đã hết, đáng ra phải chết, nhưng thân thể của tiên sau khi chết không bị hủy hoại, hay biến đổi, nên bị loài yêu quái khác đến gá vào.**

**Các loài này sống lâu thành quỷ, quấy nhiễu định lực của người tu hành. Cuối cùng khi chán rồi, nó không gá thân người nữa.**

Hễ ma còn gá vào thân, thì người bị gá có một định lực phi thường. Nhưng một khi nó không gá vào nữa thì **cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.**

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri đạo vô gián ngục**

**Việt dịch: Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

Giảng: A-nan, **các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi** của ma vương. Đừng để mình rơi vào sự cảm dỗ của ma vương.

**Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

## ***9 – THAM CẦU SỰ RỘNG KHÔNG SÂU LẮNG (MA TRẦM KHÔNG)***

**Kinh Văn: Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tạo tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái nhập diệt, nghiên cứu hóa tánh, tham cầu thâm không.**

**Việt dịch: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa,**

tâm ưa vào nơi tịch diệt, nghiên cứu tánh biến hóa, mong cầu tánh rỗng không sâu lắng.

Giảng: **Lại nữa thiện nam tử kia, thọ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh.** Trong cảnh giới vi diệu, rỗng suốt sau khi thọ ẩm tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa. An trụ trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm ưa vào nơi tịch diệt, nghiên cứu tánh biến hóa, mong cầu tánh rỗng không sâu lắng.**

Hành giả nghiên cứu trạng thái chuyển biến của một vật thể từ khi hiện hữu đến khi trở thành không, và làm thế nào mà từ không lại chuyển biến thành có. Hành giả nghiên cứu cách biểu hiện của sự biến hóa này, mong cầu được trải qua một cảnh giới rỗng không nhiệm mầu.

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch: Lúc ấy thiên ma có cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.**

**Giảng: Lúc ấy thiên ma có cơ hội thuận tiện,** thiên ma trông chờ khi nó thấy được cơ hội thuận tiện **liền phóng tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.**

Ma giảng pháp bằng miệng của người mà nó đã gá vào.

**Kinh Văn: Kì nhân chung bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu không thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Ư đại chúng nội, kì hình hốt không, chúng vô sở kiến, hoàn tùng hư không, đột nhiên nhi xuất, tồn một tự tại. Hoặc hiện kì thân, đồng như lưu li, hoặc thủy thủ túc, tác chiên đàn khí, hoặc đại tiểu tiện, như hậu thạch mật. Phỉ huỷ giới luật, khinh tiện xuất gia.**

**Việt dịch: Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu**

không tịch, trải tòa ngồi thuyết pháp. Ở trong đại chúng, thân hình nó bỗng đứng biến thành không, chẳng ai thấy được, rồi từ hư không bỗng đứng nó lại hiện ra, khi còn, khi mất một cách tự tại. Hoặc hiện thân trong suốt như ngọc lưu ly, khi duỗi tay chân, thơm mùi hương chiên đàn. Hoặc đại tiểu tiện ra chất cứng như đường phèn. Nó phỉ báng, huỷ phạm giới luật, khinh thường các vị xuất gia.

*Giảng.* Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu không tịch, đến nơi hành giả tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp.

**Ở trong đại chúng, thân hình nó bỗng đứng biến thành không, chẳng ai thấy được.**

Ma lực làm cho thân thể người bị gá đột nhiên biến mất. Nó đang ngồi nói pháp ở đó bỗng đứng không còn ai thấy nó nữa. Đây là một dạng “*nhân không, pháp không*.” Người và pháp đều không. **Rồi từ hư không bỗng đứng nó lại hiện ra, khi còn, khi mất một cách tự tại.**

Rồi một vài phút sau, từ ma lực làm cho thân thể của người bị gá đột nhiên biến mất. Nó đang ngồi nói pháp ở đó, bỗng đứng nó lại hiện ra. Khi hiện ra, khi biến mất tùy ý muốn. Nếu nó muốn hiện ra thì nó hiện, nếu muốn biến mất thì nó biến. Nó đều tự điều khiển theo ý của nó.

**Hoặc hiện thân trong suốt như ngọc lưu ly,** pha lê đến nỗi các ông có thể nhìn suốt qua thân thể của nó. **Khi duỗi tay chân ra thơm mùi hương chiên đàn. Hoặc đại tiểu tiện ra chất cứng như đường phèn. Nó phỉ báng giới luật.** Nó nói: “Đừng bận tâm với việc giữ giới luật. Đó là việc của hàng tiểu thừa, các ông cần gì phải giữ nó. Giới luật chẳng có gì quan trọng cả.”

**Khinh thường các vị xuất gia.** Nó nói: “Không cần phải xuất gia. Nếu muốn tu hành, thì cứ việc tu, cần gì phải xuất gia mới tu được? Có gì khác nhau giữa cư sĩ với người xuất gia nào?” Đó là cách nó khinh tiện giới xuất gia.

**Kinh Văn: Khẩu trung thường thuyết vô nhân vô quả. Nhất tử**



**vĩnh diệt, vô phục hậu thân, cập chư phạm thánh, tuy đắc không tịch, tiềm hành tham dục. Thọ kì dục giả, diệt đắc không tâm, bát vô nhân quả.**

**Việt dịch:** Nó thường nói không có nhân quả. Khi chết là hoàn toàn mất hẳn. Chẳng có đời sau, chẳng có thánh phạm, dù các vị ấy đã được không tịch, nhưng vẫn lén lút làm chuyện dâm dục. Người cùng nó làm chuyện dâm dục cũng được tâm rộng không và bài bác nhân quả.

**Giảng.** Nó thường nói không có nhân quả “Đừng tin vào luật nhân quả.” Nó nói: “Chuyện ấy hoàn toàn sai lầm, chẳng bao giờ có việc ấy.” Nó nói: **Khi chết là hoàn toàn mất hẳn.** Một khi đã chết đi là mình vĩnh viễn không trở lại, giống như ngọn đèn đã hoàn toàn tắt ngấm.”

Nó nói: **Chẳng có đời sau, chẳng có người phạm kẻ thánh.** Bất quá chỉ là những lời nói mà thôi. Mặc dù các vị ấy đã được không tịch, nhưng vẫn lén lút làm chuyện dâm dục mặc dù đã chứng được vài nguyên lý về *không*, họ vẫn lén lút hành dâm. **Người cùng nó làm chuyện dâm dục cũng được tâm rộng không và bài bác nhân quả.** Nó có cảm tưởng không cần phải tin vào luật nhân quả nữa.

**Kinh Văn:** Thử danh nhật nguyệt, bạc thực tinh khí, kim ngọc chi thảo, lân phượng quy hạc. Kinh thiên vạn niên, bất tử vi linh, xuất sanh quốc độ, niên lão thành ma, não loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn.

**Việt dịch:** Đây là tinh khí do nhật thực, nguyệt thực tụ vào các loại vàng ngọc, các loại năm quý hiếm, kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc. Tinh khí ấy giúp cho các sinh vật đó sống hàng ngàn, hàng vạn năm không chết, rốt cuộc thành tinh linh, sinh ra nơi cõi nước này, tuổi già thành ma, phá rối người tu hành. Đến khi chán rồi, không gá vào người nữa, cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.

**Giảng.** Đây là tinh khí do nhật thực, nguyệt thực tụ vào các loại vàng ngọc, các loại năm quý hiếm, kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc.

Đây là loại quý gì? Đây là những giống quý được tạo nên từ tinh khí do nhật thực, nguyệt thực. Khi có sự giao hòa giữa mặt trăng, mặt trời, đó gọi là hiện tượng nhật thực, nguyệt thực. Có luồng tinh khí tỏa khắp mặt đất tụ vào các loại vàng ngọc, và một vài loại nấm quý hiếm, loại kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc. **Tinh khí ấy giúp cho các sinh vật đó sống hàng ngàn, hàng vạn năm không chết, rồi cuộc thành tinh linh, sinh ra nơi cõi nước này, tuổi già thành quý. Nó phá rối người tu hành, người đang tu tập chánh định. Nhưng cuối cùng đến khi chán rồi, không gá vào người nữa, nó chấm dứt không gá vào người nữa. Cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật. Nó sẽ bị pháp luật truy tố.**

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

**Giảng: Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi của ma vương. Nếu các ông mê lầm không biết. Nếu các ông không giác ngộ lẽ này, sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián.**

## ***10 – THAM CẦU SỐNG LÂU***

**Kinh Văn: Hựu thiện nam tử, thọ ẩm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái trường thọ, tâm khổ nghiên cơ, tham cầu vĩnh diệt, khí phân đoạn sanh. Đốn hi biến dị, tế tướng thường trụ.**

**Việt dịch: Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ẩm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa sống lâu, khổ nhọc nghiên cứu tinh vi, mong cầu được bất tử, thoát khỏi sự sống chết nơi thân xác (phần đoạn sanh tử ). Nôn nóng tham cầu tướng vi tế biến dịch sinh tử, mong được thường trụ lâu dài trong ấy.**

**Giảng.** Lại nữa thiện nam tử kia, thọ ấ<sup>3</sup>m đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong cảnh giới vi diệu, rỗng suốt sau khi thọ ấ<sup>3</sup>m tiêu dung.

Bây giờ thọ ấ<sup>3</sup>m đã trở nên rỗng suốt và vi diệu, hành giả, người tu tập chánh định, không còn tà lự nữa. An trụ trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa**, vi diệu viên mãn, có một sự đột biến chợt xảy ra. Việc gì vậy? **Tâm ưa sống lâu**. Đột nhiên hành giả suy nghĩ” Sẽ kỳ diệu làm sao nếu được sống mãi mãi không chết.”

Nên **khổ nhọc nghiên cứu tinh vi, mong cầu được bất tử**. Nên hành giả khổ nhọc , tinh chuyên nghiên cứu tinh tế những phép bí mật và vi diệu nhất, để mong cầu được bất tử, anh ta muốn trẻ mãi không già.

**Thoát khỏi và từ bỏ sự sống chết (phần đoạn sanh tử ) nơi thân xác.**

Nghĩa của từng chữ “*phần đoạn sanh tử*” có liên quan đến sự sống chết của riêng từng người. Mỗi người có một phần, và mỗi người có riêng một đoạn. Nghĩa của chữ *phần* là gì? Các ông có thân tôi cũng có thân. Các ông là người tôi cũng là người. Các ông có phần của các ông và tôi cũng có phần của riêng tôi. *Đoạn* là gì? Là thời gian sống, là khoảng cách thời gian từ khi sống đến khi chết.*Đoạn* cũng có nghĩa là tầm vóc của thân thể, từ đầu đến chân.

**Nôn nóng tham cầu tướng vi tế biến dịch sinh tử.**

Kẻ phàm phu phải trải qua phần đoạn sanh tử . Còn các vị đã chứng được bốn quả vị a-la-hán thì không còn trải qua trạng thái này nữa. Nhưng vẫn còn phải trải qua tình trạng “*biến dịch sanh tử*.” Nghĩa là từng niệm, từng niệm đổi dời, nghĩa là trải qua sự sống chết trong từng niệm. Thay đổi trong từng niệm nên gọi là biến dịch. Đó gọi là *biến dịch sanh tử* vậy. Điều này liên quan đến sự tương tục không ngừng của tâm niệm. Niệm niệm tương tục là niệm này vừa sanh khởi thì niệm kia liền tàn hoại như trong một dòng chảy vô tận. Khi hành giả không còn bị *phần đoạn sanh tử* nữa, đột nhiên anh ta mong cầu đạt được *biến dịch sanh tử* .

**Để được thường trụ mãi trong tướng vi tế ấy.** Đó là một dạng

rất tinh tế và vi diệu. Thường trú mãi mãi trong ấy có nghĩa là đạt được đời sống vĩnh cửu.

**Kinh Văn: Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện. Phi tinh phụ nhân khẩu thuyết kinh pháp.**

**Việt dịch:** Lúc ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

**Giảng:** Ngay khi hành giả áp ủ ảo tưởng tham cầu đời sống vĩnh cửu.

**Lúc ấy, thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần bay đến gá vào người khác.** Thiên ma liền sai một số trong đồ đệ của chúng đến gá vào một người khác, **dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp** cho hành giả đang tu tập chánh định nghe.

**Kinh Văn: Kì nhân cánh bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu sanh thiên nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Hảo ngôn tha phương, vãng hoàn vô trệ, hoặc kinh vạn lí, thuận tức tái lai. Giai ư bỉ phương, thủ đắc kì vật. Hoặc ư nhất xứ, tại nhất trạch trung, xúc bộ chi gian, linh kì tông đông, nghệ chí tây bích, thị nhân cấp hành, luy niên bất đáo. Nhân thử tâm tín, nghi Phật hiện tiền.**

**Việt dịch:** Người này thật không biết bị ma gá, còn tự tuyên bố đã chứng được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên người tham cầu sống lâu, trải tòa ngồi thuyết pháp. Nó thích khoe việc có thể đi lại mọi nơi, rồi trở về mà không ngăn ngại, có thể dạo chơi ngàn dặm rồi trở về trong chớp mắt. Nó có thể lấy đem về những đồ vật từ những nơi nó đã đến. Hoặc nó có thể bảo một người đi từ phía đông sang phía tây của một căn phòng trong khoảng cách chỉ cần đi vài bước, thế mà người ấy có đi hết năm cũng không đến được. Do đó mọi người đều tin lời người bị ma gá, lầm cho đó là Phật.

**Giảng:** Do tâm của **người này** hoàn toàn bị chế ngự bởi thiên ma nên chính anh ta **thật không biết bị ma gá**, còn tự tuyên bố đã chứng được quả vị vi diệu vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu sống lâu, trải tòa ngồi thuyết pháp.

**Nó thích khoe việc có thể đi lại mọi nơi, rồi trở về mà không ngăn ngại.** Ma thích nói những gì? Nó nói: “Trong khoảnh khắc rất ngắn, tôi có thể đến một nơi nào đó cách xa cả ngàn vạn dặm rồi trở về ngay lập tức. Tôi có thể qua Nhật Bản mà không cần đi máy bay, và mua hàng hóa về. Nếu ông không tin, tôi sẽ biểu diễn cho các ông xem.”

Nó luôn biểu diễn thần thông cho người xem. Nó thích được mọi người nhìn thấy những kỳ tích không thể nghĩ bàn mà nó biểu diễn. Nó nói: “Ta có thể đi lại tùy ý chỉ trong vòng chớp mắt.”

**Nó có thể dạo chơi ngàn dặm rồi trở về trong chớp mắt.** Nó nói: “Ta có thể đi về trong khoảng ông hít vào thở ra thôi.”

**Nó có thể lấy đem về những đồ vật từ những nơi nó đã đến.**

Không chỉ như thế, nó có thể lấy về những đồ vật từ những nơi nó đã đến. Nó có thể mua hàng hóa đem về rồi hỏi: “Các ông không tin tôi hay sao? Hãy nhìn những món hàng này, tôi đã mua nó từ công ty... Ở Nhật Bản, đó là loại hàng mẫu đặc biệt, chỉ dành riêng bán cho khách quen...” Rồi nó đưa ra cho mọi người cái máy cassette hoặc radio do Nhật chế tạo, không qua thuế hải quan hay thuế nhập khẩu, mà thực sự được chế tạo ở một công ty của Nhật Bản.

**Hoặc nó có thể bảo một người đi từ phía Đông sang phía Tây của một căn phòng trong khoảng cách chỉ cần đi vài bước (có thể đi chừng bảy tám bước chân). Thế mà dù người ấy có đi hết năm cũng không thể hết được.** Nó không thể dàn trải khoảng không gian của sàn nhà đến mức tối đa bằng thời gian một năm. Thấy nó biểu diễn như vậy. **Do đó mọi người đều tin lời người bị ma giá, lầm cho đó là Đức Phật.**

Họ nghĩ: “Ồ đó là một Đức Phật đến để giảng pháp cho chúng ta nghe.”

***Kinh Văn: Khẩu trung thường thuyết, thập phương chúng sanh, giai thị ngô tử. Ngã sanh chư Phật, ngã xuất thế giới, ngã thị nguyên Phật, xuất sanh tự nhiên, bất nhân tu đắc.***

**Việt dịch: Nó thường nói: Chúng sanh trong mười phương đều là con của ta. Ta sinh ra chư Phật, ta tạo ra thế giới. Ta là Phật**

đầu tiên, ta tạo dựng thế giới này một cách ngẫu nhiên, không do tu mà thành.

**Giảng:** Nó thường nói: Các ông biết không? **Chúng sanh trong mười phương đều là con của ta, ta sinh ra chư Phật.** Nó huênh hoang không biết xấu hổ nói rằng nó sinh ra chư Phật.

**Ta tạo ra thế giới, ta là Phật đầu tiên.** Ta là Phật trước nhất không có Phật nào trước ta cả. Ta tạo ra thế giới này một cách ngẫu nhiên. Không do tu mà thành. **Ta tạo nên thế giới này một cách tự nhiên, không do tu mà thành,** và ta đã là Phật khi đến thế giới này. Ta chẳng cần phải tu tập mới trở thành Phật.”

**Kinh Văn: Thử danh trụ thế tự tại thiên ma, sử kì quyền thuộc, như giá- văn-trà cập Tứ thiên vương, Tì xá đồng tử, vị phát tâm giả, lợi kì hư minh, thực bỉ tinh khí. Hoặc bất nhân sư, kì tu hành nhân, thân tự quan kiến, xưng chấp kim cương, dữ nhữ trưởng mệnh. Hiện mỹ nữ thân, thanh hành tham dục. Vị du niên tuế, can não khô kiệt, khẩu kiêm độc ngôn, thính nhược yêu mị. Tiền nhân vị tướng, đa hãm vương nạn. Vị cập ngộ hình, tiên dĩ càn tử. Não loạn bỉ nhân, dĩ chí tổ vãn.**

**Việt dịch:** Đây gọi là Trụ thế tự tại thiên ma, khiến loại quyền thuộc chưa phát tâm như giá-văn-trà, hay Tỳ-xá đồng tử ở cõi Tứ thiên vương, thích hư minh, đến ăn tinh khí của người tu hành. Hoặc không nương nơi thầy (người bị ma gá vào) mà chính hành giả thấy, bọn đó tự xưng là thần Chấp kim cương đến cho sống lâu. Hoặc bọn đó biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục. Nên chưa đầy một năm, gan não hành giả khô kiệt, miệng lảm nhảm một mình, nghe như tiếng của loài yêu quỷ. Người ngoài chưa rõ nguyên nhân, nên phần nhiều người bị như thế đều rơi vào pháp luật. Chưa kịp chịu hình phạt, đã bị chết khô. Ma quấy phá người tu, cho đến phải chết.

**Giảng:** Đây gọi là Trụ thế tự tại thiên ma, khiến loại quyền thuộc chưa phát tâm như giá-văn-trà

Giá-văn-trà (s: chamunda ), nghĩa là “*lệ quỷ: quỷ nô lệ*.” Là loại ma quỷ làm việc như nô lệ. Nó cũng có nghĩa *Tật đố quỷ*, là loại quỷ luôn luôn ghen tức với mọi điều tốt lành mà mọi người khác



đạt được. Nó luôn tìm cách ngăn trở mọi người muốn học Phật pháp. Nếu có người nào muốn trở thành người lương thiện thì nó lôi kéo họ trở về phía xấu ác. Đó là một loại ác ma. Thiên ma ở cõi trời Trụ thế tự tại sai loại ma này đến để quấy phá công phu tu tập chánh định của người tu hành. Hoặc là nó sai loài **Tỳ-xá đồng tử** từ **cõi trời Tứ thiên vương**.

Quý *Tỳ-xá-giá* đặc biệt rất thích ăn tinh khí. Nó ăn tinh khí của thảo mộc, thực vật và ăn của người được thì càng tốt. Khi nam nữ giao hợp làm chuyện dâm dục, có một loại tinh khí tiết ra, nó sẽ ăn thứ tinh khí này. Có rất nhiều loại quỷ chờ đợi bên cạnh để ăn thứ tinh khí này nên rất nguy hiểm.

**Thích hư minh, đến ăn tinh khí của người tu hành.**

Lợi dụng hư minh của người kia, đến ăn tinh khí của người tu hành. Những loài quỷ này chưa phát tâm (có nghĩa là bị Thiên ma sai khiến). Như loại quỷ *Tỳ-xá-giá* và những loại khác, thích lợi dụng hư minh của người tu hành. Nó thích ăn tinh khí của người tu hành, nhưng hành giả vẫn không biết điều ấy.

**Hoặc không nương nơi thầy (người bị ma gá vào) mà chính hành giả thấy, bọn đó tự xưng là thần Chấp kim cương đến cho sống lâu.**

Hoặc không nhờ nơi thầy (người bị ma gá vào), mà hành giả thấy có người tự xưng: “Ta là thần Chấp kim cương (thần Hộ pháp), đến ban cho ông được sống lâu.” Nào bây giờ ta đến để ban cho ông được sống trường thọ, ông sẽ được sống vĩnh viễn.

**Hoặc bọn đó biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục.**

Hoặc sau khi nói xong người ấy biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục. Có nghĩa là cả hai thường xuyên làm việc ấy không dừng nghỉ.

**Nên chưa đầy một năm, gan não hành giả khô kiệt. miệng lảm nhảm một mình, nghe như tiếng của loài yêu my.**

Nên trong một năm sinh lực cạn kiệt bởi sự tham dâm vô độ ấy. Sinh lực, tinh khí thần chưa đầy một năm đã bị khô kiệt. Bởi vì thái quá. Chữ quan trọng nhất là “*mãn hành*.” Từ này khó diễn tả bằng sự kiện thông thường. Có điều chắc chắn là người đàn

bà nói rằng: “Ông càng say đắm trong tình dục thì ông càng được sống lâu, ông sẽ sớm đạt được cuộc sống vĩnh cửu.” Bằng sự tham cầu có được mạng sống vô tận, nó không nhận ra mạng sống của mình đang bị vắt kiệt, rút ngắn dần từng phút. Trải qua chưa đầy một năm là mạng sống kết thúc.

**Miệng lẩm nhẩm một mình.** Lúc ấy miệng nó lẩm nhẩm một mình. Thực ra không phải nó nói chuyện với chính nó mà nói chuyện với ma. **Nghe tiếng như của loài yêu my.** Nó nói chuyện với ma nhưng người ở xung quanh không thấy ma.

Trước đây tôi cũng đã gặp loài ma này. Có lần tôi gặp một người đàn ông. Ông ta được người phụ nữ đến thăm vào mỗi đêm. Cô ta không bao giờ đến thăm lúc ban ngày. Nhưng nếu mỗi tối cô ta đến, mọi người trong căn hộ đều nghe tiếng lạch cạch từ đôi guốc của cô ta gõ xuống sàn gỗ. Họ nghe thấy tiếng nó đi, nhưng không thấy được hình. Bất kỳ khi nào người phụ nữ đến, thì anh ta cởi áo quần rồi bò lóp ngóp lên giường. Anh ta làm việc ấy chẳng cần biết có người xung quanh hay không. Đó là một ví dụ về loài ma này.

Sau đó một vị thần linh lâu năm ở vùng ấy nhập vào một xác đồng chữa bệnh đến đó để trừ yểm con ma nữ ấy. Đêm đó, khi ma nữ đến, nó được nói chuyện với vị thần ấy. Ma nói: “Tốt! Ông muốn chữa trị cho người đàn ông này? Được rồi, từ nay ông ấy sẽ khỏi. Nhưng từ đây, tôi sẽ đến chỗ ông. Ta sẽ thi đấu pháp thuật với nhau.”

Sau đó quả là nó đến tìm vị thần, nó không đến với người đã cùng nó làm chuyện bất chính suốt từ sáng đến tối nữa.

Tôi đã nói với quý vị nhiều lần là loại ma quỷ này rất lợi hại.

**Người ngoài chưa rõ nguyên nhân, nên phần nhiều người bị như thế đều rơi vào pháp luật. Chưa kịp chịu hình phạt, đã bị chết khô. Ma quấy phá người tu, cho đến phải chết.**

Người ngoài không hiểu được những gì xảy ra. Họ hoàn toàn không biết được tình trạng này. Trong mọi trường hợp, những người như thế đều bị rơi vào pháp luật. Hành động ấy của ma sẽ bị pháp luật bắt giữ.

Nhưng trước khi nó chịu hình phạt. Trước khi nó bị đem ra xét

xử, nó bị chết khô. Trong khi bị giam ở lao ngục nó chết vì toàn thể tinh khí thần của nó bị khô kiệt. Ma khuấy phá mê hoặc người tu cho đến khi chết. Nó đã phá hủy định lực của người tu hành cho đến khi người ấy chết khô.

**Kinh Văn: Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Các ông nên biết rõ tình trạng này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.**

**Giảng: A-nan, các ông nên biết rõ tình trạng này,** hiểu rõ tường tận tình trạng này **để khỏi rơi vào vòng luân hồi.** Nếu các ông nhận biết rõ trạng thái ma sự này, thì các ông sẽ tránh được bầy của thiên ma. Các ông khỏi phải làm quyến thuộc nhà ma nhưng **nếu các ông mê lầm không biết sẽ đọa vào địa ngục vô gián.** Dù có chút may mắn ân huệ được làm người cũng bị mất hẳn.

### ***LỜI KHUYÊN RĂN CỦA ĐỨC THẾ TÔN TỔNG KẾT VỀ TƯỚNG ẤM***

**Kinh Văn: A-nan đương tri, thị thập chủng ma, ư mật thể thời, tại ngã pháp trung, xuất gia tu đạo, hoặc phụ nhân thể, hoặc tự hiện hình. Giai ngôn dĩ thành chánh biến tri giác.**

**Việt dịch: A-nan nên biết, trong thời mật pháp mười thứ ma ấy, hoặc xuất gia tu tập theo giáo pháp của Như Lai, hoặc chúng gá vào thân người, hoặc tự biến thành nhiều dạng khác nhau. Chúng đều tự xưng đã thành bậc chánh biến tri.**

**Giảng: A-nan nên biết,** đặc biệt **trong thời mật pháp mười thứ ma ấy.** Những thứ xuất hiện trong mười cảnh giới ma liên quan đến tướng ấm , **hoặc xuất gia tu tập trong giáo pháp của Như Lai, hoặc chúng gá vào thân người.** Ma vương có thể gá vào thân người khác **hoặc tự biến thành nhiều dạng khác nhau.** Nó có thể biểu diễn thần thông như ma vương và hiện ra đủ loại hình dạng. Nó có thể hiện ra Phật, Bồ-tát, A-la-hán hoặc người ở cõi trời. Ma vương có thể hiện ra bất kỳ hình dạng nào.

Chúng đều tự xưng đã thành bậc chánh biến tri. Chánh biến tri là một trong mười danh hiệu của Đức Phật. Đức Phật là người có đầy đủ *chánh tri* và *biến tri*. *Chánh tri* nghĩa là biết rằng *tâm bao hàm vạn pháp* và *biến tri* nghĩa là biết rằng *vạn pháp đều chỉ là tâm*. Khi mọi người có được sự hiểu biết chân chánh đích thực như thế, thì người ấy sẽ được thành Phật, thành một bậc *Chánh biến tri*.

Thiên ma ngụy tạo cho mình là Phật, và giả tạo tuyên bố đã đạt được *Chánh biến tri*. Khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni sắp nhập niết-bàn, Ngài triệu tập các ma vương lại và dạy: “Các ông từ ngay bây giờ phải an trú trong giới luật, chớ nên hủy phạm.”

Ma vương đáp lời: “Thế Ngài muốn chúng tôi thực hành theo giới luật ngài chế ra. Được thôi! Đến thời mạt pháp tôi sẽ đáp y của ngài, ăn thực phẩm của ngài rồi đại tiện vào trong bình bát của ngài.”

Lời nói đó có nghĩa là chúng nó sẽ hủy phạm giáo pháp từ ngay bên trong.

Khi Đức Phật nghe như thế, Đức Phật bảo: “Thế thì chẳng còn cách nào cứu giúp được cho các ông, phương cách hành xử của các ông quá độc ác và tàn hại.”

Nên nói rằng: “Trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử.” Có nghĩa là trong thời mạt pháp, ma thì mạnh và pháp thì yếu. Do vậy, người tu hành phải rất cẩn trọng. Ma vương giống như loại gì? Thông thường nó khác hẳn với mọi người. Nó có ma khí bên trong, có một số hiện tượng khác thường nó biểu hiện ở bên ngoài, để chứng tỏ nó là ma vương.

**Kinh Văn: Tán thán dâm dục, phá Phật luật nghi. Tiên ác ma sư, dữ ma đệ tử, dâm dâm tương truyền. Như thị tà tinh, mị kì tâm phủ, cận tắc cửu sanh, đa du bách thế. Linh chân tu hành, tổng vi ma quyến.**

**Việt dịch: Chúng nó khen ngợi dâm dục, phá luật nghi của Phật chế. Thầy trò ma truyền dạy nhau về dâm dục. Tinh thần tà vậy như thế, mê hoặc tâm ý người tu hành, trải qua ít nhất chín đời, nhiều thì cả trăm thế hệ. Khiến kẻ chân tu đều rơi**

**vào quuyến thuộc của ma.**

***Giảng.* Chúng nó khen ngợi dâm dục.**

Bằng cách nào mà ta có thể kết luận người đó là ma? Đó là: ma thì không bao giờ tán thán phương pháp tu hành chân chánh. Nó tán dương dâm dục, và công khai tuyên truyền việc dâm dục.

**Phá hủy luật nghi Phật chế.**

Nó nói: “Giới luật của Phật thật là vô dụng, đừng giữ làm gì. Giới luật ấy chỉ để cho hàng đệ tử Tiểu thừa thực hành mà thôi. Còn chúng ta là hàng Bồ-tát Đại thừa nên chẳng cần giữ gìn làm gì!”

**Thầy trò ma, đệ tử của ma vương, truyền dạy nhau việc dâm dục.** Họ thực tập việc dâm dục với nhau và khen ngợi việc ấy. Nói rằng: “Đó là pháp môn vi diệu, tuyệt vời nhất. Lý chân không diệu hữu đều ở ngay trong đó.”

**Tinh thần tà vạy như thế,** đó là tán dương dâm dục. **Mê hoặc tâm ý người tu hành.** Do vì tâm ý của người tu hành đã bị tà ma gá vào mê hoặc rồi, họ đắm mình trong dâm dục và công khai tán dương. Họ làm tất cả chuyện ấy vì ma đã chiếm đoạt làm chủ toàn bộ tâm ý.

**Trải qua ít nhất chín đời, nhiều thì cả trăm thế hệ. Khiến kẻ chân tu đều rơi vào quuyến thuộc của ma.**

Ít nhất là trải qua chín đời. Đời có nghĩa là sao? Có phải là khoảng thời gian sống của một người, từ khi sinh ra đến khi chết đi không? Không phải, mà còn hơn thế nữa. Đó là một thời gian khoảng một trăm năm. Do vậy chín đời là chín trăm năm, và nhiều nhất là trải qua một trăm thế hệ. Một thế hệ là ba mươi năm, một trăm thế hệ là ba ngàn năm. Người tu hành chân chính bị lạc vào quuyến thuộc ma vương ít nhất là chín đời (chín trăm năm), lâu nhất là một trăm thế hệ (ba ngàn năm).

**Kinh Văn: Mệnh chung chi hậu, tất vi ma dân. Thất chánh biến tri, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Sau khi chấm dứt mạng sống, ắt phải đọa làm dân của ma. Đánh mất chánh biến tri, và đọa vào địa ngục vô gián.**

**Giảng.** Sau khi chấm dứt mạng sống. Khi đã mãn phần, bất kỳ khoảng thời gian nào đó trong chín đời đến một trăm thế hệ, người tu hành bị chết đi, **ắt phải đọa làm dân của ma.** Người ấy không thể làm ma vương, nó chỉ có thể làm một ma dân xoàng xĩnh, một công dân bình thường trong đám dân ma.

**Đánh mất chánh tri kiến.** Nó bị mất chánh tri kiến, chỉ còn lại tà tri, tà kiến, nó sẽ chấp hành theo việc ma vương sai sử. Và cuối cùng nó sẽ bị **đọa vào địa ngục vô gián.** Sau khi nó hưởng hết phước làm ma, mạng sống của ma dân chấm dứt, nó sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián.

**Kinh Văn: Nhữ kim vị tu, tiên thủ tịch diệt, tưng đắc vô học. Lưu nguyện nhập bỉ mật pháp chi trung, khởi đại từ bi, cứu độ chúng sanh. Linh bất trước ma, đắc chánh tri kiến. Ngã kim độ nhữ dĩ xuất sanh tử. Nhữ tuân Phật ngữ, danh báo Phật ân.**

**Việt dịch:** A-nan, ông nay chưa nên vội vào niết-bàn, dù ông đã đạt được quả vị vô học. Hãy lưu giữ lời nguyện đi vào cõi đời mật pháp kia, phát lòng đại bi cứu độ các chúng sanh có lòng tin chân chánh sâu xa, khiến cho họ không mắc vào tà ma, giúp cho họ có được chánh tri kiến. Nay Như Lai đã giúp ông thoát ra khỏi sinh tử. Nay ông vâng lời Phật dạy, đó gọi là báo ơn Phật.

**Giảng.** A-nan, ông nay chưa nên vội vào niết-bàn, chưa nên nhập niết-bàn sớm. Hãy thay Như Lai, ở lại cõi ta-bà này mà giáo hóa chúng sanh.

Mặc dù ông đã đạt được quả vị **vô học.** Hãy lưu giữ lời nguyện đi vào cõi đời mật pháp kia. Dù nay ông đã đạt được quả vị vô học (Lúc ấy A-nan đã chứng được quả vị thứ nhì của hàng a-la-hán, chưa chính thức đạt được quả vị vô học. Tuy vậy, con đường công phu tu tập dẫn đến việc chứng ngộ của A-nan rất sáng sủa, thế nên ngài được xem như người đã đạt được quả vị ấy).

Đức Phật dạy: Ông nên nhớ lấy lời nguyện đại từ bi, khi thời kỳ *chánh pháp* đã qua, thời *tượng pháp* không còn nữa, thời *mật pháp* sẽ đến. Lúc ấy **hãy phát lòng đại từ bi cứu độ các chúng sanh có lòng tin chân chánh sâu xa,** . A-nan, ông hãy phát tâm



đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh có lòng tin chân chánh ở trong thời mạt pháp.

**Khiến họ không mắc vào tà ma.** Hãy cứu độ chúng sanh, khiến họ phát khởi niềm tin vào nơi ông, để họ khỏi bị mê hoặc bởi ma vương, khiến họ không theo ma vương, dùng phương tiện của ma nhiều hại chúng sanh nữa.

**Giúp họ,** những chúng sanh trong thời mạt pháp **có được chánh tri kiến.** Có nghĩa là ông và tôi, và những chúng sanh ngay bây giờ chớ không ai khác. Quý vị nên nhắc nhở thức tỉnh lấy mình, tự mình phải có chánh tri kiến.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lại dạy:

Này A-nan, Như Lai đã giúp ông ra khỏi sanh tử. Ông đã chấm dứt được sanh tử luân hồi, ông đã chứng được quả vị thứ hai của hàng a-la-hán, và ông đã biết được con đường đi đến quả vị thứ tư. Vì thế qua kết quả công phu tu hành của ông, có thể nói rằng ông sẽ vượt qua sanh tử.

**Nay ông vâng lời Phật dạy, đó gọi là báo ơn Phật.**

Bây giờ quý vị hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy thực hành những gì Phật dạy và đừng quên. Bằng cách tôn trọng và vâng lời Phật dạy, thì quý vị mới có thể đền đáp ân sâu của chư Phật.

Báo đáp ân Phật nghĩa là gì? Nếu chúng ta tôn trọng thực hành lời Phật dạy, thì đó là báo ân Phật. Nếu chúng ta muốn đền đáp ân Phật, ta phải vâng lời đức Phật đã dạy. A-nan muốn báo ơn Phật ngài cũng phải theo lời dạy của Đức Phật. Chúng ta nên vâng làm theo lời Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng như các vị pháp sư đã dạy ta học tập kinh điển và đạo lý. Đó là lý do từ đầu tôi yêu cầu quý vị phải tin thuận làm theo lời Phật dạy. Tôi không phải là Đức Phật, nên tôi cũng vâng lời Đức Phật dạy. Bất cứ việc gì chúng ta cũng không nên quên lời Đức Phật dạy.

**Kinh Văn: A-nan như thị, thập chủng thiền na hiện cảnh, giai thị tướng ấm, dụng tâm giao hõ, cố hiện tư sự.**

**Viết dịch: A-nan, mười cảnh giới hiện ra trong thiền định như thế, đều do tướng ấm và tâm dụng công giao xen.**

**Giảng. A-nan, mười cảnh giới** được giải thích nó chỉ **hiện ra trong** khi hành giả tu tập **thiền định**. Khi nỗ lực hết sức, dụng công để đạt đến mục tiêu. Những cảnh giới này hiện ra từ đâu? Nó xảy ra **đều do tướng ấm và tâm dụng công giao xen**, do dụng tâm tu quán phối hợp tạo nên.

Đó là những sự biến đổi xảy ra trong lúc tiêu trừ tướng ấm , như là kết quả của sự nỗ lực dụng công đến cực điểm. Khi quý vị dụng công tu tập đến mức tối đa, trạng thái như thế này sẽ phát sinh. Nhưng khi nó phát khởi, thì đừng đại nhận giặc làm con, đừng bị mê lầm bởi những cảnh giới này. Khi các ông ngồi thiền, sự nỗ lực dụng công quán chiếu giao xen với tướng ấm, tạo nên một bãi chiến trường, như trong một cuộc chiến tranh. Nếu định lực của ông mạnh hơn, thì tướng ấm sẽ bị chinh phục. Nhưng nếu tướng ấm thắng, công phu định lực của ông yếu hơn và thất tán, thì hành giả sẽ bị rơi vào cảnh giới của ma, và mười cảnh giới này sẽ xuất hiện.

**Kinh Văn: Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng, phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đẳng thánh, đại vọng ngữ thành, đọa vô gián ngục.**

**Việt dịch: Chúng sinh ngu mê, không biết lượng sức mình, gặp nhân duyên đó, mê không tự biết, còn nói đã chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, phải đọa vào địa ngục vô gián.**

**Giảng. Chúng sinh ngu mê, không biết tự lượng sức mình.** Chúng sinh thường có tâm chấp trước. Họ rất ngoan cố, không biết uyển chuyển, nhu nhuyễn mà lại ngu si, thiếu trí huệ, không tự mình suy tính được việc gì chân chánh cả.

**Gặp nhân duyên đó, mê không tự biết.** Khi gặp ma cảnh như thế, không đủ sức sáng suốt thẩm định. Điều quan trọng nhất là nếu các ông thẩm định được trạng thái đang xảy ra, thì các ông không bị ma chuyển. Nếu các ông sáng suốt nhận thức rõ ràng về nó, thì các ông sẽ không bị nhầm lẫn. Nếu các ông không nhận ra, thì sẽ bị mê lầm. Mê lầm là do không nhận thức mình bạch. Và điều gì sẽ xảy ra khi hành giả không hiểu rõ cảnh giới này.

**Nói đã chứng thánh.** Nó nói những lời như: “Các ông có biết tôi

không? Tôi đã thành Phật rồi, và tôi sẽ kể cho các ông nghe. Đối với tôi thành Phật quá dễ, còn rẻ hơn cả một tấm đậu phụ.”

Thật là quá dễ phải không? Dễ nên những người như thế thường nói rằng họ đã thành Phật, họ đã chứng đạo, họ đã giác ngộ, họ đã tham được thoại đầu và hiểu được những thoại đầu ấy.

Chẳng hạn như có người Mỹ vừa đến đây vào hôm nay, anh ta là một loại như “Lục Tổ của nước Mỹ” đã đến cách đây vài hôm. Anh ta không lạy Phật, không nghe pháp. Chỉ ăn trưa rồi đi. Lý do anh ta đi là vì ma kéo đi. Trong người anh ta có quá nhiều ma khi đến nỗi anh ta cảm thấy bất tiện khi phải lưu lại đây dù chỉ thêm một phút sau khi ăn trưa. Quý vị nên có nhận định rõ ràng, tổng quát về người bị ma gá. Phong cách của nó biểu hiện qua suy nghĩ nó đã thành Phật, nên chẳng cần lạy Phật nữa.

**Thành tội đại vọng ngữ, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.**

Trong tương lai, chắc chắn nó sẽ rơi vào địa ngục vô gián. Đừng có trông mong một khoảnh khắc tạm thời ngưng nghỉ. Ít nhất cũng là chín đời, dài nhất là một trăm thế. Không nghe theo Phật Pháp là vì ma lực đã chiếm đoạt nó rồi. Dù nó muốn nghe, thì thân tâm nó vẫn thấy rất khó chịu, khiến nó không thể ngồi yên.

Trước đây tôi đã kể cho quý vị nghe chuyện này, quý vị nên hết sức lưu tâm. Khi quý vị đến chùa hoặc Niệm Phật Đường nào, quý vị cũng phải tuân theo Thiên môn quy củ nơi đạo tràng ấy. Hãy làm theo những gì mọi người đang làm. Đừng đứng khi mọi người đang lạy Phật. Những người hành xử như thế sẽ không bao giờ học được Phật Pháp. Khi học Phật pháp, quý vị phải hết sức khiêm tốn, cung kính và chân thành.

**Kinh Văn: Nhữ đẳng tất tu, tương Như Lai ngữ, ư ngã diệt hậu, truyền thị mật pháp, biến linh chúng sanh, khai ngộ tư nghĩa. Vô linh thiên ma đắc kì phương tiện. Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.**

**Viết dịch: Vào thời mật pháp, sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông cần phải đem lời dạy của Như Lai chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ được tỏ ngộ nghĩa đó. Đừng để cho thiên ma có dịp quấy phá. Phải giữ gìn, che chở cho chúng sanh**

thành đạo vô thượng.

**Giảng.** Vào thời mạt pháp, sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông cần phải đem lời dạy của Như Lai chỉ bày cho chúng sanh.

*Các ông*, là A-nan và các vị Đại bồ-tát, các vị Đại tỷ-khưu trong hội chúng cùng các vị Đại Trưởng lão. Đây là lời khuyến tấn của Đức Phật. “Các ông phải truyền dạy giáo pháp của Như Lai liên tục cho đến thời mạt pháp. **Khiến cho họ được tỏ ngộ nghĩa đó.** Dạy cho họ hiểu được Kinh Thủ-lăng-nghiêm. Dạy cho họ về *Năm mươi loại ám ma*. Về từng tướng trạng ma trong *Sắc ám*, *Thọ ám*, *Tướng ám*, *Hành ám*, *Thức ám* mà tôi đã giảng giải cho ông. Hãy hết lòng truyền bá giáo lý này cho chúng sanh được hiểu.

**Đừng để cho thiên ma có dịp quấy phá.** Nếu các ông cứ để cho ma muốn làm gì tùy ý thì các ông sẽ bị phiền nhiễu.

**Giữ gìn che chở**, hộ trì Phật pháp, **giúp cho chúng sanh được thành đạo vô thượng**

↓ Download now

## KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

PDF



↓ Download now

Q-1 Q-2 Q-3 Q-4 Q-5 Q-6 Q-7 Q-8 Q-9 Q-10

[IDrive](#)

[Google](#)

[icedrive](#)

KINHLANGNGHIEM.WEEBLY.COM

0 nhận xét:

Đăng nhận xét

Nếu bạn muốn để lại nhận xét, hãy nhấp vào nút dưới đây để đăng nhập bằng Google.

ĐĂNG NHẬP BẰNG GOOGLE

[Trang chủ](#)

Search

Tim kiem

Popular Posts



[Đặng Văn Quý 17/03/1991](#)

NAM MÔ BỐN SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT ± Tắt Thu Phóng ( OFF Zoom OU...

Recent Posts

Unordered List

Text Widget

Pages

[Trang chủ](#)

Blog Archive

▼ 2012 (1)

▼ tháng 4 (1)

[Đăng Văn Quý 17/03/1991](#)